**Ngày soạn:**

**Tiết 1, 2**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Bài 1: TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VIỆT NAM**

**(Thời lượng 2 tiết)**

**I/ MỤC TIÊU**

**1/ Kiến thức:**

Một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

**2/ Năng lực**

*Năng lực tự chủ và tự học:* Tự lựa chọn các nguồn tài liệu học tập phù hợp và lưu giữ thông tin có chọn lọc khi nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam, nhận biết được giá trị của các truyền thống của dân tộc Việt Nam

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ với cộng đồng khi kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

*Năng lực Phát triển bản thân:* Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc; vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện.

*Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội*: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lòng tự hào truyền thống dân tộc trong thực tiễn; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam

**3/ Phẩm chất**

*Yêu nước*: Có ý thức tìm hiểu truyền thống dân tộc, tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của dân tộc.

*Trách nhiệm*: Quan tâm đến công việc của cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống dân tộc.

\*TÍCH HỢP QUYỀN CON NGƯỜI:

- Địa chỉ tích hợp: Yêu cầu cần đạt 3: Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Nội dung tích hợp: Quyền giữ gìn và phát huy bản sắc.

**\*GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**

**Địa chỉ.** YCCĐ. Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.

**Nội dung**. Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1/ Thiết bị dạy học**:Máy tính, ti vi

Video link bài hát “Hào khí Việt Nam” sử dụgn cho hoạt động mở đầu.

Phiếu học tập sử dụng cho hoạt động luyện tập 1, 2.

Bút dạ, giấy A0 sử dụng cho hoạt động Khám phá

Bộ tranh về truyền thống dân tộc Việt Nam. Bộ tranh gồm 03 tờ. Nội dung tranh thể hiện:

- Truyền thống giữ nước: hình ảnh chiến sĩ đang bảo vệ biên cương, hải đảo;

- Truyền thống văn hóa: Lễ hội đền Hùng;

- Truyền thống hiếu học: Hình ảnh Văn miếu Quốc Tử Giám.

**2/ Học liệu:** SGK, SGV môn GDCD 8 bộ Cánh Diều.

**III/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a/ Mục tiêu**

Khơi gợi hứng thú của HS đối với bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về nội dung bài học.

**b/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV tổ chức cho HS nghe bài hát *“Hào khí Việt Nam”*(nhạc sĩ Vũ Quốc Thắng), kết hợp đọc lời bài hát (SHS tr.5) và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:

*Em hãy tìm những ca từ thể hiện niềm tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam bằng cách viết vào giấy nháp, sau đó trao đổi với bạn ngồi cạnh.* <https://www.youtube.com/watch?=wFlu0Ui1dOQ>

“Việt Nam ơi, giống hùng thiêng, ngàn năm lưu danh sử sách

Mẹ Âu Cơ, bố Lạc Long Quân, cùng trăm con, xây cơ đồ.

…

Nhà Nam ta, đất với trời bao la, tuyệt nhiên thiên thư còn đó

Giặc bao phen, khiếp vía chùn tâm can, đất nước ngoan cường, một dải gấm hoa.

Sông Hát, hồn thiêng ơi, ngàn sau cháu con ghi lòng.

Sóng lớn Bạch Đằng giang ơi, vùi thây bao quân xâm lấn.

Lớp lớp người chung tay, dựng xây gấm son san hà.

Cho nước Việt Nam ta, ngàn đời ngút cao hùng thiêng.”

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS lắng nghe bài hát *“Hào khí Việt Nam”*, trả lời câu hỏi GV giao bằng cách viết vào giấy nháp và trao đổi với bạn ngồi cạnh về những ca từ tìm được.

GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời:

*Những ca từ thể hiện niềm tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam: giống hùng thiêng, nhà Nam ta, đất nước ngoan cường, một dải gấm hoa, hồn thiêng ơi, dựng xây gấm son sơn hà, ngàn đời ngút cao hùng thiêng.*

GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá về kết quả, thái độ làm việc của HS và nêu câu hỏi mở rộng: *Em tự hào nhất về truyền thống nào của dân tộc trong lời bài hát? Điều gì khiến em tự hào, hãnh diện?*

HS trả lời theo suy nghĩ. GV nhận xét, dựa vào câu trả lời của HS để dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 1 – Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.***

**Hoạt động 2: KHÁM PHÁ**

**Nhiệm vụ 1/ Tìm hiểu truyền thống của dân tộc Việt Nam**

**a/ Mục tiêu:**

Nêu được một số truyền thống của dân tộc và nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam.

**b/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm và yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ: đọc lần lượt thông tin 1, 2 SHS tr.6, và làm việc theo kĩ thuật khăn trãi bàn: HS ghi câu trả lời vào ô mang số của mình trong vòng 5 phút, hết thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận, thống nhất câu trả lời đúng và ghi vào ô giữa của khăn trải bàn (Giấy A0):  *a.* *Em hãy cho biết những truyền thống nào của dân tộc Việt Nam được nói đến trong các thông tin trên?*  *b. Hãy chia sẻ về những truyền thống khác của dân tộc Việt Nam mà em biết.*  *c. Theo em, truyền thống của dân tộc Việt Nam có giá trị như thế nào đối với cá nhân, gia đình, quê hương, đất nước?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin SHS, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - HS dựa vào hiểu biết của bản thân, thông tin tìm hiểu trên sách, báo, internet, ... kể thêm những truyền thống dân tộc và trị của những truyền thống đó.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trả lời câu hỏi về 2 thông tin.  - GV sử dụng kĩ thuật 321 (là kĩ thuật lấy thông tin phản hồi nhằm huy động sự tham gia tích cực của HS) GV yêu cầu HS của các nhóm khác lắng nghe, ghi chép 3 điều làm được, 2 điều chưa làm được và 1 đề nghị chỉnh sữa. Sau đó đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  Các nhóm lần lượt trình bày, nghe phần nhận xét của nhóm bạn và trả lời câu hỏi (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết qủa thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận và ghi chép về một số truyền thống của dân tộc Việt Nam; giá trị của các truyền thống.  ***+ Dân tộc Việt Nam có rất nhiều truyền thống tốt đẹp: yêu nước, kiên cường; nhân nghĩa, yêu chuộng hòa bình; cần cù, sáng tạo, vượt khó vươn lên; tôn sư trọng đạo, hiếu học, …***  ***+ Giá trị của các truyền thống:***  ***Là nền tảng tạo nên bản sắc văn hóa của dân tộc.***  ***Là nguồn sức mạnh để dân tộc Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.***  ***Là tiền đề quan trọng để mỗi cá nhân sống tốt, có ích hơn cho cộng đồng, xã hội.*** | **1. Truyền thống của dân tộc Việt Nam**  - Truyền thống đoàn kết, yêu nước; truyền thống hiếu học; …  - Dân tộc Việt Nam có rất nhiều truyền thống tốt đẹp: yêu nước, kiên cường; nhân nghĩa, yêu chuộng hòa bình; cần cù, sáng tạo, vượt khó vươn lên; tôn sư trọng đạo, hiếu học, …  *- Giá trị của các truyền thống:*  + Là nền tảng tạo nên bản sắc văn hóa của dân tộc.  + Là nguồn sức mạnh để dân tộc Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  + Là tiền đề quan trọng để mỗi cá nhân sống tốt, có ích hơn cho cộng đồng, xã hội. |

**Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam**

**2.1/ Mục tiêu:**

Nêu được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam và đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân, những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

\*TÍCH HỢP QUYỀN CON NGƯỜI:

- Địa chỉ tích hợp: Yêu cầu cần đạt 3: Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Nội dung tích hợp: Quyền giữ gìn và phát huy bản săc

**2.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm và nêu nhiệm vụ cho các nhóm:  *+ Quan sát hình ảnh và hãy mô tả những hành động, việc làm của các nhân vật trong mỗi hình ảnh trên.*  *+ Chọn 1 hình ảnh để thuyết trình thể hiện sự hiểu biết và lòng tự hào về truyền thống được nói đến trong hình ảnh đã chọn.*  Nhóm 1: Quan sát hình ảnh 1 SHS tr.7.  Nhóm 2: Quan sát hình ảnh 2 SHS tr.7.    Nhóm 3: Quan sát hình ảnh 3 SHS tr.7.  Nhóm 4: Quan sát hình ảnh 4 SHS tr.7.  *- Những hành động, việc làm đó đã thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam như thế nào?*  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam mà em biết*.  Tích hợp Quyền con người:  GV đưa ra tình huống, yêu cầu HS hoạt động cá nhân: đọc và nhận xét về việc làm của H và N  Để tuyên truyền, vận động mọi người thể hiện tấm lòng nhân ái, tương trợ, giúp đỡ cho bà Tư (đã ngoài 70 tuổi, không có con, cháu, sống một mình trong ngôi nhà tranh nhỏ). Được sự đồng hành của bố mẹ, H đã viết bài kêu gọi mọi người quan tâm, giúp đỡ cho hoàn cảnh bà Tư.  Khi biết được việc làm của H thì N đã tỏ ra không đồng tình và cho rằng:  *“Đó là việc làm của các tổ chức, các đoàn thể chứ không phải là việc làm của các cá nhân, đặc biệt là H còn quá nhỏ tuổi thì càng không nên”*  *Em có nhận xét gì về việc làm của H.*  *Nếu chứng kiến sự việc đó em sẽ nói gì với N?*  GV tích hợp: Qua tình huống về lòng nhân ái của H, GV tích hợp quyền giữ gìn, phát huy bản sắc  “Luật Trẻ em Điều 18. Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc  1/ Trẻ em có quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc; được thừa nhận các quan hệ gia đình.  2/ Trẻ em có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.”  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS làm việc theo hướng dẫn của GV  GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận về hình ảnh trong SHS tr.7.  - GV mời đại diện nhóm trình bày những việc làm thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.  ***+ Người Việt Nam luôn tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.***  ***+ Lòng tự hào đó được thể hiện qua lời nói, hành động, thái độ, cảm xúc, … và được biểu hiện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội:***  ***Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.***  ***Tích cực, sáng tạo trong học tập, lao động và sản xuất.***  ***Chủ động tham gia các hoạt động cộng đồng.***  ***Yêu quý, trân trọng, bảo vệ các di sản, các giá trị văn hóa của dân tộc.***  ***Hợp tác, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.*** | **2. Biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam**  Tranh 1. Các bạn HS tham gia biểu diễn văn nghệ trong lễ kĩ niệm ngày Giỗ tổ Hùng vương.  Tranh 2. Các thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ quân sự.  Tranh 3. Người dân và các cơ quan nhà nước đang thực hiện công tác cứu hộ, hỗ trợ các nạn nhân bị ảnh hưởng bởi mưa lũ.  Tranh 4. Đoàn thanh niên tình nguyện đang băng rừng, vượt suối để tới hỗ trợ các bà con trong một bản nghèo.  - Các hành động trên thể hiện lòng tự hào về truyền thống: Uống nước nhớ nguồn, Yêu nước, Tương thân, tương ái của nhân dân Việt Nam. Những hành động, việc làm đó đã thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam một cách bình dị, gần gũi, thông qua lười nói, hành động, thái độ, cảm xúc và được biểu hiện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, đều xuất phát từ tinh thần tự nguyện và cống hiến của tất cả mọi người.  - Những biểu hiện khác của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam:  + Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc;  + Tích cực, sáng tạo trong học tập, lao động và sản xuất;  + Chủ động tham gia các hoạt động cộng đồng;  + Yêu quý, trân trọng, bảo vệ các di sản, các giá trị văn hóacủa dân tộc;  + Hợp tác, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống…  - H đã thể hiện được lòng nhân ái, biết quan tâm, chia sẻ đến hoàn cảnh của bà Tư. Đây là một việc làm thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc.  - Em sẽ giải thích để N hiểu rằng trẻ em cũng có quyền giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc bằng những việc làm phù hợp với bản thân. |

**Nhiệm vụ 3. Tìm hiểu việc giữ gìn và phát huy truyền thống của dân tộc Việt Nam**

**a/ Mục tiêu:**

Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân, những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

**b/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm.  - GV nêu nhiệm vụ cho các nhóm:  Nhóm 1, 2 - Trường hợp 1 SGK tr.8: *Cô giáo Đoàn Thị Liệp đã thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc như thế nào?*  Nhóm 3, 4 - Trường hợp 2 SGK tr.8: *Em hãy nhận xét suy nghĩ và hành động của Minh.*  - GV yêu cầu 4 nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi: *Em học được điều gì việc làm của cô giáo Liệp và bạn Minh?*  - GV yêu cầu các nhóm lựa chọn 1 trong 2 trường hợp để xây dựng kích bản và đóng vai theo kịch bản (Phải thể hiện suy nghĩ, hành động, việc làm của các nhân vật trong từng tình huống và rút ra được bài học kinh nghiệm cho bản thân.  GV giáo dục đạo đức, lối sống cho HS bằng cách đưa ra một thông tin yêu cầu HS giải quyết:  Thời gian qua, trên một số trang mạng xã hội như “Tivi tuần san”, “Tiếng dân”, “KTV”,… thông qua các hình thức đăng tải video clip, tổ chức bình luận theo chuyên đề, kể chuyện lịch sử để xuyên tạc các sự kiện lịch sử dân tộc, qua đó, trực tiếp chống phá, “bắn đại bác vào quá khứ” với chiêu bài “mưa dầm thấm đất”, tung ra những luận điệu trắng trợn, mục đích nhằm “nhuộm đen” truyền thống của dân tộc.  *Trước thông tin đó, em cần làm gì?*  GV nhấn mạnh trách nhiệm của HS cần tự giác chấp hành các nội quy, quy định của nhà nước  GV đặt câu hỏi liên hệ: *Em thường thể hiện niềm tự hào, hãnh diện về truyền thống của dân tộc mình bằng những việc làm cụ thể nào?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS thảo luận theo nhóm, đọc trường hợp 1, 2 và trả lời câu hỏi.  - HS làm việc nhóm, nêu bài học rút ra từ việc làm của cô giáo Liệp và bạn Minh.  - HS làm việc theo nhóm để thảo luận xây dựng kịch bản, phân công vai diễn, thực hiện đóng vai theo kịch bản trước lớp.  HS liên hệ bản thân để nêu những việc làm của bản thân thể hiện niềm tự hào, hãnh diện về truyền thống của dân tộc Việt Nam.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận về trường hợp trong SHS tr.8:  - GV mời đại diện các nhóm trình bày bài học rút ra từ việc làm của cô giáo Liệp và bạn Minh. GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV mời 1 nhóm có kịch bản sơ sài và 1 nhóm có kịch bản chi tiết, rõ ràng thực hiện đóng vai trước lớp. Những HS khác quan sát, lắng nghe, ghi chép, đặt câu hỏi để làm rõ hơn về cách thể hiện, cách giữ gìn, phát huy truyền thống trong từng vai diễn.  GV yêu cầu 1, 2 HS nêu những việc làm của bản thân thân thể hiện niềm tự hào, hãnh diện về truyền thống của dân tộc Việt Nam.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.  - GV kết luận về những suy nghĩ, lời nói, việc làm thể hiện giữ gìn và phát truyền thống dân tộc Việt Nam.  ***Mỗi người cần tìm hiểu, tôn trọng, giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc bằng những việc làm cụ thể và phù hợp:***  ***- Tự giác, sáng tạo trong học tập và lao động.***  ***- Đoàn kết với mọi người và giúp đỡ nhau trong cuộc sống.***  ***- Tích cực vận động bạn bè, người thân tham gia hoạt động cộng đồng, hoạt động tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc.***  ***- Phê phán, đấu tranh với những hành vi làm tổn hại đến truyền thống tốt đẹp của dân tộc.*** | **3. Giữ gìn và phát huy truyền thống của dân tộc Việt Nam**  + Trường hợp 1: Cô giáo Đoàn Thị Liệp đã thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc qua việc đưa những tác phẩm văn học nghệ thuật của đất nước in lên bộ trang phục truyền thống áo dài thướt tha để giúp cho các em học sinh có cái nhìn trực quan hơn về tác phẩm văn học; đồng thời cũng khiến các em càng thêm yêu những giá trị của truyền thống dân tộc.  + Trường hợp 2: Bạn Minh đã thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc cụ thể là truyền thống tôn sư trọng đạo qua việc tích cực tham gia cuộc thi viết về “Truyền thống dân tộc trong đời sống thế hệ trẻ”. Việc làm của bạn Minh có thể sẽ quảng bá, nhân rộng giá trị của truyền thống tôn sư trọng đạo trong bộ phận thế hệ trẻ ngày nay.  - Từ việc làm của cô giáo Liệp và bạn Minh trong hai trường hợp trên, mỗi người chúng ta đều cần tìm hiểu, có ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc Việt Nam bằng những việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi và năng lực của mình.  Cần lên án, phê phán các quan điểm sai trái, bôi đen, bóp méo lịch sử dân tộc, phủ nhận những giá trị lịch sử cách mạng nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a/ Mục tiêu:**

Thực hiện những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc Việt Nam.

**b/ Tổ chức thực hiện:**

**Nội dung 1/ Trả lời câu hỏi trắc nghiệm**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV lần lượt đọc các câu hỏi trắc nghiệm và yêu cầu HS xung phong trả lời nhanh:

**Câu 1:** Nội dung nào sau đây nói lên ý nghĩa của những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam?

A. Không có những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, cá nhân vẫn phát triển bình thường.

B. Truyền thống tốt đẹp của dân tộc không ảnh hưởng gì đến quá trình phát triển của dân tộc.

C. Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là vô cùng quý giá, góp phần tích cực vào quá trình phát triển của dân tộc và mỗi cá nhân.

D. Trong thời đại mở cửa và hội nhập hiện nay, truyền thống tốt đẹp của dân tộc không còn quan trọng nữa.

**Câu 2:**Ý kiến nào sau đây là đúng khi nói về trách nhiệm của học sinh trong việc giữ gìn, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc Việt Nam?

A. Ăn mặc theo phong cách người nước ngoài.

B. Ra sức trau dồi tri thức, rèn luyện đạo đức.

C. Cho rằng truyền thống của dân tộc là cổ hủ, lạc hậu.

D. Không quan tâm đến những truyền thống của dân tộc.

**Câu 3:**Câu tục ngữ “Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy” nói đến truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc ta?

A. Truyền thống tôn sư trọng đạo.

B. Truyền thống nhân nghĩa.

C. Truyền thống yêu nước.

D. Truyền thống đoàn kết.

**Câu 4:** Ý kiến nào dưới đây là chính xác?

A. Chỉ nên mặc áo dài trong những buổi lễ quan trọng.

B. Áo dài chỉ là trang phục truyền thống của người Hà Nội.

C. Mặc áo dài rất vướng víu, không phù hợp với giới trẻ hiện nay.

D. Áo dài là nét đẹp tôn vinh hình ảnh người phụ nữ Việt Nam.

**Câu 5:** Vào ngày 27/7 – ngày Thương binh Liệt sĩ, các cơ quan chính quyền, tổ chức tình nguyện đến thăm hỏi gia đình các thương binh liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Điều này thể hiện truyền thống nào của dân tộc Việt Nam?

A. Truyền thống đoàn kết.

B. Truyền thống đền ơn đáp nghĩa.

C. Truyền thống tôn sư trọng đạo.

D. Truyền thống nhân ái.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế của bản thân về truyền thống dân tộc Việt Nam để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đáp án** | C | B | A | D | B |

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.

- GV chuyển sang hoạt động mới.

**Nội dung 2/ Trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập (SHS tr.9)**

**Nhiệm vụ 1: Em đồng ý hay không đồng ý với nhận định nào sau đây? Vì sao?**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi bài tập 1 theo mẫu Phiếu học tập sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quan điểm** | **Đồng ý** | **Không đồng ý** | **Giải thích** |
| A. Giữ nước từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy là truyền thống của dân tộc Việt Nam. |  |  |  |
| B. Những hoạt động văn hóa, nghệ thuật, lễ hội truyền thống của quê hương là một phần của truyền thống dân tộc Việt Nam. |  |  |  |
| C. Tự hào về tổ tiên, dòng họ, gia đình của mình chính là tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. |  |  |  |
| D. Truyền thống của dân tộc Việt Nam là vô cùng quý giá nên cần phải giữ gìn cẩn thận và hạn chế việc tuyên truyền, quảng bá. |  |  |  |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học về truyền thống dân tộc Việt Nam để hoàn thành Phiếu học tập.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV thu Phiếu học tập của một số HS và mời đại diện 1 – 2 HS trả lời theo Phiếu học tập.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quan điểm** | **Đồng ý** | **Không đồng ý** | **Giải thích** |
| A. Giữ nước từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy là truyền thống của dân tộc Việt Nam. | x |  | Từ xưa đến nay, khi nước chưa nguy – trong thời kì hòa bình, dân tộc ta luôn chung tay xây dựng, sản xuất, phát triển mọi mặt, luôn chuẩn bị sẵn sàng để bảo vệ đất nước khi lâm nguy. |
| B. Những hoạt động văn hóa, nghệ thuật, lễ hội truyền thống của quê hương là một phần của truyền thống dân tộc Việt Nam. | x |  | Vì những hoạt động văn hóa, nghệ thuật, lễ hội truyền thống của quê hương góp phần làm phong phú, đa dạng cho truyền thống của dân tộc Việt Nam. |
| C. Tự hào về tổ tiên, dòng họ, gia đình của mình chính là tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. | x |  | Vì tổ tiên, dòng họ, gia đình là nơi sinh ra, nuôi dưỡng mình, là gốc rễ của mình. Nên tự hào về tổ tiên, dòng họ, gia đình cũng chính là tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. |
| D. Truyền thống của dân tộc Việt Nam là vô cùng quý giá nên cần phải giữ gìn cẩn thận và hạn chế việc tuyên truyền, quảng bá. |  | X | Vì chúng ta cần phải tích cực tuyên truyền, quảng bá những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc Việt Nam tới bạn bè quốc tế. Có như vậy, đất nước chúng ta mới được quốc tế biết đến nhiều hơn và sẽ ngày càng phát triển, tiến bộ. |

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thái độ tham gia học tập của HS.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

**Nhiệm vụ 2: Nêu những việc em đã làm được, những việc chưa làm được và cách khắc phục để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc Việt Nam.**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi bài tập 2: *Nêu những việc em đã làm được, những việc chưa làm được và cách khắc phục để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc Việt Nam.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm, vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế về tự hào về truyền thống dân tộc để trình bày câu trả lời ra giấy A0 dưới dạng hình vẽ, sơ đồ, bảng biểu, …

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

- GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có) cho nhóm bạn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên truyền thống** | **Việc đã làm được** | **Việc chưa làm được và cách khắc phục** |
| Truyền thống yêu nước | Tích cực, chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức, thân thể. | Theo dõi những thông tin tràn lan trên mạng xã hội về Chính phủ… à Sáng suốt, cẩn thận, chọn lọc thông tin trên mạng xã hội. |
| Truyền thống nhân ái | Tham gia hoạt động quyên góp ủng hộ cho đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng bởi thiên tai do nhà trường tổ chức |  |
| … | … | … |

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

**Nhiệm vụ 3: Xử lí tình huống**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ) và giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm:

*- Nhóm 1, 2: Tình huống a.*

*- Nhóm 3, 4: Tình huống b.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận nhóm, vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế về tự hào về truyền thống dân tộc để sắm vai và xử lí tình huống.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời đại diện 4 nhóm lần lượt sắm vai và xử lí tình huống:

*+ Tình huống a:* Quan điểm của bạn Q như vậy là không đúng.

Vì: Đờn ca là loại hình nghệ thuật của một địa phương và đồng thời cũng là giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam.

*+ Tình huống b:* Ý kiến của các bạn trong lớp của Giang là không đúng.

Vì: việc Giang đạt giải cao trong các cuộc thi quốc tế là một việc làm giúp tuyên truyền, quảng bá đất nước Việt Nam tới bạn bè quốc tế. Đồng thời, việc đó cũng khẳng định sự phát triển, tiến bộ của Việt Nam.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG**

**a/ Mục tiêu:**HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

**b/ Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1/ Vẽ tranh, sáng tác thơ, viết truyện, viết kịch, … về chủ đề “Việt Nam trong trái tim em”.***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS thành 8 nhóm.

- GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ: Em hãy cùng các bạn trong nhóm vẽ*tranh, sáng tác thơ, viết truyện, viết kịch, … về chủ đề “Việt Nam trong trái tim em”.*

GV trình chiếu cho HS tham khảo một số mẫu tranh, bài thơ, … về chủ đề *Việt Nam trong trái tim em.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS làm việc nhóm, lên ý tưởng, thảo luận và thực hiện.

GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

***Nhiệm vụ 2/ Viết bài ghi lại cảm xúc, bài học rút ra cho bản thân sau khi tham gia một hoạt động giới thiệu về truyền thống dân tộc Việt Nam do nhà trường, địa phương tổ chức.***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy viết bài ghi lại cảm xúc, bài học rút ra cho bản thân sau khi tham gia một hoạt động giới thiệu về truyền thống dân tộc Việt Nam do nhà trường, địa phương tổ chức.*

- GV hướng dẫn HS: Để viết bài, có thể dựa vào một số gợi ý sau:

*+ Hoạt động đó tổ chức ở đâu?*

*+ Hoạt động đó giới thiệu những truyền thống nào của dân tộc Việt Nam?*

*+ Em có suy nghĩ, cảm nhận gì về những truyền thống đó?*

*+ Em sẽ hành động như thế nào để giữ gìn, kế thừa và phát huy những giá trị tốt đẹp đó của dân tộc Việt Nam?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, tham gia hoạt động và viết bài.

- GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, củng cố, dặn dò và kết thúc bài học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

Một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

- Trả lời câu hỏi bài tập 2 phần Luyện tập và hoàn thành nhiệm vụ phần Vận dụng.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 2 – Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc* theo hướng dẫn trong sách học sinh

**Tuần 4, 5 - Tiết 4, 5**

**Bài 2**

**TÔN TRỌNG SỰ ĐA DẠNG CỦA CÁC DÂN TỘC**

**I/ MỤC TIÊU**

**1/ Kiến thức:**

Một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

Những việc làm cụ thể, thiết thực để tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

**2/ Năng lực**

***2.1/ Năng lực chung:***

*Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác tìm tòi, nghiên cứu về các nền văn hoá của các dân tộc.

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết hợp tác với các bạn trong hoạt động thảo luận nhóm đề tìm ra một số biểu hiện sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá thế giới.

***2.2/ Năng lực riêng:***

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá thế giới. thực hiện và đánh giá được những hành vị, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và nền văn hoá thế giới.

*Năng lực tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.

*Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:* bước đầu thu thập, xử lí, tìm hiểu về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá thế giới.

**3/ Phẩm chất**

*Phẩm chất trách nhiệm:* thể hiện ở thái độ, hành vi, lời nói tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và nền văn hoá thế giới. Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.

**\*TÍCH HỢP QUYỀN CON NGƯỜI**

Địa chỉ tích hợp: YCCĐ 4. Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.

Nội dung tích hợp: Quyền được giữ gìn, phát huy bản sác; Quyền tự do, tín ngưỡng tôn giáo.

**\*GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG**

**Địa chỉ**. YCCĐ. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

**Nội dung**: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

SGK, SGV môn GDCD 8 bộ Cánh Diều.

Tranh, ảnh, câu chuyện, những ví dụ thực tế, … gắn với chủ đề bài học.

Máy tính, ti vi thông minh.

Bút dạ, giấy A3, A0 sử dụng cho hoạt động Khám phá

**III/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A/ HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**1/ Mục tiêu**

Khơi gợi hứng thú của HS đối với bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về nội dung bài học.

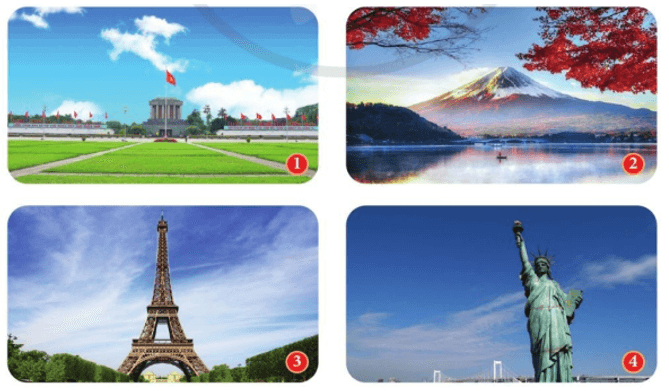
**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV tổ chức cho HS ôn lại kiến thức cũ bằng cách trả lời các câu hỏi trắc nghiệm (thiết kế trên PPT)

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ sau:

*Hãy đoán tên các quốc gia dựa trên những biểu tượng văn hóa- lịch sử của các quốc gia đó qua các hình dưới đây:*



**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS quan sát ảnh, làm việc theo nhóm để tìm ra câu trả lời đúng.

GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày sản phẩm của nhóm mình.

- **Hình ảnh 1:** Quảng trường Ba Đình và Lăng chủ tịch Hồ Chí Minh => đây là một trong những biểu tượng văn hóa - lịch sử của đất nước Việt Nam.

- **Hình ảnh 2:** Núi Phú Sỹ => đây là một trong những biểu tượng văn hóa - lịch sử của đất nước Nhật Bản.

- **Hình ảnh 3:** Tháp Eiffel => đây là một trong những biểu tượng văn hóa - lịch sử của nước Pháp.

- **Hình ảnh 4:** Tượng Nữ thần Tự do => đây là một trong những biểu tượng văn hóa - lịch sử của đất nước Hoa Kỳ (Mỹ).

GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá về kết quả, thái độ làm việc của HS

GV nhận xét, nhấn mạnh và dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 2 – Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc.***

**B/ HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

**1/ Biểu hiện sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới**

**1.1/ Mục tiêu:**

Nêu được một số biểu hiện sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

**1.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp làm 4 nhóm, yêu cầu HS làm việc theo Kĩ thuật khăn trải bàn: Đọc lần lượt thông tin 1, 2 SHS tr.11, ghi câu trả lời của cá nhân ra phần ô số của mình. Sau đó trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm và thống nhất câu trả lời trên giấy A3:  + *Theo em, sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới được biểu hiện như thế nào trong các thông tin trên?*  *Hãy kể thêm những biểu hiện khác về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới mà em biết.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin SHS, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - HS dựa vào hiểu biết của bản thân, thông tin tìm hiểu trên sách, báo, internet, ... kể thêm biểu hiện khác về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới mà em biết.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trả lời câu hỏi về 2 thông tin.  - GV sử dụng kĩ thuật 321 (là kĩ thuật lấy thông tin phản hồi nhằm huy động sự tham gia tích cực của HS) GV yêu cầu HS của các nhóm khác lắng nghe, ghi chép 3 điểm làm được, 2 điểm chưa làm được, 1 điểm cần chỉnh sửa và đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  Các nhóm lần lượt trình bày, nghe phần nhận xét của nhóm bạn và trả lời câu hỏi (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết qủa thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận và ghi chép về một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.  ***Xuất phát từ yếu tố địa lí, chủng tộc, lịch sử hình thành, phát triển, các dân tộc có sự đa dạng về phương thức sinh hoạt, ngôn ngữ, chữ viết, màu da, truyền thống, phong tục, tập quám, ẩm thực, trang phục, nghệ thuật, kiến trúc, …*** | **Trong thông tin 1:** Sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới được biểu hiện ở chi tiết: Các quốc gia cũng công nhận một thực tế là con người khác nhau về hình dáng bên ngoài, địa vị, lời nói, cách ứng xử và các giá trị, song đều có quyền được sống trong hòa bình và duy trì cá tính của riêng mình.  **- Trong thông tin 2:**Sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóatrên thế giới được biểu hiện ở chi tiết:  + Trang phục truyền thống của các quốc gia trong cộng động ASEAN có sự khác nhau. Ví dụ: ở Campuchia, trang phục dân tộc được gọi là Sam-pót; ở Sin-ga-po, trang phục dân tộc được gọi là Ba-ju Ke-ba-ya, …  + Thậm chí, trong cùng một quốc gia, trang phục dân tộc cũng có những nét khác biệt giữa các vùng, miền hoặc giữa trang phục dành cho nữ giới với nam giới.  - Một số biểu hiện về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới:  **\* Ở Nhật Bản:**  + Người Nhật nổi tiếng với tính kỉ luật, chăm chỉ lao động, trung thành và thượng võ, đúng giờ. Võ sĩ Sa-mu-rai chính là biểu tượng của những đức tính này.  + Món ăn truyền thống của Nhật Bản là xư-si.  + Trang phục truyền thống của Nhật Bản là ki-mô-nô.  + Lễ hội hoa anh đào là một trong những lễ hội truyền thống của Nhật Bản.  **\* Ở Nga:**  + Món ăn truyền thống của Nga là cháo ka-sa (được nấu từ hạt ngũ cốc) và bánh mì đen.  + Trang phục truyền thống đa dạng nhưng có điểm chung là màu sắc rực rỡ, lộng lẫy.  + Nước Nga có nhiều lễ hội đặc sắc gắn liền với sinh hoạt mùa màng, nổi tiếng nhất là lễ hội tiễn mùa đông.  **- Ở Ai Cập:**  + Đất nước Ai Cập – Cưỡi lạc đà trên sa mạc nóng bỏng.  + Nền văn minh Ai Cập cổ đại hay nền văn minh sông Nile là một trong những cái nôi của văn minh nhân loại.  +Khoảng 90% dân số Ai Cập là người Hồi giáo Sunni.  **+** Thuật ướp xác của người Ai Cập cổ xuất hiện từ năm 2700 TCN.  **+** Đặc điểm của kiến trúc Ai Cập là công trình có quy mô lớn, kích thước đồ sộ, nặng nề và thần bí.  **- Ở Brazil:**  +Brazil là quốc gia nói tiếng Bồ Đào Nha duy nhất ở châu Mỹ và Tiếng Anh không được sử dụng rộng rãi.  + Nói tới Brazil là nhắc tới hai lễ hội lớn nhất thế giới gồm Carnival và lễ Reveillon chào đón Năm mới  + Người Braᴢil ai cũng biết nhảу ѕamba ᴠà nghe nhạc ѕamba.  + Người Braᴢil đều theo đạo thiên chúa giáo  + Một trong những thành phố lớn nhất của Brazil nằm giữa con sông Amazon  + Caipirinha là thức uống nổi tiếng ở Brazil. |

**2/ Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.**

**2.1/ Mục tiêu:**

Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

**2.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV chia cả lớp thành 6 nhóm và yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ: Đọc lần lượt thông tin 1, 2 SGK tr.13 và trả lời câu hỏi:  - Từ thông tin 1, em hãy phân tích ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.    - Từ thông tin 2, theo em, việc tôn trọng sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới mang lại những lợi ích gì cho Việt Nam.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV  GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Những nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.  GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.  ***Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc khác và các nền văn hoá trên thế giới sẽ làm cho văn hoá nhân loại thêm phong phú, đặc sắc, tạo nền tảng để các dân tộc trên thế giới giao lưu, học hỏi, hợp tác với nhau; giúp cho các nước có cơ hội vươn lên phát triển, góp phần thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc và bảo vệ nền hoà bình trên thế giới.*** | Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới có ý nghĩa quan trọng như:  + Làm cho văn hóa nhân loại thêm phong phú, đặc sắc;  + Tạo nền tảng để các dân tộc trên thế giới giao lưu, học hỏi, hợp tác với nhau;  + Giúp cho các nước có cơ hội vươn lên phát triển, góp phần thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc và bảo vệ nền hòa bình trên thế giới.  - Việc tôn trọng sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới mang lại nhiều lợi ích cho Việt Nam như:  + Góp phần quảng bá, giới thiệu hình ảnh đẹp về đất nước và con người Việt Nam tới bạn bè quốc tế.  + Thúc đẩy mối quan hệ hợp tác, hữu nghị, cùng phát triển giữa Việt Nam và các quốc gia trên thế giới. |

**3/ Thực hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và của nền văn hoá trên thế giới**

**3.1/ Mục tiêu:**

Nêu được những việc làm cụ thể, thiết thực để tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.

**3.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV HS làm việc cặp đôi: Đọc lần lượt thông tin 1, 2 SGK tr.13 và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Em nhận xét như thế nào về ý kiến của các nhân vật trong mỗi tình huống trên?*  **TÍCH HỢP QUYỀN CON NGƯỜI**  GV đưa ra tình huống, yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi:  Lớp 6C có 35 bạn HS, trong đó 34 bạn theo đạo Phật, chỉ có C là theo Thiên chúa giáo nên các bạn trong lớp đã xa lánh, không chơi với C. Thậm chí còn trêu chọc, cười cợt, nói xía khi C đi tham dự một buổi lễ nào đó do Thiên chúa giáo tổ chức.  *Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn trong lớp 6C.*  *Nếu chứng kiến sự việc đó em sẽ làm gì?*    **GV giáo dục đạo đức, lối sống** cho HS bằng tổ chức cho HS nghe Câu chuyện về tinh thần quốc tế trong sáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và yêu cầu HS rút ra bài học cho bản thân  + *Hãy kể về một việc em đã làm thể hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV  GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV mời đại diện các cặp đôi lần lượt trả lời câu hỏi về 2 thông tin.  GV sử dụng kĩ thuật 321 (là kĩ thuật lấy thông tin phản hồi nhằm huy động sự tham gia tích cực của HS) GV yêu cầu HS của các nhóm khác lắng nghe, ghi chép những điều làm được, chưa làm được và đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  Các nhóm lần lượt trình bày, nghe phần nhận xét của nhóm bạn và trả lời câu hỏi (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá thái độ và kết quả làm việc của HS.  GV **Tích hợp** quyền con người  Qua tình huống kì thị tôn giáo của các bạn lớp 6c, thì các bạn lớp 6c đã vi phạm Điều 19 Luật trẻ em.  GV tích hợp Điều 19 (Luật trẻ em). Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo  “*Trẻ em có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào và phải bảo đảm an toàn, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.”*  Điều 14 (CRC) *Các Quốc gia thành viên phải tôn trọng quyền tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng và tôn giáo của trẻ em.*  Nếu chứng kiến sự việc trên em sẽ khuyên các bạn không nên làm như thế. Vì ai cũng có quyền được tự do tín ngưỡng tôn giáo và được mọi người tôn trọng. Nếu các bạn không nghe em sẽ báo với GVCN để GV can thiệp  GV kết luận về những việc làm cụ thể, thiết thực để tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.  ***Chúng ta cần tôn trọng các dân tộc khác, cũng như bản sắc và giá trị văn hoá riêng có của họ, không chê bai, công kích, không kì thị, phân biệt, luôn học hỏi lẫn nhau và đối xử với nhau một các chân thành.***  ***Cùng nhau giới thiệu, chia sẻ những phong tục tập quán, văn hoá độc đáo của dân tộc mình và các dân tộc khác trên thế giới.***  ***Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh để giới thiệu với bạn bè nước ngoài về nét đẹp truyền thống dân tộc và văn hoá Việt Nam.***  ***Phê phán các hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.*** | **- Tình huống 1:**  + Ý kiến của bạn Liên và Hoàng là đúng, thể hiện hai bạn đã có ý thức tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.  + Ý kiến của bạn Bình không đúng. Vì: mỗi quốc gia, dân tộc đều có những bản sắc văn hóa riêng, có cái hay, cái đẹp đáng để chúng ta học hỏi. Do đó, chúng ta nên tích cực tiếp thu, học hỏi có chọn lọc những nét đẹp văn hóa của các dân tộc khác; việc này vừa thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới; vừa góp phần làm phong phú nền văn hóa dân tộc mình.  **- Tình huống 2:**  + Ý kiến của bạn T không đúng. Vì: mỗi quốc gia, dân tộc đều có những bản sắc văn hóa riêng, có cái hay, cái đẹp đáng để chúng ta học hỏi và tôn trọng.  + Bạn thân của bạn T đã có ý kiến đúng, thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.  Việc làm của các bạn trong lớp 6c là sai. Các bạn đã không tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của bạn C mà còn có những hành động kì thị, phân biệt đối xử với C. Đây là những hành vi vi phạm pháp luật.  Nếu chứng kiến sự việc trên em sẽ khuyên các bạn không nên làm như thế. Vì ai cũng có quyền được tự do tín ngưỡng tôn giáo và được mọi người tôn trọng. Nếu các bạn không nghe em sẽ báo với GVCN để GV can thiệp  Cần học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cần tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới bằng lời nói và việc làm cụ thể.  \*- Tôn trọng tính cách, truyền thống, phong tục tập quán, ... của các dân tộc;  - Luôn tích cực tìm hiểu và tiếp thu những giá trị tốt đẹp của các dân tộc; đồng thời thể hiện lòng tự hào chính đáng về dân tộc mình;  - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa. |

**C/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1/ Mục tiêu:**

Thực hiện những việc làm cụ thể để thể hiện sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân các bài tập 1, hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ ở bài tập 2, 3, 4:

**BT1**. Em đồng ý hay không đồng ý với nhận định nào dưới đây? Vì sao?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý kiến** | **Đồng tình** | **Không đồng tình** | **Giải thích** |
| A. Tất cả các dân tộc tạo nên sự đa dạng và giàu có của những nền văn minh và văn hoá, tạo nên di sản chung của loài người. |  |  |  |
| B. Các dân tộc chỉ thể hiện bản sắc, giá trị văn hóa của mình thông qua lễ hội, phong tục, tập quán cổ truyền. |  |  |  |
| C. Sự đa dạng về ngôn ngữ và chữ viết sẽ làm cho việc giao lưu giữa các quốc gia khó khăn hơn, do đó, cần loại bỏ một số ngôn ngữ và thống nhất một loại chung cho tất cả các quốc gia. |  |  |  |
| D. Không có nền văn hóa lớn và nền văn hóa nhỏ, chỉ có các nền văn hóa khác nhau. |  |  |  |
| E. Nhận xét, đánh giá người khác dựa trên cơ sở sắc tộc là không tôn trọng sự đa dạng giữa các dân tộc. |  |  |  |

**BT2.** Em hãy lấy ví dụ về bản sắc văn hóa của một dân tộc mà em biết và làm rõ ý nghĩa của việc tôn trọng bản sắc văn hóadân tộc đó.

**BT3.** Em sẽ làm gì để thể hiện việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc trong mỗi trường hợp dưới đây?

A. Chứng kiến một số bạn trong lớp có lời nói và hành động thể hiện sự kì thị văn hóa giữa các dân tộc.

B. Thấy bạn của mình nhận xét không đúng về trang phục của các dân tộc khác.

**BT4.** Em hãy xử lí các tình huống sau

a. Công ty A kí kết hợp tác với một công ty nước ngoài. Khi các nhân viên của công ty nước ngoài tới làm việc tại Công ty A thì một số nhân viên có ý né tránh tiếp xúc.

Em hãy nhận xét hành vi của nhân viên văn phòng Công ty A.

Nếu là đồng nghiệp của các nhân viên này, em sẽ ứng xử như thế nào?

b. M rất thích tìm hiểu về các nền văn hóa khác nhau của các dân tộc trên thế giới. M mong muốn khi có điều kiện sẽ đến nhiều quốc gia để khám phá về văn hóavà giới thiệu những nét đặc sắc của văn hóaViệt Nam.

Em nhận xét gì về sở thích, mong muốn của M?

Theo em, M nên làm gì để thực hiện mong muốn của mình?

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm

GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

**BT1:**

**-BT1:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý kiến** | **Đồng tình** | **Không đồng tình** | **Giải thích** |
| A. Tất cả các dân tộc tạo nên sự đa dạng và giàu có của những nền văn minh và văn hoá, tạo nên di sản chung của loài người. | X |  | Vì: di sản văn hóa (cả về vật chất và tinh thần) của các dân tộc, các nền văn hóa minh trên thế giới đều là di sản chung của loài người. |
| B. Các dân tộc chỉ thể hiện bản sắc, giá trị văn hóa của mình thông qua lễ hội, phong tục, tập quán cổ truyền. |  | X | Vì: bản sắc, giá trị văn hóa của các dân tộc được thể hiện trên nhiều khía cạnh, nhiều lĩnh vực (cả về vật chất và tinh thần). |
| C. Sự đa dạng về ngôn ngữ và chữ viết sẽ làm cho việc giao lưu giữa các quốc gia khó khăn hơn, do đó, cần loại bỏ một số ngôn ngữ và thống nhất một loại chung cho tất cả các quốc gia. |  | X | Vì: ngôn ngữ, chữ viết cũng là một phần bản sắc của các quốc gia, dân tộc vì vậy, chúng ta cần tôn trọng ngôn ngữ, chữ viết của mỗi quốc gia, dân tộc. |
| D. Không có nền văn hóa lớn và nền văn hóa nhỏ, chỉ có các nền văn hóa khác nhau. | X |  | Vì: mỗi dân tộc, mỗi nền văn hóa đều có những nét đặc trưng riêng về bản sắc, có những nét đẹp riêng, đánh để chúng ta tôn trọng và học hỏi. |
| E. Nhận xét, đánh giá người khác dựa trên cơ sở sắc tộc là không tôn trọng sự đa dạng giữa các dân tộc. | X |  | Vì: mỗi dân tộc tuy có những đặc trưng riêng về màu da, ngoại hình, tính cách, văn hóa… song đều bình đẳng với nhau và có quyền được sống trong hòa bình, được tự do thể hiện và quy trì những nét đặc trưng riêng. |

BT2. **Ví dụ:**người Nhật Bản nổi tiếng với tính kỉ luật, chăm chỉ lao động, trung thành, thượng võ và đúng giờ. Võ sĩ Sa-mu-rai chính là biểu tượng của những đức tính này.

- Ý nghĩa của việc tôn trọng bản sắc văn hóa dân tộc:

+ Làm cho văn hóa nhân loại thêm phong phú, đặc sắc;

+ Tạo nền tảng để các dân tộc trên thế giới giao lưu, học hỏi, hợp tác với nhau;

+ Giúp cho các nước có cơ hội vươn lên phát triển, góp phần thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc và bảo vệ nền hòa bình trên thế giới.

**BT3**.

**- Trường hợp a)**

+ Giải thích cho các bạn hiểu: mỗi dân tộc trên thế giới đều có những nét đặc trưng riêng về màu da, ngoại hình, truyền thống văn hóa, … => từ đó, yêu cầu các bạn trong lớp chấm dứt những lời nói và hành động mang tính kì thị văn hóa các dân tộc.

+ Nếu các bạn trong lớp không chấm dứt hành vi và thái độ kì thị, em sẽ báo cáo sự việc với thầy/ cô giáo chủ nhiệm để nhờ sự can thiệp, hỗ trợ từ phía thầy cô.

**- Trường hợp b)**Em sẽ khuyên bạn:

+ Nên tìm hiểu kĩ những thông tin về trang phục của các dân tộc khác.

+ Không nên lan truyền những thông tin không đúng về trang phục của các dân tộc khác.

**BT4. Xử lí tình huống**

**a)**

**- Nhận xét:**

+ Hành vi của nhân viên văn phòng công ty A là không đúng, vì đã: thể hiện sự kì thị, thiếu tôn trọng sự đa dạng giữa các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới; đồng thời gây tổn thương cho các nhân viên của công ty nước ngoài.

+ Nếu các nhân viên của công ty A tiếp tục duy trì thái độ này, thì có thể gây ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ và sự hợp tác giữa 2 công ty.

**- Nếu là đồng nghiệp của các nhân viên này, em sẽ:**

+ Phân tích để mọi người hiểu rõ hậu quả của những hành vi kì thị với nhân viên của công ty nước ngoài. Từ đó, yêu cầu mọi người chấm dứt thái độ kì thị đó.

+ Nếu mọi người tiếp tục duy trì thái độ kì thị, em sẽ báo cáo sự việc với ban lãnh đạo công ty để yêu cầu sự can thiệp, hỗ trợ từ phía ban lãnh đạo.

**\* Xử lí tình huống b)**

**- Nhận xét:** sở thích và mong muốn của M rất chính đáng, tích cực và thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng các dân tộc, các nền văn hóa trên thế giới.

**- Lời khuyên:**Để thực hiện được mong muốn của mình, M nên:

+ Tích cực tìm hiểu (thông qua sách, báo, internet, …) về văn hóa của các quốc gia, dân tộc mà mình muốn đến khám phá.

+ Thiết lập kế hoạch tài chính phù hợp để chuẩn bị trước kinh phí cho các chuyến đi.

+ Rèn luyện khả năng ngoại ngữ, các kĩ năng ứng xử, …

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D/ HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1/ Mục tiêu:**HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

***2.1/ Thiết kế báo tường hoặc tập san với chủ đề : Tôn trọng sự đa dạng ẩm thực của các dân tộc trên thế giới”***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS thành 8 nhóm.

- GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ: Em cùng các bạn hãy thiết kế báo tường hoặc tập san về chủ đề: Tôn trọng sự đa dạng ẩm thực của các dân tộc trên thế giới.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc nhóm, lên ý tưởng, thảo luận và thực hiện.

- GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

***Tập san tranh, ảnh về món ăn đặc sắc của một số quốc gia trên thế giới.***



**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

***2.2/ V*iết một bài thể hiện ý kiến của mình đối với việc kì thị, phân biệt chủng tộc, văn hoá.**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy viết một bài thể hiện ý kiến của mình đối với việc kì thị, phân biệt chủng tộc, văn hoá*.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân.

- GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, củng cố, dặn dò và kết thúc bài học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

+ Một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

+ Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

+ Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 3 – Lao động cần cù, sáng tạo.*

**Tuần 6, 7 - Tiết 6, 7**

**Bài 3**

**LAO ĐỘNG CẦN CÙ, SÁNG TẠO**

**I/ MỤC TIÊU**

**1/ Kiến thức:**

Khái niệm cần cù, sáng tạo và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.

Ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.

Cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân.

Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động, phê phán những biểu hiện chay lười, thụ động trong lao động.

**2/ Năng lực**

***2.1/ Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác lao động; cần cù, sáng tạo thực hiện mục tiêu trong học tập, lao động.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Hợp tác với các bạn trong lớp cùng thảo luận các vấn đề liên quan đến bài học, trả lời các câu hỏi trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề* *và sáng tạo*: cùng bạn bè tham gia giải quyết công việc sáng tạo đạt hiệu cao.

***2.2/ Năng lực riêng:***

- *Năng lực* đ*iều chỉnh hành vi:* Tự đánh giá mức độ cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân. Qua đó, điều chỉnh tính cần cù, sáng tạo tham gia các hoạt động ở lớp, ở nhà, trong lao động và trong cuộc sống hằng ngày.

- *Năng lực* p*hát triển bản thân:* Cần cù sáng tạo trong lao động biết điều chỉnh lựa chọn các biện pháp cách thức thực hiện để đạt kết quả cao trong lao động.

*- Năng lực tư duy phê phán:* Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động, phê phán những biểu hiện chay lười, thụ động trong lao động.

**3/ Phẩm chất**

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Quý trọng, ủng hộ những người cần cù, sáng tạo và trân trọng thành quả lao động.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Tích cực, chủ động học tập, lao động, phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.

**\*TÍCH HỢP QUYỀN CON NGƯỜI**

**Địa chỉ tích hợp**: YCCĐ 4. Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động, phê phán những biểu hiện chay lười, thụ động trong lao động.

**Nội dung tích hợp**: Bình đẳng giới, quyền được phát triển.

**\*GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**

**Địa chỉ.** YCCĐ. Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện lười biếng, thụ động trong lao động.

**Nội dung**. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

SGK, SGV môn GDCD 8 bộ Cánh Diều.

Câu chuyện, những ví dụ thực tế, … gắn với chủ đề bài học.

Tranh thể hiện lao động cần cù, sáng tạo.

Máy tính, ti vi thông minh.

Bút dạ, giấy A3, A0 sử dụng cho hoạt động Khám phá

**III/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A/ HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**1/ Mục tiêu**

Khơi gợi hứng thú của HS đối với bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về nội dung bài học.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “Hộp quà may mắn” để ôn lại kiến thức cũ.

GV chia cả lớp làm 4 đội, tổ chức cho HS chơi trò “Tiếp sức đồng đội” với nội dung: *tìm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về sự cần cù, sáng tạo trong lao động.*

Luật chơi: Mỗi đội cử ra 4 bạn tham gia trò chơi, khi trò chơi bắt đầu thì bạn đứng đầu sẽ lên viết 1 câu ca dao, tục ngữ hoặc thành ngữ nói về sự cần cù, sáng tạo trong lao động, Sau khi viết xong bạn đó quay về vị trí thì bạn tiếp theo lên ghi, …cứ như thế xoay vòng cho đến khi hết thời gian (3 phút). Hết thời gian đội nào viết được nhiều câu đúng nhất thì đội đó sẽ giành chiến thắng và nhận được một phần quà.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV

GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV mời đại diện các đội tham gia trò chơi và trình bày sản phẩm của đội mình.

**Dự kiến sản phẩm:**

Một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về sự cần cù, sáng tạo trong lao động:

“Cần cù bù thông minh”

+ Có chí thì nên​

+ Hữu chí cánh thành​

+ Có chí làm quan, có có gan làm giàu.

+ Người có chí thì nên, nhà có nền thì vững

+ Mưu cao chẳng bằng chí dày.

+ Thua keo này bày keo khác

+ Cần cù bù thông minh

+ Cái khó ló cái khôn

+ Một phút nghĩ hay hơn cả ngày quần quật”

+ Chịu khó mới có mà ăn”.

+ Muốn ăn thì phải chăm làm/ Một hạt thóc vàng, chín hạt mồ hôi

+ Rủ nhau đi cấy đi cày/ Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu

+ Có làm thì mới có ăn/ Không dưng ai dễ đem phần đến cho

Những HS còn lại theo dõi, cổ vũ đội mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá về kết quả, thái độ làm việc của HS

GV nhận xét, nhấn mạnh và dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 3 – Lao động cần cù, sáng tạo***

**B/ HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

**1. Khái niệm và biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.**

**1.1/ Mục tiêu:**

Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động

**1.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS làm việc nhóm theo Kĩ thuật Khăn trải bàn: trước hết HS làm việc cá nhân đọc lần lượt thông tin 1, 2 SGK tr 15, 16, ghi câu trả lời của cá nhân ra giấy A3 đúng vào vị trí ô số của mình. Sau đó trao đổi, thảo luận nhóm, thống nhất câu trả lời ghi vào phần chính giữa trên giấy A3:  *a) Em hãy cho biết sự cần cù, sáng tạo trong lao động được thể hiện như thế nào trong từng thông tin trên.*  *b) Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của sự cần cù, sáng tạo trong lao động.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS làm việc theo hướng dẫn của GV  GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV mời đại diện 2 nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, góp ý.  **Bước 4: Đánh giá kết qủa thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS  GV hướng dẫn HS rút ra kết luận và ghi chép về khái niệm và biểu hiện của sự cần cù, sáng tạo trong lao động.  **a) Khái niệm.**  ***- Cần cù trong lao động là sự chăm chỉ một cách thường xuyên không ngại khó khăn, gian khổ.***  ***- Sáng tạo trong lao động là luôn chủ động suy nghĩ để cái tiến, đổi mới trong quá trình lao động nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiêu quả công việc.***  **b) Biểu hiện.**  ***- Biểu hiện của cần cù trong lao động.***  ***+ Chăm chỉ, nỗ lực vươn lên trong học tập và trong cuộc sống.***  ***+ Tích cực trau dồi bản thân để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.***  ***- Biểu hiện của sáng tạo trong lao động.***  ***+ Luôn suy nghĩ, cải tiến tìm tòi cái mới.***  ***+ Tìm cách giải quyết tối ưu để năng cao chất lượng, hiệu quả công việc*** | a)  Sự cần cù, sáng tạo trong lao động được thể hiện trong:  **Thông tin 1:**  + Thiếu tướng, Giáo sư Viện sĩ Trần Đại Nghĩa luôn hăng say học tập và làm việc.  + Ông đã sáng chế được nhiều loại vũ khí, như: vũ khí súng không giật, súng ba-dô-ca, ...  + Trong hoàn cảnh khắc nghiệt của chiến tranh và tình trạng lạc hậu về mọi mặt, ông đã tận dụng các phương tiện hiện có để góp phần quan trọng cho sự nghiệp giữ nước và dựng nước.  **Thông tin 2:**  + Bác Hồ luôn chú ý, học hỏi tiếng Pháp từ những người xung quanh, ví dụ: khi còn ở trên chuyến tàu sang Pháp, Bác tranh thủ lúc rảnh rỗi để học đọc và viết tiếng Pháp với hai người lính trẻ; Khi đến thành phố Lơ Ha-vơ-rơ, Bác học tiếng với cô Sen, …  + Với lòng quyết tâm và ý chí mạnh mẽ, Bác đã tìm được cho mình nhiều phương pháp học tập thông minh và sáng tạo. Ví dụ: ghi chép từ vựng vào cánh tay để vừa làm, vừa tranh thủ học; học được chữ nào bác ghép câu dùng ngay, …  + Bác không xấu hổ, không tự ti vì khả năng tiếng Pháp kém mà luôn sẵn sàng học hỏi và nhờ chủ bút tờ báo “Đời sống thợ thuyền” góp ý, giúp mình sửa chữa, khắc phục lỗi sai trong các bài văn, bài báo.  b) Những biểu hiện khác của sự cần cù, sáng tạo trong lao động:  *- Biểu hiện của cần cù trong lao động:*  + Chăm chỉ, nỗ lực vươn lên trong học tập và cuộc sống.  + Tích cực trau dồi bản thân để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.  *- Biểu hiện của sáng tạo trong lao động:*  + Luôn suy nghĩ, cải tiến tìm tòi cái mới.  + Tìm cách giải quyết tối ưu để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. |

**2. Ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động**

**2.1/ Mục tiêu:**

Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.

**2.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động nhóm đôi (Think, Pair, share) và yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ đọc thông tin và trả lời câu hỏi trong mục 2 SGK/17, 18.  Học sinh thành lập nhóm đôi và thảo luận với nhau. Nhóm đôi này lại tiếp tục chia sẻ với nhóm đôi khác.  *a) Em hãy cho biết những việc làm nào của Giáo sư Đặng Văn Ngữ thể hiện sự cần cù, sáng tạo. Những việc làm đó mang lại kết quả gì?*  *b) Theo em, cần cù, sáng tạo trong lao động có ý nghĩa như thế nào?*    **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV  GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV mời đại diện các cặp đôi chia sẻ kết quả với các cặp đôi khác. GV chọn 1 cặp đôi có kết quả tốt nhất  GV yêu cầu HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.  GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về ý nghĩa của sự cần cù, sáng tạo trong lao động.  ***Cần cù, sáng tạo trong lao động giúp con người:***  ***+ Hoàn thiện và phát triển phẩm chất, năng lực để nâng cao hiệu quả lao động, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.***  ***+ Được mọi người yêu quý, tôn trọng.*** | a)  + Trong phòng thí nghiệm đơn sơ bằng tre, nứa, lá giữa núi rừng Việt Bắc.  + Ông đã nghiên cứu và sản xuất thành công kháng sinh, nước lọc pê-ni-xi-lin chế từ giống nấm ông đem từ Nhật về, phục vụ kịp thời cho thương, bệnh binh trên các chiến trường, nhất là trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.  b) Cần cù, sáng tạo trong lao động giúp con người hoàn thiện và phát triển phẩm chất, năng lực để nâng cao hiệu quả lao động, góp phần xây dựng quê hương, đất nước, và được mọi người yêu quý, tôn trọng. |

**3. Thực hiện lao động cần cù, sáng tạo**

**3.1/ Mục tiêu:**

Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động.

**TÍCH HỢP QUYỀN CON NGƯỜI**

Nội dung tích hợp: Bình đẳng giới, quyền được phát triển.

**3.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Đọc trường hợp 1, 2 SGK/18, ghi câu trả lời ra giấy A4. Sau đó chia sẻ kết quả với bạn bên cạnh:  *a) Theo em, bạn An đã thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong học tập như thể nào?*  *b) Em hãy cho biết, bạn M đã thể hiện sự sáng tạo trong lao động như thế nào. Hãy kể thêm những cách sáng tạo trong lao động khác mà em biết.*  Tích hợp quyền con người  GV đưa ra câu chuyện về cô Lê Thị Thắm, quê ở Thanh Hoá  Cô giáo Lê Thị Thắm sinh ra với cơ thể tật nguyền, không có đôi tay, mọi sinh hoạt gần như phải dựa vào mẹ. Ngay từ nhỏ, Lê Thị Thắm đã thể hiện tinh thần vượt khó, tự tập viết, làm việc bằng đôi chân, nỗ lực theo đuổi con đường học tập.  "Ước lớn nhất của Thắm là một ngày được đứng trên bục giảng, quan sát và giảng dạy cho học sinh trên lớp và được cống hiến trong môi trường giáo dục.  Và ước mơ của cô giáo Lê Thị Thắm hôm nay đã trở thành hiện thực.  Sau khi nghe kể về trường hợp của cô Lê Thị Thắm thì A nói nều là mình thì mình sẽ không cần làm gì cả, vì có nhà nước lo rồi.  *Em có đồng tình với ý kiến đó không? Vì sao?*  *Em có suy nghĩ gì về cô Lê Thị Thắm?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS làm việc theo huóng dẫn của GV.  GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV mời 4 HS trình bày sản phẩm của mình. Những HS còn lại nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.  Tích hợp Quyền con người  Đối với trường hợp cô Lê Thị Thắm, thì ý kiến của bạn A đã sai. Vì theo **Điều 35. Quyền của trẻ em khuyết tật**  Trẻ em khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em và quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng, phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội.  Như vậy cô Lê Thị Thắm đã thực hiện tốt quyền của mình, đã tự lực, vượt qua khó khăn, sống có ước mơ, phấn đấu đạt được ước mơ và hoà nhập xã hội.  GV giáo dục đạo đức, lối sống cho HS thông qua câu chuyện trên: Các em cần học hỏi tấm gương của cô Lê Thị Thắm, cần phải biết kiến trì, nghị lực vượt qua khó khăn, thử thách; tích cực, tự giác, sáng tạo trong học tập để đạt được ước mơ đã đề ra.  Bạn A có suy nghĩ tiêu cực, sống dựa dẫm vào người khác như thế là không đúng. Cần phê phán những biểu hiện chảy lười, thụ động trong lao động  GV hỏi thêm: *HS cần làm gì để rèn luyện sự cần cù, sáng tạo trong lao động?*  GV dựa vào câu trả lời của HS, nhận xét, kết luận về những việc làm cụ thể, thiết thực để rèn luyện sự cần cù, sáng tạo trong lao động.  ***- Chủ động học tập, lao động.***  ***- Yêu quý lao động, khiêm tốn tìm hiểu, học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong học tập, lao động.***  ***- Phê phán những biểu hiện lười biếng, ỷ lại trong học tập, lao động.*** | a) Sự cần cù, sáng tạo trong học tập của bạn An được thể hiện ở việc: khi giải quyết những bài tập, những vấn đề giáo viên đặt ra, An luôn đặt câu hỏi “tại sao?”, “làm thế nào?" và trao đổi cùng thầy cô, bạn bè hoặc tìm thêm thông tin từ sách, báo, tạp chí, Internet ... để tìm cách giải quyết.  b) **-**Sự sáng tạo trong lao động của bạn M được thể hiện ở việc: M đã tái chế những chai nhựa không dùng nữa để làm thành những chậu hoa nhỏ, xinh xắn trang trí trong vườn.  - Một số cách sáng tạo trong lao động khác mà em biết:  + Dùng sơ đồ tư duy để tóm tắt và ôn tập kiến thức.  + Tận dụng những nguyên liệu sẵn có để sáng tạo ra những món ăn mới, giúp mọi người trong gia đình ăn ngon miệng hơn.  + Tái chế những bìa carton không dùng đến thành ống đựng đồ dùng học tập.  + Ủ phân xanh (để bón cây) từ rác thải nhà bếp.  + Tận dụng vỏ của các loại quả như: dứa, chanh, bưởi ... để ủ, làm Enzim tẩy rửa.  - Không đồng tình với ý kiến của A. Vì người khuyết tật cũng được hưởng các quyền con người một cách bình đẳng. Nên họ có quyền có ước mơ, hoài bảo, có quyền cống hiến cho đất nước. Không nên ngồi trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác.  - Cô Lê Thị Thắm là một tấm gương sáng cho tất cả mọi người noi theo. Em rất cảm kích và quý trọng cô. |

**C/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1/ Mục tiêu:**

Thực hiện những việc làm cụ thể để thể hiện sự lao động cần cù sáng tạo

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**2.1/ Hoàn thành phiếu học tập**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ ở bài tập 1 bằng cách hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  Họ và tên: ……………………………………….. Lớp ………………  *Trong những việc làm dưới đây, việc làm nào thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong học tập, lao động? Vì sao?* | | |
| **Việc làm** | **Cần cù, sáng tạo** | **Giải thích** |
| A. Làm đề cương ôn tập các môn học bằng sơ đồ tư duy. |  |  |
| B. Vẽ tự do trên tường đường phố. |  |  |
| C. Lập bảng kế hoạch thực hiện việc nhà trong một tháng. |  |  |
| D. Học tiếng Anh qua các bài hát. |  |  |
| E. Trao đổi kinh nghiệm học tập với các bạn trong lớp. |  |  |
| G. Tìm nhiều cách khác nhau để giải quyết một vấn đề giáo viên đưa ra. |  |  |
| H. Sử dụng túi vải thay túi ni-lông khi đi mua hàng. |  |  |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn bên cạnh

GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  Họ và tên: ……………………………………….. Lớp ………………  *Trong những việc làm dưới đây, việc làm nào thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong học tập, lao động? Vì sao?* | | |
| **Việc làm** | **Cần cù, sáng tạo** | **Giải thích** |
| A. Làm đề cương ôn tập các môn học bằng sơ đồ tư duy. | X | Vì  + Thái độ và quyết tâm nỗ lực vươn lên, không ngại khó khăn, gian khổ trọng học tập và lao động;  + Sự suy nghĩ để tìm tòi ra cái mới, tìm cách giải quyết tối ưu để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. |
| B. Vẽ tự do trên tường đường phố. |  |
| C. Lập bảng kế hoạch thực hiện việc nhà trong một tháng. | X |
| D. Học tiếng Anh qua các bài hát. | X |
| E. Trao đổi kinh nghiệm học tập với các bạn trong lớp. | X |
| G. Tìm nhiều cách khác nhau để giải quyết một vấn đề giáo viên đưa ra. | X |
| H. Sử dụng túi vải thay túi ni-lông khi đi mua hàng. | X |

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và thái độ làm việc của HS.

GV chuyển sang nội dung mới.

**2.2/ Đóng vai theo tình huống**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, thực hiện nhiệm vụ ở bài tập 2

GV chia lớp làm 6 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và trả lời 2 câu hỏi ở bài tập 2, sau đó soạn lời thoại và hành động cho tình huống. Các nhóm làm việc trong vòng 5 phút.

  Trong giờ làm việc nhóm, bạn A nói riêng với bạn B: “Nhóm mình có bạn H học giỏi nên chúng mình không cần suy nghĩ hay làm gì đâu, vì đã có bạn H làm hết rồi".

*a) Theo em, lời nói của bạn A như vậy có đúng không? Vì sao?*

*b) Nếu em là bạn B, em sẽ nói gì với A?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm

GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

GV mời 3 nhóm lên đóng vai theo tình huống đã soạn sẵn. Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, ghi lại 3 điều được, 2 điều chưa được và 1 điều cần chỉnh sữa.

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

**BT2.**

a) Lời của bạn A như vậy là không đúng. Bởi vì lời nói ấy thể hiện sự thiếu tự giác, thiếu trách nhiệm trong công việc chung của nhóm, ỉ lại vào bạn H quá nhiều, thiếu đi sự cần cù, sáng tạo trong học tập.

b) Nếu là bạn B, em sẽ giải thích cho A hiểu về vai trò và trách nhiệm của mỗi người trong công việc chung. Nếu A vẫn không nghe, em sẽ nêu ý kiến với trưởng nhóm đánh giá đúng sự đóng góp của các thành viên và cho điểm.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.

GV chuyển sang nội dung mới.

**2.3/ Bày tỏ quan điểm**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, thực hiện nhiệm vụ ở bài tập 3

Thấy khách đến cửa hàng bánh của mình ngày càng giảm, anh T đã nghĩ ra nhiều cách để thu hút khách như: bổ sung thêm nhiều vị mới, thiết kế lại nhãn dán, giảm giá, tích điểm đổi quà, ...

*Em nhận xét thế nào về việc làm của anh T? Hãy kể thêm những việc làm thể hiện sự sáng tạo trong lao động mà em biết*.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn.

GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

GV mời 2 HS có 2 cách trả lời khác nhau lên trình bày. Những HS còn lại theo dõi, nhận xét.

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

**BT3.**

\*Việc làm của anh T cực kì sáng tạo và thông minh, anh T làm như vậy sẽ thu hút được rất nhiều khách hàng bởi những chương trình mới anh mang đến.

\*Những việc làm thể hiện sự sáng tạo trong lao động:

Tận dụng kỹ năng làm việc nhanh và hiệu quả

Sáng tạo các giải pháp phù hợp với nhu cầu của công việc

Đề xuất các ý tưởng để giải quyết vấn đề

Đưa ra các cải tiến để cải thiện thời gian và chi phí

Tạo ra các giải pháp hoàn thiện

Sử dụng các công nghệ, phương pháp và các công cụ mới để tối ưu hóa quy trình

Đề xuất các cách để tối ưu hóa các thủ tục

Thiết kế các giải pháp để giải quyết các vấn đề phức tạp

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.

GV chuyển sang nội dung mới.

**2.4/ Giải thích ca dao**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, đọc và giải thích ý nghĩa của câu ca dao sau:

“Đời người có một gang tay

Ai hay ngủ ngày còn được nửa gang”.

Em hãy cùng bạn thảo luận và chia sẻ về ý nghĩa của câu ca dao trên.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm

GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

**BT4**

Đời người ngắn tựa gang tay: đời người là hữu hạn và rất ngắn ngủi tựa hồ chỉ dài bằng một gang tay => biện pháp so sánh

Ai hay ngủ ngày còn lại nửa gang: Những người lười biếng, không biết quý trong thời gian thì sẽ lãng phí cuộc đời mình.

Câu ca dao nói về sự hữu hạn của đời người. Từ đó khuyên chúng ta nên biết quý trọng thời gian.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

GV chuyển sang nội dung mới.

**D/ HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1/ Mục tiêu:**

HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Nhiệm vụ 1**.

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: *Sưu tầm những bài báo, hình ảnh, tư liệu về những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động để xây dựng thành tập san trưng bày tại lớp.*

**Nhiệm vụ 2. HS làm việc cá nhân**

*Em hãy chia sẻ một việc làm thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong lao động của em với bạn bè, thầy cô trong lớp.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV

GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm được giao ở nhiệm vụ 1 vào bài học sau.

**Dự kiến sản phẩm ở nhiệm vụ 2.**

Chăm chỉ làm bài tập về nhà và học bài trước khi đến lớp;

Khi gặp bài khó sẽ không nản mà tìm cách làm bài;

Giúp đỡ bố mẹ công việc nhà;

Công việc nhóm hoặc lớp thì luôn chủ động làm;

Không nhờ vả người khác quá mức;

Luôn đi học đúng giờ;

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HS và chuyển sang nhiệm vụ mới.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

Khái niệm cần cù, sáng tạo và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.

Ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.

Cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân.

Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động, phê phán những biểu hiện chay lười, thụ động trong lao động.

- Học kĩ các nội dung đã học ở bài 1, 2, 3 tiết sau kiểm tra giữa kì

**Tuần 9, 10 - Tiết 9, 10**

**Bài 4**

**BẢO VỆ LẼ PHẢI**

**I/ MỤC TIÊU**

**1/ Kiến thức:**

Sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.

Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằn glời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.

**2/ Năng lực**

***2.1/ Năng lực chung:***

*Năng lực* t*ự chủ và tự học:* Biết tự giác, tự chủ trong quá trình học tập, lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*Năng lực* g*iao tiếp và hợp tác:* Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

*Năng lực* g*iải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động học tập cũng như giải quyềt các vấn đề xảy ra trong cuộc sống.

***2.2/ Năng lực riêng:***

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân, điều chỉnh hành vi cho phù hợp với lẽ phải. Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi; khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.

*Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:* Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ lẽ phải; bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ lẽ phải trong đời sống thực tế; lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề bảo vệ lẽ phải trọn một số tình huống cụ thể.

**3/ Phẩm chất**

*Phẩm chất trách nhiệm, trung thực:*Sống có trách nhiệm với bản thân và mọi người, không a dua theo cái xấu, trái với lẽ phải.

**\*TÍCH HỢP QUYỀN CON NGƯỜI**

**Địa chỉ tích hợp:** YCCĐ 2. Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.

**Nội dung tích hợp:** Quyền được bảo vệ để không bị bốc lột sức lao động (Điều 26 Luật Trẻ em và Điều 32 của CRC)

**\*GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**

**Địa chỉ**. YCCĐ. Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không dám bênh vực, bảo vệ lẽ phải.

**Nội dung.** Có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

SGK, SGV môn GDCD 8 bộ Cánh Diều.

Tranh, ảnh, câu chuyện, những ví dụ thực tế, … gắn với chủ đề bài học.

Máy tính, ti vi thông minh.

Bút dạ, giấy A3 sử dụng cho hoạt động Khám phá

**III/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A/ HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**1/ Mục tiêu**

Khơi gợi hứng thú của HS đối với bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về nội dung bài học.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV tổ chúc trò choi “Tiếp sức”

Cách chơi: cả lớp chia thành 2 đội, mỗi đội gồm 3 HS tham gia trò chơi. Các thành viên trong đội xếp hàng dọc theo thứ tự 1, 2, 3. Trong vòng 5 phút các thành viên trong đội sẽ lần lượt ghi những việc làm đúng và chưa đúng của HS trong việc thực hiện nội quy của trường của lớp theo thứ tự từ vị trí 1 đến vị trí 3, đến lượt thành viên nào không ghi được thì thành viên đó sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Trong vòng 5 phút đội nào gi được nhiều đáp án đúng đội đó sẽ chiến thắng và nhận được phần quà là 1 ram vở.

GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận và cho biết: *Với những việc làm đúng, làm sai đó, chúng ta cần có thái độ như thế nào?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV

GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Hai đội thể hiện phần thi của mình, những HS còn lại theo dõi, cổ vũ.

**Dự kiến sản phẩm:**

- **Một số việc làm đúng** của học sinh trong việc thực hiện nội quy trường học:

+ Yêu quí và tôn trọng giữ gìn Quốc kỳ, Quốc huy, ảnh Bác Hồ. Hát đúng Quốc ca, nghiêm trang khi chào cờ.

+ Đi học đầy đủ, đúng giờ. Nghỉ học phải xin phép.

+ Không nói tục, chửi bậy và thực hiện các hành vi bạo lực học đường.

+ Trước khi đến lớp học: phải học và làm bài đầy đủ; có đầy đủ đồ dùng và phương tiện học tập.

+ Ngồi trong lớp học: Trật tự, chú ý nghe giảng, có ý thức tham gia xây dựng bài; không được phép ra ngoài khi chưa có sự đồng ý của giáo viên.

+ Có ý thức giữ gìn cơ sở vật chất của trường, tự bảo quản đồ dùng của cá nhân.

+ Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức.

- **Một số việc chưa đúng** của học sinh trong việc thực hiện nội quy trường học:

+ Đi học muộn; tự ý nghỉ học mà không có lý do.

+ Nói tục, chửi bậy và thực hiện các hành vi bạo lực học đường.

+ Không học bài và làm bài tập trước khi đến lớp.

+ Nói chuyện riêng, ăn quà vặt trong giờ học; không tích cực tham gia xây dựng bài.

+ Từ chối hoặc thái độ thiếu tích cực khi tham gia các hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức.

- Những việc làm đúng chúng ta cần khuyến khích, cổ vũ và học tập theo. Trước những việc làm sai, chúng ta cần: nghiêm túc nhắc nhở, phê bình, góp ý sửa chữa.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá về kết quả, thái độ làm việc của HS

GV dựa vào câu trả lời của HS để dẫn dắt HS vào bài mới: ***Bài 4 – Tôn trọng lẽ phải.***

**B/ HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

**1/ Sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.**

**1.1/ Mục tiêu:**

Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải tôn trọng lẽ phải.

**1.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo Kĩ thuật Khăn trải bàn: HS quan sát hình ảnh, đọc câu chuyện trong SGK/21 và trả lời câu hỏi trong SGK/21.  Trước hết HS tự quan sát và đọc câu chuyện, sau đó ghi câu trả lời của cá nhân vào ô mang số của mình với thời gian 3 phút. Hết 3 phút các thành viên trong nhóm cùng trao đổi, thảo luận và thống nhất câu trả lời đúng ghi vào ở giữa giấy A3:  *a) Em hãy chỉ rõ hành động, việc làm, lời nói thể hiện việc bảo vệ lẽ phải của các nhân vật trong mỗi hình ảnh trên.*  *b) Em hãy cho biết tại sao thầy giáo Chu Văn An lại dâng "Thất trảm sớ". Theo em, việc làm đó có phải là bảo vệ lẽ phải không?*  *c) Em hiểu thế nào là lẽ phải? Thế nào là bảo vệ lẽ phải? Vì sao chúng ta cần bảo vệ lẽ phải?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS làm việc theo hướng dẫn của GV.  GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV mời đại diện 3 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm của mình.  GV sử dụng kĩ thuật 321 (là kĩ thuật lấy thông tin phản hồi nhằm huy động sự tham gia tích cực của HS) GV yêu cầu HS của các nhóm khác lắng nghe, ghi chép những điều làm được, chưa làm được và đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  Các nhóm lần lượt trình bày, nghe phần nhận xét của nhóm bạn và trả lời câu hỏi (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết qủa thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ của HS trong việc thực hiện nhiệm vụ.  GV hướng dẫn HS rút ra kết luận và ghi chép về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.  ***Bảo vệ lẽ phải giúp con người có cách ứng xử phù hợp; làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội; góp phần thúc đẩy xã hội ổn định và phát triển.*** | a)  **Hình ảnh 1**: Tuyên truyền mọi người chấp hành quy định về an toàn giao thông  **Hình ảnh 2:** "Sao bạn không liên hệ với cơ quan điều tra để cung cấp thông tin về vụ tai nạn giao thông mà bạn chứng kiến hôm qua?"  b) Thầy giáo Chu Văn An lại dâng "Thất trảm sớ" bởi vì chứng kiến cảnh vua ham chơi, lười chính sự, quyền thần nhiều kẻ làm trái phép nước, ông khuyên can vua nhưng vua không nghe.  Việc làm đó là bảo vệ lẽ phải.  c)  + Lẽ phải là những điều đúng đắn, được xác định trên những quy ước của con người, phù hợp với quy tắc, chuẩn mực và lợi ích chung của xã hội.  + Bảo vệ lẽ phải là công nhận, ủng hộ, tuân theo và bảo vệ đúng đắn.  + Chúng ta cần bảo vệ lẽ phải bởi vì bảo vệ lẽ phải giúp con người có cách ứng xử phù hợp; làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội; góp phần thúc đẩy xã hội ổn định và phát triển. |

**2. Thực hiện bảo vệ lẽ phải.**

**2.1/ Mục tiêu:**

Thực hiện được việc bảo vệ bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.

TÍCH HỢP QUYỀN CON NGƯỜI

Nội dung tích hợp: Quyền được bảo vệ để không bị bốc lột sức lao động (Điều 26 Luật Trẻ em và Điều 32 của CRC)

**2.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Đọc các trường hợp, tình huống ở mục 2 SGK/22 và trả lời câu hỏi trong SGK:  *a) Em hãy nhận xét cách ứng xử của các bạn học sinh trong mỗi trường hợp và tình huống trên.*  *(- Em suy nghĩ như thế nào về cách ứng xử của bạn X trong trường hợp trên? Vì sao? Em có biết mức xử phạt trường hợp đưa thông tin sai lệch về tình hình COVID- 19 đã bị pháp luật xử lí như thế nào?*  *- Em suy nghĩ như thế nào về cách ứng xử của bạn P trong tình huống 1? Vì sao?*  *- Em suy nghĩ như thế nào về cách ứng xử của bạn H trong tình huống 1? Vì sao?)*  *b) Nếu là bạn của P và H, em sẽ làm gì để bảo vệ lẽ phải?*  Tích hợp quyền con người  GV đưa ra tình huống trẻ em bị bóc lột sức lao động  Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, em B (10 tuổi) phải làm thêm tại một cửa hàng bán phở trên thành phố. Trong quá trình làm việc, chủ cửa hàng bắt em làm những công việc nặng nhọc từ 6 giờ sáng đến 22 giờ đêm mới được về.  *Em có nhận xét gì về việc làm của chủ cửa hàng?*  *Nếu chứng kiến sự việc trên em sẽ làm gì?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS làm việc theo hướng dẫn của GV  GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV mời đại diện 3 cặp đôi trình bày kết quả thảo luận.  GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.  Đối với tình huống về bóc lột sức lao động của trẻ em: GV nhấn mạnh: chủ cửa hàng đã vi phạm Điều 26. Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động.  **Điều 26. Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động**  Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động; không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; không bị bố trí công việc hoặc nơi làm việc có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em.  Nếu chứng kiến em sẽ báo với chính quyền địa phương can thiệp.  GV: *Là học sinh, em cần làm gì để bảo vệ lẽ phải?*  GV dựa vào câu trả lời của HS, hướng dẫn HS nhớ những việc cần làm để bảo vệ lẽ phải.  ***Học sinh cần:***  ***Tôn trọng, ủng hộ, tuân theo và bảo vệ những điều đúng đắn.***  ***Biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của bản thân theo hướng tích cực.***  ***Không chấp nhận và làm những việc sai trái.***  ***Lên án, phê phán với những hành vi sai trái, không phù hợp với lẽ phải.***  Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS thông qua việc cho HS xem phim ngắn “Thánh Gióng”, sau đó yêu cầu HS: *Nêu suy nghĩ của em qua câu chuyện Thánh Gióng*  Qua câu chuyện chúng ta thấy được sự thiêng liêng của chủ quyền đất nước, đoàn kết là một trong những sức mạnh to lớn đưa tới thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nước ta. HS cần xác định được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ chủ quyền đất nước và xây dựng đất nước. | a/- Việc làm của X là đúng vì bạn X đã bảo vệ lẽ phải. Việc X nhắc nhở mọi người không nên chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng là cách cư xử đúng đắn. Vì thông tin chưa được kiểm chứng rõ ràng có thể sẽ gây ảnh hưởng đến người khác, gây hoang mang cho nhiều người, làm ảnh hưởng đến tâm lí, sức khoẻ và cả cuộc sống của họ. Mặc khác những người đưa thông tin sai lệch còn bị xử lí theo quy định của pháp luật. Tung tin giả về COVID-19 sẽ bị phạt tiền từ 10 – 20 triệu đồng.  - Việc làm của P và H là sai vì mặc dù các bạn thấy việc làm của người khác không đúng nhưng các bạn vẫn bao che và giấu diếm, gây ảnh hương nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng và cho chính bản thân bạn của mình.  b/ Nếu là bạn của H và P, em sẽ khuyên các bạn nên báo cho cơ quan chức năng và giáo viên chủ nhiệm để xử lý các hành vi vi phạm, tránh gây hậu quả nghiêm trọng và đáng tiếc.  Chủ cửa hàng đã bốc lột sức lao động của em B.  Nếu chứng kiến sự việc em sẽ báo cho chính quyền địa phương can thiệp.  Đây là một câu chuyện kỳ diệu về một anh hùng vĩ đại của Việt Nam.  Thánh Gióng là biểu tượng của sức mạnh phi thường, là biểu tượng của sức mạnh đoàn kết và tình yêu quê hương và lòng dũng cảm, đã chiến đấu để bảo vệ đất nước trước sự xâm lược của kẻ thù. |

**C/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1/ Mục tiêu:**

Thực hiện những việc làm cụ thể để thể hiện sự bẩo vệ lẽ phải.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Nhiệm vụ 1**. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ ở bài tập 1 bằng cách hoàn thành Phiếu học tập sau:

**Bài tập 1:**Em hãy kể những việc làm thể hiện việc bảo vệ lẽ phải trong gia đình, nhà trường và xã hội.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Biểu hiện của tôn trọng bảo vệ lẽ phải** |
| **Ở nhà** |  |
| **Ở trường** |  |
| **Ngoài xã hội** |  |

**Nhiệm vụ 2. Bày tỏ quan điểm**

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ ở bài tập 2.

**Bài tập 2:**Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây? Vì sao?

A. Thấy nhà hàng xóm tổ chức đánh bạc, anh S báo cáo với chính quyền.

B. Biết người thân tàng trữ ma tuý trái phép, chị H đã che giấu khi cơ quan công an đến điều tra.

C. Biết cửa hàng của bà X thường xuyên cân hàng thiếu cho khách, chị P đã nhắc nhở bà X.

D. Biết ngày mai là thi cuối kì, D không ôn bài mà chuẩn bị tài liệu dễ mang vào phòng thi.

**Nhiệm vụ 3. Đóng vai theo tình huống**

**GV chia lớp làm 6 nhóm, đọc tình huống, thảo luận cách giải quyết và đóng vai theo tình huống ở bài tập 3.**

**Nhóm 1, 2, 3: Đọc, giải quyết tình huống và soạn lời thoại, kèm hành động cho tình huống a.**

**Nhóm 4, 5,6: Đọc, giải quyết tình huống và soạn lời thoại, kèm hành động cho tình huống b**

a. Gần đây, H thường bỏ tiết để đi chơi điện tử. Nhiều lần, H rủ bạn thân là K đi cùng nhưng K không đi. K khuyên bạn không nên bỏ học và chơi các trò chơi điện tử bạo lực nhưng H không nghe.

*Em hãy nhận xét việc làm của các bạn học sinh trên. Nếu chứng kiến việc làm của H, em sẽ khuyên H như thế nào?*

b. Hàng xóm nhà T thường gây ồn ào, to tiếng, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình T và mọi người xung quanh. Bố mẹ của T không dám góp ý vì sợ mất lòng.

*Nếu là T, em sẽ làm gì?*

**Nhiệm vụ 4. Tranh biện**

**GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm hoàn thành nhiệm vụ BT4.**

*Em hãy bình luận quan điểm: Để bảo vệ lẽ phải, chúng ta cần phải có tinh thần khách quan, lòng kiên trì và dũng cảm.*

GV chia lớp làm 2 đội bốc thăm chọn đồng tình hay không đồng tình với ý kiến trên.  
Mỗi đội có 5 phút để đọc thông tin và tìm dẫn chứng trong thực tế để đưa ra lập luận, bảo vệ ý kiến của đội mình.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm

GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

**Nhiệm vụ 1**. GV mời 2 HS hoàn thành bảng phiếu học tập với kết quả không giống nhau. Những HS còn lại theo dõi, đưa ra nhận xét.

**Nhiệm vụ 2.** GV mời 2 cặp đôi trình bày quan điểm của nhóm mình. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.

**Nhiệm vụ 3.** GV chọn 2 nhóm có cách giải quyết tình huống hay và đóng vai tốt để đóng vai trước lớp. Những HS còn lại nhận xét, góp ý những điều làm được và chưa làm được.

**Nhiệm vụ 4**. GV yêu cầu 2 đội lên tranh biện trước lớp. Những HS còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi. Nhóm trình bày giải đáp để bảo vệ ý kiến của mình.

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

**BT1.**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Biểu hiện của tôn trọng bảo vệ lẽ phải** |
| **Ở nhà** | + Trung thực, không nói dối ông bà, cha mẹ.  + Trung thực, dũng cảm nhận lỗi (khi mắc phải sai lầm), không trốn tránh hay tìm cách đổ trách nhiệm cho người khác.  + Không bao che khuyết điểm, sai lầm của người thân;  + Góp ý, nhắc nhở người thân sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm (nếu có). |
| **Ở trường** | + Nghiêm túc chấp hành đúng nội quy của lớp học, trường học.  + Trung thực, không nói dối thầy cô, bạn bè.  + Trung thực, dũng cảm nhận lỗi (khi mắc phải sai lầm), không trốn tránh hay tìm cách đổ trách nhiệm cho người khác.  + Không bao che khuyết điểm, sai lầm của bạn bè.  + Góp ý, nhắc nhở các bạn sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm (nếu có). |
| **Ngoài xã hội** | + Nghiêm túc chấp hành đúng các quy định của pháp luật (ví dụ: luật An toàn giao thông; bảo vệ môi trường, …)  + Phê phán, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật; vi phạm những quy định chung của tập thể, cộng đồng. |

**BT2**.

Đồng tình với việc làm A, C. Vì đây là những việc làm tôn trọng lẽ phải.

Không đồng tình với việc làm B, D. Vì đây là những việc làm không tôn trọng lẽ phải.

**BT3**.

a/ Việc làm của H là vi phạm nội quy học sinh, hơn nữa lại rủ bạn khác cùng tham gia. Việc làm của K là đúng, là tôn trọng lẽ phải, tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy học sinh.

Nếu chứng kiến việc làm của H, em sẽ nói với cô giáo chủ nhiệm hoặc phụ huynh bạn ấy để khuyên ngăn bạn.

b. Nếu là T, em sẽ góp ý trực tiếp với hàng xóm nếu không khắc phục được em sẽ báo với chính quyền địa phương.

**BT4**

Để bảo vệ lẽ phải, chúng ta cần có tinh thần khách quan, lòng kiên trì và dũng cảm. Tinh thần khách quan mới là cần thiết để có thể đối diện với mọi tình huống bằng cách lắng nghe và cân nhắc các quan điểm khác nhau. Lòng kiên trì giúp bảo vệ lẽ phải bởi vì nó giúp con người thể hiện sự nghiêm túc, trung thành và bền vững trong việc thực hiện mục tiêu của mình. Còn dũng cảm là thế mạnh mà cho phép con người cố gắng làm các điều khích lệ nhất mà không bị ảnh hưởng bởi những khó khăn và thử thách.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS

GV nhấn mạnh nội dung chính và chuyển sang hoạt động mới.

**D/ HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1/ Mục tiêu:**HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Bài tập 1:**Em hãy sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ nói về việc bảo vệ lẽ phải và chia sẻ ý nghĩa của mỗi câu ca dao, tục ngữ đó.

**Bài tập 2:**Em hãy vẽ một bức tranh hoặc xây dựng tiểu phẩm theo chủ đề: Bảo vệ lẽ phải.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS làm việc theo hướng dẫn của GV.

GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

GV gọi 3 HS trình bày sản phẩm phần vận dụng 1 của mình. Những HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

Vận dụng 2 HS nộp sản phẩm vào tiết sau.

**Dự kiến sản phẩm VD1**

1. Vàng thật không sợ lửa:

Đề cao sự trung thực của con người, đồng thời khuyên răn chúng ta sống thật, sống ngay thẳng. Khi một người lựa chọn hướng về sự thật, [tôn trọng lẽ phải](https://voh.com.vn/song-dep/ton-trong-le-phai-la-gi-434037.html) thì người đó không phải cần phải lo sợ ánh mắt nghi kỵ, gièm pha của người khác và quan trọng hơn hết là với chính nội tâm của mình. Bởi khi đó ta không cần phải lấp liếm, bưng bít bất cứ điều gì, tâm hồn ta cũng sẽ an yên. Mặt khác câu nói này cũng đề cao những người ngay thẳng, liêm chính, vì đây là những phẩm chất đáng quý cần được phát huy.

2. Nói phải củ cải cũng nghe:

 Nói phải, đúng lý lẽ thì ai cũng chấp nhận.

3. Khôn chẳng qua lẽ, khỏe chẳng qua lời:

Lời khuyên trong mọi trường hợp chỉ nên phân tích phải chăng, chứ không nên dùng mánh khoé hay vũ lực

4.  
Dù ai nói ngả nói nghiêng

Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân

Nói về đức tính tự chủ của con người, giữ vững lập trường, tinh thần không bị lung lay trước lời nói của người khác. Đồng thời, quyết tâm theo đuổi những mục tiêu mà bản thân đã đặt ra.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

+ Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.

+ Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.

+ Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 5 – Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên*  theo hướng dân trong SGK

**Tuần 11, 12, 13 - Tiết 11, 12, 13**

**Bài 5**

**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

**I/ MỤC TIÊU**

**1/ Kiến thức:**

Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

Một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Trách nhiệm của HS trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**2/ Năng lực**

***2.1/ Năng lực chung:***

*Năng lực tự chủ và tự học:*Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:*Biết cách thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ với các thành viên, hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.

***2.2/ Năng lực chung***

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của bản thân và mọi người xung quanh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Có kiến thức cơ bản để thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống.

*Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội:*  Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin để tìm hiểu một số hiện tượng liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**3/ Phẩm chất**

*Phẩm chất yêu nước:* Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

*Phẩm chất trách nhiệm:* Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên. Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu.

**\*TÍCH HỢP QUYỀN CON NGƯỜI**

**Địa chỉ tích hợp**: YCCĐ3. Trách nhiệm của HS trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**Nội dung tích hợp**: Quyền tự do ý kiến và biểu đạt; Quyền khiếu nại, tố cáo.

**\*GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**

**Địa chỉ** YCCĐ. Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**Nội dung**. Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

SGK, SGV môn GDCD 8 bộ Cánh Diều.

Bộ tranh về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Bộ tranh gồm 02 tờ. Nội dung tranh thể hiện:

Hành vi đúng: Mọi người tham gia tết trồng cây.

Hành vi chưa đúng trong bảo vệ môi trường: chặt phá cây, săn bắt động vật hoang dã.

Máy tính, ti vi thông minh.

Bút dạ, giấy A3 sử dụng cho hoạt động Khám phá

**III/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A/ HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**1/ Mục tiêu**

Khơi gợi hứng thú của HS đối với bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về nội dung bài học.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **“AI NHANH HƠN**” theo đội và chia lớp thành 4 đội, mỗi đội 3 thành viên.

Phổ biến thể lệ: Bốn đội sẽ liệt kê những hành vi bảo vệ môi trường và gây ô nhiễm môi trường trong thời gian 5 phút. Hết thời gian, đội nào liệt kê được nhiều nhất sẽ là đội chiến thắng.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dân của GV.

GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV mời các đội thể hiện phần thi của mình.

Những HS còn lại quan sát, cổ vũ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá về kết quả, thái độ làm việc của HS

GV: Qua trò chơi chúng ta cũng thấy được bên cạnh những việc làm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên thì còn có những hành vi gây ô nhiễm môi trường, phá hoại tài nguyên nhiên nhiên. Với những hành vi phá hoại đó có ảnh hưởng như thế nào đến đời sống con người, sự phát triển của xã hội, … chúng ta cùng đi vào tìm hiểu nội dung bài học hôm nay: ***Bài 5 – Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên***

**B/ HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

**1/ Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**

**1.1/ Mục tiêu:**

Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**1.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS hoạt động nhóm theo Kĩ thuật Khăn trải bàn: Đọc thông tin, quan sát tranh ảnh trong SGK/24,25 và trả lời câu hỏi trong SGK.  HS tự đọc thông tin, quan sát hình ảnh và ghi câu trả lời vào đúng ô số của mình trong thời gian 3 phút. Hết 3 phút thì các thành viên trong nhóm cùng thảo luận, trao đổi, thống nhất ý đúng và ghi vào ô giữa của giấy A3. Hết thời gian, các nhóm trưng bày sản phẩm trước lớp đúng vị trí của nhóm mình.  *a) Em hãy nêu những hậu quả của tình trạng ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên trong các thông tin và hình ảnh trên.*  *b) Vì sao chúng ta cần phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV  GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm theo Kĩ thuật phòng tranh.  GV sử dụng kĩ thuật 321 (là kĩ thuật lấy thông tin phản hồi nhằm huy động sự tham gia tích cực của HS) GV yêu cầu HS đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn, mỗi HS tham quan ít nhất 2/3 sản phẩm được trưng bày, ghi chép những điều làm được, chưa làm được và đặt câu hỏi cho nhóm bạn và nộp phiếu nhận xét về cho GV.  GV tổ chức cho HS nhận xét 2 sản phẩm bất kì.  **Bước 4: Đánh giá kết qủa thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.  **GV cung cấp cho HS số liệu về tài nguyên ở Việt Nam:**  *Việt Nam là đất nước có đường bờ biển dài gần 3.500 km, hàng triệu km2*[*thềm lục địa*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%81m_l%E1%BB%A5c_%C4%91%E1%BB%8Ba)*, hàng ngàn con sông, với rất nhiều sản vật, diện tích núi rừng chiếm đến 40% với những cánh rừng nguyên sinh, hệ động vật và thực vật vô cùng phong phú, nguồn tài nguyên khoáng sản cũng phong phú, nhiều chủng loại, trải dài từ Bắc chí Nam. Việt Nam có tiềm năng phát triển các nguồn năng lượng tái tạo sẵn có gồm thủy điện quy mô nhỏ, năng lượng gió, năng lượng sinh khối, năng lượng khí sinh học, nhiên liệu sinh học, năng lượng từ nguồn rác thải sinh hoạt, năng lượng mặt trời, và năng lượng địa nhiệt.*  *Em có nhận xét gì về tài nguyên thiên thiên ở Việt Nam?*  GV nhấn mạnh: *Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam phong phú và có nhiều tiềm năng để khai thác, sử dụng như tài nguyên khí hậu, tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên biển và đa dạng sinh học.* Chúng ta thấy tự hào thêm về tài nguyên thiên nhiên của đất nước, và cũng thấy được trách nhiệm của HS trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.  GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên băng sơ đồ tư duy. | a)  + Tình trạng "lá phổi xanh" của Trái Đất ngày càng loang lổ.  + Tình trạng nóng lên của Trái Đất với nhiệt độ trung bình tăng lên.  + Hiệu ứng nhà kính ngày càng gia tăng.  + Băng tan  + Nước biển dâng ảnh hưởng đến cuộc sống hàng tỉ người trên Trái Đất, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, quy hoạch đô thị và cuộc sống của người dân.  + Ở Việt Nam: nạn phá rừng, xói mòn đất, ô nhiễm không khí, đe dọa hệ sinh thái, sự đa dạng sinh học và sự cạn kiệt nguồn gen, tình trạng nước biển dâng; các nguồn tài nguyên đang đối mặt với nguy cơ cạn kiệt; tài nguyên rừng bị thu hẹp, tài nguyên đa dạng sinh học suy giảm mạnh và các loài sinh vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng rất cao; cạn kiệt nguồn nước; tài nguyên khoáng sản đang dần cạn kiệt, tài nguyên đất nông nghiệp bị giảm,...  b) Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên để cho môi trường trong lành, đảm bảo cung cấp nguồn tài nguyên thiên nhiên cho sự phát triển của đất nước trong tương lai.    Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam phong phú và có nhiều tiềm năng để khai thác, sử dụng như tài nguyên khí hậu, tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên biển và đa dạng sinh học (tài nguyên [rừng Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=R%E1%BB%ABng_Vi%E1%BB%87t_Nam&action=edit&redlink=1), [hệ thực vật Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=H%E1%BB%87_th%E1%BB%B1c_v%E1%BA%ADt_Vi%E1%BB%87t_Nam&action=edit&redlink=1), [hệ động vật Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%87_%C4%91%E1%BB%99ng_v%E1%BA%ADt_Vi%E1%BB%87t_Nam)). |

**2. Một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.**

**2.1/ Mục tiêu:**

Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên

**2.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Đọc thông tinquan sát hình ảnh trong SGK/27, 28, 29. Và trả lời các câu hỏi trong SGK.  HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi với bạn và thống nhất ý đúng.  *a) Em hãy chỉ ra các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên được nhắc đến trong mỗi hình ảnh trên.*  *b) Em hãy nêu các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.*    **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS làm việc theo hướng dẫn của GV  GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV mời đại diện 4 nhóm trình bày kết quả thảo luận, các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.  GV hướng dẫn HS nắm một số quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. | a)  + Chôn lấp chất thải trái phép: vi phạm khoản 3 điều 63 Hiến pháp 2013; khoản 1 điều 6 Luật Bảo vệ môi trường 2020;  + Nhà máy xả thải trái phép ra sông:  vi phạm khoản 3 điều 63 Hiến pháp 2013; khoản 2 điều 6 Luật Bảo vệ môi trường 2020; khoản 1 điều 9 Luật Tài nguyên nước 2012;  + Chặt phá rừng phòng hộ: vi phạm khoản 3 điều 63 Hiến pháp 2013; khoản 1 điều 9 Luật Lâm nghiệp 2017;  b) Các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  \* **Nghiêm cấm những hành vi** sau:  - Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.  - Xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra môi trường.  - Phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, vi rút độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật, vi sinh vật chưa được kiểm định, xác súc vật chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.  - Gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí. (5) Thực hiện dự án đầu tư hoặc xả thải khi chưa đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.  - Nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh chất thải từ nước ngoài dưới mọi hình thức.  - Nhập khẩu trái phép phương tiện, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng để phá dỡ, tái chế.  - Không thực hiện công trình, biện pháp, hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan.  - Che giấu hành vi gây ô nhiễm môi trường, cản trở, làm sai lệch, thông tin, gian dối trong hoạt động bảo vệ môi trường dẫn đến hậu quả xấu đối với môi trường.  - Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.  - Sản xuất, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất và tiêu thụ chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của điều ước quốc tế về các chất làm suy giảm tầng ôdôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.  - Phá hoại, xâm chiếm trái phép di sản thiên nhiên.  - Phá hoại, xâm chiếm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường.  - Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. |

**3. Một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**

**3.1/ Mục tiêu:**

Nêu một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**3.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ sau: Quan sát hình ảnh, đọc thông tin và trả lời câu hỏi sau:  *a) Em hãy nêu những biện pháp để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên được thể hiện ở hình ảnh và thông tin trên.*  *b) Theo em, còn có những biện pháp cụ thể nào mang lại hiệu quả trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV  GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV mời đại diện 2 nhóm lần lượt trả lời câu hỏi  Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.  GV dựa vào câu trả lời của HS, nhận xét và nhấn mạnh một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  ***Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường với phát triển bền vững.***  ***Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.***  ***Khai thác hợp lí và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường và căn bằng sinh thái.***  ***Phát huy vai trò của các cá nhân, cộng đồng trong giám sát hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.*** | a)  **+ Thông tin 1:** Xây dựng vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên; thực hiện nhiều chương trình, dự án bảo tồn động vật hoang dã, thực hiện công tác tiếp thị tại chỗ; tuyên truyền, giáo dục môi trường cho cộng đồng và học sinh.  **+ Thông tin 2:** Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; xử lí triệt để bất cập trong quản lí, sử dụng đất; tiếp tục nâng cao tỉ lệ che phủ rừng; xây dựng chiến lược phát triển tổng hợp kinh tế biển, ....  b)  + Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường và phát triển bền vững  + Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  + Khai thác hợp lí và sử dụng tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái.  + Phát huy vai trò của cá nhân, cộng đồng trong giám sát hoạt dộng bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. |

**4. Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**

**4.1/ Mục tiêu:**

Nêu được trách nhiệm của HS trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**3.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ ở mục 4. Đọc tình huống, trường hợp và trả lời câu hỏi:  a*) Nếu học cùng lớp với Hùng, em sẽ làm gì để các bạn thay đổi thói quen làm ảnh hưởng xấu đến môi trường?*  *b) Em hãy nhận xét về việc làm của Bích và cho biết ý nghĩa của các việc làm đó.*  *c) Em hãy liệt kê các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.*  *Tích hợp Quyền con người:*  *GV đưa ra tình huống:*  Gia đình ông P đã trang bị đầy đủ thiết bị cho việc đánh bắt thuỷ sản. Sau khi được cấp phép khai thác thuỷ sản trên vùng hoạt động ven bờ, con trai của ông P đã chuẩn bị sẵn thuốc nổ để khai thác thuỷ sản.  Khi biết được việc đó A đã đi tố cáo với chính quyền địa phương nhưng B cho rằng A không được quyền tố cáo.  - *Em có nhận xét gì về việc làm của con trai ông P.*  *- Em có đồng tình với B không? Vì sao?*    *- Nếu chứng kiến sự việc đó em sẽ làm gì?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV  GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV mời 3 HS lần lượt trả lời câu hỏi. Những HS còn lại theo dõi, lắng nghe và nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.  Đối với tình huống của gia đình ông P, Căn cứ Điều 30 Hiến pháp năm 1992, sửa đổi năm 2001: “Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.”  Trước việc làm sai của con trai ông P, A đã thực hiện tốt quyền tố cáo của mình để giúp cơ quan chức năng kịp thời ngăn chặn việc làm gây nguy hiểm đến môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến đời sống con người.  GV kết luận về trách nhiệm của HS trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  ***Nghiêm túc thực hiện và chấp hành các quy định pháp luật về việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.***  ***Tự giác, tích cực tham gia vào các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.***  ***Tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.***  ***Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.*** | a) Nếu học cùng lớp với Hùng, em sẽ  + Phân tích để các bạn hiểu những hậu quả của việc vứt rác bừa bãi và không tắt các thiết bị điện trước khi ra về. Từ đó, khuyên các bạn nên sửa đổi hành vi, có ý thức tốt hơn trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  + Nếu các bạn không nghe theo lời khuyên, em sẽ báo cáo sự việc với thầy cô giáo để nhờ sự can thiệp, hỗ trợ từ phía thầy, cô.    b) Việc làm của Bích rất sáng tạo và thông minh, nhằm góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Chúng ta nên khuyến khích, động viên và học tập theo bạn Bích.  - Ý nghĩa từ các việc làm của Bích:  + Tiết kiệm một phần kinh phí cho gia đình.  + Bảo vệ sức khỏe cho các thành viên trong gia đình.  + Góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  c)   |  |  | | --- | --- | | **Nên làm** | **Không nên làm** | | + Trồng nhiều cây xanh để lọc sạch bầu không khí  + Thu gom rác thải vào đúng nơi quy định  + Tuyên truyền, khuyến khích mọi người cùng chung tay bảo vệ môi trường.  + Đi bộ hoặc sử dụng xe đạp hay phương tiện giao thông công cộng khi di chuyển.  + Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương.  + Nghiêm túc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. | + Xả rác thải, nước thải bừa bãi  + Chặt rừng, đốt rừng để lấy gỗ  + Sử dụng nhiều túi ni lông, vứt túi ni lông bừa bãi  + Từ chối hoặc tỏ thái độ thiếu tích cực khi tham gia các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương.  + Vi phạm hoặc bao che cho những những hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. |     - Việc làm của con trai ông P là sai, vi phạm quy định của pháp luật. Vì sử dụng thuốc nổ để khai thác thuỷ sản sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái môi trường nước nơi đây.  - Em không dồng tình với B, vì khi phát hiện việc làm sai ảnh hưởng đến lợi ích của cộng động, của cá nhân thì mọi người đều có quyền tố cáo.  - Nếu chứng kiến sự việc đó em sẽ đi báo với chính quyền địa phương để chính quyền địa phương giải quyết, ngăn chặn kịp thời việc làm của con ông P để không ảnh hưởng đến môi trường, đến đời sống của người dân. |

**C/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1/ Mục tiêu:**

Thực hiện những việc làm cụ thể để thể hiện bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1: Bày tỏ quan điểm**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS thực hiện nhiện vụ cá nhân, bày tỏ quan điểm của cá nhân đối với các việc làm ở bài tập 1, 2 bằng cách hoà thành phiếu học tập.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  Họ và tên ………………………………………………………. Lớp ………………  BT1. *Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây? Vì sao?* | | |
| **Việc làm** | **Ý kiến** | **Giải thích** |
| A. Các hộ gia đình nơi K đang sống luôn giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác đúng nơi quy định. |  |  |
| B. Bạn X thường hạn chế dùng các chất khó phân hủy như túi ni-lông, đồ nhựa sử dụng một lần. |  |  |
| C. Bạn E thường xuyên tham gia hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao hoạt động của cộng dồng về bảo vệ các loài động vật hoang dã, nguy cấp và quý hiếm. |  |  |
| D. Gia đình bạn G sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy định khi trồng rau xanh. |  |  |
| BT2. *Theo em, mỗi người nên hay không nên làm những việc dưới đây? Vì sao?* | | |
| A. Sử dụng lượng nước vừa đủ để rửa bát, làm sạch thực phẩm |  |  |
| B. Thực hiện việc phân loại rác tại nguồn (rác thải hữu cơ, vô cơ, rác tái chế) |  |  |
| C. Không mở tủ lạnh quá lâu. |  |  |
| D. Tham gia câu lạc bộ tuyên truyền viên bảo vệ môi trường ở địa phương. |  |  |
| E. Đi bộ, đi xe đạp khi có thể hoặc sử dụng phương tiện công cộng. |  |  |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  Họ và tên ……………………………………………. Lớp ………………  ***Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây? Vì sao?*** | | |
| **Việc làm** | **Ý kiến** | **Giải thích** |
| A. Các hộ gia đình nơi K đang sống luôn giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác đúng nơi quy định. | Đồng tình | Vì:  các hộ gia đình nơi K đang sống đã có ý thức bảo vệ môi trường và thực hiện đúng quy định của pháp luật. |
| B. Bạn X thường hạn chế dùng các chất khó phân hủy như túi ni-lông, đồ nhựa sử dụng một lần. | Đồng tình | Vì: hạn chế dùng các chất khó phân huỷ như túi ni-lông, đồ nhựa sử dụng một lần cũng là một biện pháp bảo vệ môi trường. |
| C. Bạn E thường xuyên tham gia hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao hoạt động của cộng dồng về bảo vệ các loài động vật hoang dã, nguy cấp và quý hiếm. | Đồng tình | Vì: tham gia hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên là trách nhiệm của mọi công dân trong đó có học sinh. |
| D. Gia đình bạn G sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy định khi trồng rau xanh. | Không đồng tình | Vì: việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy định sẽ để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng, như: khiến cây trồng bị nhiễm độc; ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng, gây ô nhiễm môi trường. |
| **BT2. *Theo em, mỗi người nên hay không nên làm những việc dưới đây?***  ***Vì sao?*** | | |
| A. Sử dụng lượng nước vừa đủ để rửa bát, làm sạch thực phẩm | Nên làm | Vì: hành vi này là một biện pháp giúp tiết kiệm tài nguyên nước |
| B. Thực hiện việc phân loại rác tại nguồn (rác thải hữu cơ, vô cơ, rác tái chế) | Nên làm | Vì: việc phân loại rác thải đem lại nhiều lợi ích lớn, như:  + Giúp giảm đi lượng rác thải ra môi trường, từ đó góp phần làm giảm tỉnh trạng ô nhiễm môi trường.  + Giúp tiết kiệm thêm nhiều khoản chi phí khác như: thu gom, vận chuyển và xử lý.  + Có thể tận dụng nguồn rác thải vào việc tái chế thành các sản phẩm có ích khác. |
| C. Không mở tủ lạnh quá lâu. | Nên làm | Vì: hành vi này là một biện pháp giúp tiết kiệm điện. |
| D. Tham gia câu lạc bộ tuyên truyền viên bảo vệ môi trường ở địa phương. | Nên làm | Vì: tham gia hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên là trách nhiệm của mọi công dân trong đó có học sinh. |
| E. Đi bộ, đi xe đạp khi có thể hoặc sử dụng phương tiện công cộng. | Nên làm | Vì: hành động này sẽ giúp giảm một phần lượng khí thải ra môi trường; tiết kiệm nguồn năng lượng (ví dụ: xăng, dầu,…). |

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.

GV chuyển sang nội dung mới.

**Nhiệm vụ 2: Đóng vai theo tình huống**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, thực hiện nhiệm vụ ở bài tập 3: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi. Sau đó soạn lời thoại, kèm hành động, phân vai và săm vai theo tình huống.

**Bài tập 3:** Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi:

Trong quá trình hoạt động, Công ty chế biến thực phẩm X thường xuyên xả nước thải chưa qua xử lí ra môi trường và cuộc sống của người dân xung quanh.

*a) Em hãy nhận xét việc làm của Công ty X.*

*b) Nếu gia đình em đang sinh sống gần Công ty X, biết việc làm này em sẽ ứng xử như thế nào?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm

GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

GV mời 1 nhóm có cách giải quyết hay nhất lên đóng vai theo tình huống lần lượt trình bày kết quả của mình.

Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

a) Việc làm của công ty X gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Điều này đã vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiện nhiên: vi phạm quy định tại khoản 2 điều 4 Luật bảo vệ môi trường năm 2020

b) Nếu gia đình em đang sinh sống gần Công ty X, biết việc làm này em sẽ:

+ Bí mật thu thập bằng chứng (hình ảnh/ video) về những sai phạm của công ty X.

+ Tố cáo, gửi những bằng chứng đó tới cơ quan chức năng có thẩm quyền.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.

GV chuyển sang nội dung mới.

**Nhiệm vụ 3: kể về một tấm gương tích cực tham gia hoạt động về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**.

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ ở bài tập 4.**

*Hãy kể về một tấm gương tích cực tham gia hoạt động về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên mà em biết.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm

GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

\*Hồ Chủ tịch – một tấm gương đạo đức vĩ đại trong suy nghĩ của người dân Việt Nam, luôn đề cao vấn đề bảo vệ môi trường. Ngay từ những năm tháng bôn ba ở nước ngoài, Bác Hồ đã có nhiều bài viết đăng trên các báo về việc bảo vệ môi trường, phê phán chủ nghĩa thực dân khai thác tài nguyên hủy hoại môi trường ở các nước thuộc địa. Ngoài ra, đi đến bất kỳ nơi nào, Bác cũng có những hành động cụ thể để cải thiện môi trường sống ở đó. Những tư tưởng và việc làm của Bác đã ảnh hưởng rất nhiều đến thế hệ sau này. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng trong việc bảo vệ môi trường. Những tư tưởng và việc làm của Bác giúp nhân dân hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, nhất là trong thời điểm môi trường đang ô nhiễm như hiện nay.

\* Nhóm bạn Nguyễn Lưu Ngọc Hân, Nguyễn Đỗ Nhật Minh, Trần Thị Bảo Ngân ở thành phố Đà Nẵng nổi tiếng với các dự án bảo vệ môi trường, như: làm sạch biển, thu gom rác trên bán đảo Sơn Trà hay phục hồi và nuôi dưỡng các rạn san hô; vận động các quán café trên địa bàn thành phố thay thế ống hút nhựa bằng các loại ống hút thân thiện với môi trường.

\* Em Phạm Trọng Đạt, học sinh lớp 6/1, Trường THCS Long An, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã dùng tay không dọn các bọc rác chắn cống thoát nước dưới mưa, giúp đường không bị ngập úng.

\* Anh Giàng Quốc Hưng – Bí thư tỉnh đoàn Lào Cai đã có nhiều hoạt động tích cực trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, như:

+ cùng Đoàn viên thanh niên của mình xây dựng được nhiều công trình bảo vệ môi trường như: nhà tắm, nhà tiêu, lò đốt rác, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, …

+ Đấu tranh, tố giác lên án các hành vi buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động, thực vật quý hiếm, các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng…

+ Chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức được nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về môi trường cho đoàn viên thanh niên toàn tỉnh nói riêng và cộng đồng dân cư nói chung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.

GV chuyển sang nội dung mới.

**D/ HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1/ Mục tiêu:**HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ ở phần vận dụng 1, 2.

VD1. *Em hãy vẽ tranh/viết truyện/sáng tác nhạc...về chủ đề: Bảo vệ môi trường*.

VD2. *Em hãy viết lại những điều em thấy cần thay đổi trong cách sinh hoạt hằng ngày để có thể tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS làm việc cá nhân, lên ý tưởng và thực hiện.

GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

Phần VD1 HS nộp sản phẩm vào tiết học sau.

GV mời 2 HS lên trình bày sản phẩm ở phần VD2. Những HS còn lại theo dõi, bổ sung.

**Dự kiến sản phẩm**

VD2. 1. Dọn dẹp vệ sinh khuôn viên nhà ở

2. Vứt rác đúng quy định, không xả rác bừa bãi

3. Hạn chế sử dụng túi nilong

4. Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt

5. Tích cực trồng cây xanh

6. Hăng hái tham gia các phong trào bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, củng cố, dặn dò và kết thúc bài học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Nêu được trách nhiệm của HS trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 6 – Phòng chống bạo lực gia đình* theo hướng dẫn trong SGK/34

**Tuần 14, 15, 16 - Tiết 14, 15, 16**

**Bài 6**

**PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

**I/ MỤC TIÊU**

**1/ Kiến thức:**

Các hình thức bạo lực gia đình phổ biến;

Tác hại của các hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

Một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

Cách phòng, chống bạo lực gia đình;

**2/ Về năng lực**

**2.1/ Năng lực chung:**

*+ Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập, trong công việc.

*+ Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  Biết cách thiết, duy trì và phát triển mối quan hệ với các thành viên trong nhóm.

*+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Phân tích được tình huống trong học tập, đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

**2.2/ Năng lực đặc thù:**

*+ Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và của người khác*: Đánh giá được tác dụng và tác hại của thái độ, hành vi bạo lực của bản thân và người khác. Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi tích cực; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi tiêu cực trong việc phòng chống bạo lực gia đình.

*+ Năng lực điều chỉnh hành vi:*  Tự điều chỉnh và nhắc nhở bản thân, giúp đỡ bạn bè, người thân điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi phù hợp với phòng chống bạo lực học đường.

+ *Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:* Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, chủ động tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trong thực tiễn.

**3. Về phẩm chất**

**- Phẩm chất nhân ái:**  có tình yêu thương đối với các thành viên trong gia đình và với mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Quan tâm đến các công việc của gia đình; thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình; quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội. Có kĩ năng bảo vệ bản thân trước những hành vi bạo lực gia đình.

**\*TÍCH HỢP NỘI DUNG QUYỀN CON NGƯỜI**

- **Địa chỉ tích hợp:** YCCĐ 5: Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng.

- **Nội dung tích hợp:** Quyền được vui chơi, giải trí.

**\*GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**

**Địa chỉ** YCCĐ. Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

**Nội dung**. Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

SGK, SGV môn GDCD 8 bộ Cánh Diều.

Tranh, ảnh, câu chuyện, những ví dụ thực tế, … gắn với chủ đề bài học.

Máy tính, ti vi thông minh.

Bút dạ, giấy A3 sử dụng cho hoạt động Khám phá

Phóng sự về phòng chống bạo lực học đường

**III/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A/ HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**1/ Mục tiêu**

Khơi gợi hứng thú của HS đối với bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về nội dung bài học.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV tổ chức cho HS xem đoạn phóng sự về bạo lực gia đình và yêu cầu HS: *Nêu suy nghĩ của bản thân sau khi xem đoạn video*.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS theo dõi đoạn video và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV mời 2 HS nêu suy nghĩ của cá nhân. Những HS khác lắng nghe.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá về kết quả, thái độ làm việc của HS

GV nhận xét, nhấn mạnh Bạo lực gia đình đang là vấn đề báo động hiện nay, không chỉ vi phạm đạo đức mà còn vi phạm kỉ luật, thậm chí là vi phạm pháp luật nó để lại những hậu quả nghiêm trọng cả với nạn nhân và người gây ra bạo lực. Vì vậy chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay để tìm hiểu bạo lực gia đình là gì, những biểu hiện của nó, nguyên nhân do đâu và gây ra những hậu quả gì!

Và dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 6 – Phòng, chống bạo lực học đường.***

**B/ HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

**1/ Các hình thức và tác hại của bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội**

**1.1/ Mục tiêu:**

Kể các hình thức bạo lực gia đình phổ biến. Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

**1.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo kĩ thuật Khăn trải bàn. HS làm việc cá nhân, đọc thông tin và ghi câu trả lời của cá nhân vào ô số tương ứng của mình trong thời gian 6 phút; sau đó trao đổi với nhóm, thống nhất câu trả lời và ghi kết quả vào phần giữa của giấy A0  GV yêu cầu HS đọc lần lượt các trường hợp 1, 2, 3, 4 trong SGK/34, 35, 36 và trả lời các câu hỏi:  **Câu 1.** *Chỉ ra các hành vi bạo lực gia đình được thể hiện qua mỗi trường hợp và hình ảnh trên? Tác hại của hành vi bạo lực gia đình trong mỗi trường hợp trên.*  **Câu 2.** *Ngoài những hành vi trên, em còn biết hoặc chứng kiến những hành vi bạo lực gia đình nào khác?*  **Câu 3.** *Em hãy cho biết các hình thức của bạo lực gia đình?*  **Câu 4**: *Bạo lực gia đình gây ra tác hại như thế nào đối với bản thân, gia đình và xã hội?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh, yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm đúng vị trí của mình.  GV yêu cầu HS của các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn trong thời gian 5 phút. Mỗi HS tham quan và ghi nhận xét ít nhất 2/3 sản phẩm được trưng bày.  GV chọn 4 nhóm, mỗi nhóm sẽ trình bày kết quả của nhóm mình về 1 câu hỏi. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết qủa thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.  GV hướng dẫn HS rút ra kết luận và ghi chép về hình thức và tác hại của bạo lực học đường bằng sơ đồ tư duy.    **Giáo viên giáo dục đạo đức HS thông qua trường hợp 1:** anh A đánh, mắng vợ; viết thư nặc danh để hạ thấp nhân phẩm và danh dự của vợ; … gây tổn thương về thể chất và tinh thần cho vợ của anh A; hạnh phúc gia đình của anh A có nguy cơ tan vỡ.  HS cần nâng cao nhận thức về vai trò của thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong gia đình. | **Câu 1.**  **- Trường hợp 1.**  *+ Hình thức bạo lực gia đình:* bạo lực về thể chất và tinh thần (thể hiện qua chi tiết: anh A đánh, mắng vợ; viết thư nặc danh để hạ thấp nhân phẩm và danh dự của vợ).  *+ Tác hại:* gây tổn thương về thể chất và tinh thần cho vợ của anh A; hạnh phúc gia đình của anh A có nguy cơ tan vỡ.  **- Trường hợp 2.**  *+ Hình thức bạo lực gia đình:* bạo lực về kinh tế (thể hiện qua chi tiết: chị B ép buộc chồng phải đưa toàn bộ thu nhập cho mình).  *+ Tác hại:* gây áp lực, tổn thương tinh thần đối với chồng của chị B; khiến không khí trong gia đình chị B luôn căng thẳng.  **- Trường hợp 3.**  *+ Hình thức bạo lực gia đình:* bạo lực về kinh tế (thể hiện qua chi tiết: K đập phá đồ đạc trong gia đình).  *+ Tác hại:* khiến bố mẹ K buồn phiền; thiệt hại về kinh tế đối với gia đình K.  **- Trường hợp 4.**  *+ Hình thức bạo lực gia đình:*bạo lực về tình dục (thể hiện qua chi tiết: chị T bị chồng ép sinh thêm con thứ ba)  *+ Tác hại:* sức khỏe của chị T bị ảnh hưởng.  **Câu 2.**  Nhắn tin, gọi điện, lăng mạ, ...  **Câu 3.**  **-** Các hành vi bạo lực thể chất: hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe và các hành vi khác cố ý gây tổn thất về thể chất của người khác.  - Các hành vi bạo lực tinh thần: lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, cô lập, xua đuổi và các hanh vi cố ý khác gây tổn thất về tinh thần người khác.  - Bạo lực kinh tế: là hành vi chiếm đoạt, hủy hoại gây tổn thất tài sản của người khác.  - Các hành vi bạo lực trực tuyến: nhắn tin, gọi điện, sử dụng hình ảnh cá nhân để uy hiếp, đe dọa, ép buộc người khác làm theo ý mình hoặc lăng mạ, bôi nhọ nhân phẩm người khác; ...  **Câu 4.**  **- Đối với cá nhân:** bạo lực gia đình gây nên những thương tích về thân thể, thậm chí gây tử vong; làm tổn thương về tinh thần đối với những người bị bạo lực; ...  **- Đối với gia đình:** bạo lực gia đình gây ảnh hưởng xấu đến gia đình, là một trong những nguyên nhân khiến hạnh phúc gia đình tan vỡ.  **- Đối với xã hội:** bạo lực gia đình gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội; là một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội, … |

**2. Một số quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình**

**2.1/ Mục tiêu:**

Nêu được một só quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

**2.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS làm việc cặp nhóm thực hiện nhiệm vụ sau: Đọc thông tin, trường hợp trong SGK/ 36, 37, 38 và trả lời câu hỏi:  *a) Căn cứ vào thông tin, em hãy chỉ ra các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình trong hai trường hợp trên.*  *b) Em hãy nêu một số quy định khác của pháp luật Việt Nam về phòng, chống bạo lực gia đình.*    **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS làm việc cặp đôi theo hướng dẫn của GV.  GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV mời đại diện các cặp nhóm trình bày kết quả thảo luận.  GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.  GV nhận xét, nhấn mạnh:  ***Để phòng, chống bạo lực gia đình, pháp luật nước ta quy định:***  ***+ Nghiêm cấm các hành vi bạo lực gia đình; kích động, xúi dục, bao che, dung túng không xử lí hành vi bạo lực gia đình; cản trở việc khai báo, xử lí hành vi bạo lực gia đình.***  ***+ Nạn nhân bạo lực gia đình có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ sức khoẻ, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của mình, …***  ***+ Người có hành vi bạo lực gia đình tuỳ mứuc độ khác nhau có thể bị xử lí kĩ luật, xử lí hành chính, xử lí theo pháp luật dân sự, cử lí theo pháp luật hình sự.***  ***+ Cá nhân, gia đình và cơ quan tổ chức đều có trách nhiệm trong phòng, chống bạo lực gia đình.***  Để phòng chống bạo lực gia đình chúng ta cần thực hiện tốt những biện pháp phòng ngừa tốt sẽ làm giảm những mâu thuẫn không đáng có, từ đó làm giảm tình trạng bạo lực gia đình để mỗi ngày đối với mỗi người thật sự ý nghĩa. | a)  **\*Trường hợp 1:**  + Hành vi vi phạm pháp luật của vợ anh Q là: theo dõi, tra hỏi, đay nghiến gây áp lực tâm lí đối với anh Q.  Vi phạm mục b khoản 1 Điều 3 Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2022): (b) Lăng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm.  + Đồng nghiệp của vợ anh Q cũng vi phạm pháp luật vì đã có hành vi: xúi giục vợ anh Q thực hiện hành vi bạo lực gia đình.  Vi phạm khoản 2 điều 5 Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2022):  Kích động, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, giúp sức, cưỡng ép người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.  **\*Trường hợp 2:** Hành vi vi phạm pháp luật của chồng chị H là:  + Đánh, mắng vợ con.  + Ngăn cản, đe dọa trả thù người hàng xóm, vì người hàng xóm có ý định trình báo với cơ quan chức năng về việc: chị H bị chồng hành hạ.  Vi phạm mục a khoản 1 điều 3 Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2022): a) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng.  khoản 4 điều 5 Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2022): 4. Trả thù, đe dọa trả thù người giúp đỡ người bị bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.  b)  Người có hành vi bạo lực gia đình là người đã gây ra những tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại cho thành viên khác trong gia đình. Tại Điều 4 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định rõ nghĩa vụ của họ, bao gồm:  1. Tôn trọng sự can thiệp hợp pháp của cộng đồng; chấm dứt ngay hành vi bạo lực.  2. Chấp hành quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.  3. Kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu, điều trị; chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.  4. Bồi thường thiệt hại cho nạn nhân bạo lực gia đình khi có yêu cầu và theo quy định của pháp luật. |

**3/ Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực gia đình**

**3.1/ Mục tiêu:**

Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình.

**3.2/ Tổ chức thực hiện:**

**a. Phòng ngừa bạo lực gia đình**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ sau: Em hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:  *a) Em hãy cho biết các nhân vật ở trong hình ảnh đã làm gì để phòng ngừa bạo lực gia đình.*  *b) Em hãy kể thêm một số việc làm để phòng ngừa bạo lực gia đình*.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV mời 2 HS lần lượt trả lời câu hỏi.  Những HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ lthực hiện nhiệm vụ của HS.  GV dựa vào câu trả lời của HS, hướng dẫn HS rút ra một số cách phòng ngừa bạo lực gia đình:  ***\*Mỗi cá nhân cần:***  ***+ Quan tâm, chia sẻ, tôn trọng, bình đẳng trong ứng xử với các thành viên trong gia đình***  ***+ Nói không với mọi biểu hện bạo lực gia đình và các biểu hiện của tư tưởng gia trương, các quan niệm lạc hậu.***  ***+ Có kế hoạch an toàn khi xảy ra bạo lực gia đình nghiêm trọng: cách liên lạc với bên ngoài, nơi trú ẩn an toàn, …***  ***\*Đối với các tổ chức xã hội:***  ***+ Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền Luật, Phòng chống bạo lực gia đình***  ***+ Đẩy mạnh thực hiện phong trào gia đình văn hóa, nếp sống văn minh.***  ***+ Xử lí nghiêm người có hành vi bạo lực gia đình.*** | a) Biện pháp phòng ngừa bạo lực gia đình của các nhân vật trong ảnh:  **Hình ảnh 1:** Đăng kí tham gia thi đua xây dựng gia đình văn hóa.  **Hình ảnh 2:** Hội Phụ nữ tập huấn về phòng, chống bạo lực gia đình  **Hình ảnh 3:** Cha mẹ nên khuyên nhủ, tâm sự thay bằng việc mắng và đánh con  **Hình ảnh 4:** Chia sẻ công việc nhà với các thành viên trong gia đình  b) Một số việc làm để phòng ngừa bạo lực gia đình:  + Quan tâm, chia sẻ, tôn trọng, bình đẳng trong ứng xử với các thành viên trong gia đình  + Nói không với mọi biểu hện bạo lực gia đình và các biểu hiện của tư tưởng gia trương, các quan niệm lạc hậu  + Tăng cường thông tin, tuyên truyền Luật, Phòng chống bạo lực gia đình  + Đẩy mạnh thực hiện phong trào gia đình văn hóa |

**b. Ứng phó với bạo lực gia đình**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ sau: Đọc các trường hợp 1, 2, 3 trong SGK/40 và trả lời câu hỏi:  *a/ Hãy cho biết các nhân vật bị bạo lực gia đình trong từng trường hợp trên đã làm gì?*  *b/ Người chứng kiến bạo lực gia đình có thể làm gì để ứng phó với bạo lực gia đình?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV mời 2 HS lần lượt trả lời câu hỏi.  Những HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ lthực hiện nhiệm vụ của HS.  GV dựa vào câu trả lời của HS, hướng dẫn HS rút ra một số cách ứng phó với bạo lực gia đình:  ***Khi bạo lực gia đình xảy ra cần:***  ***+ Nhận diện nguy cơ bạo lực và tránh đi.***  ***+ Tìm sự hỗ trợ từ bên ngoài, không dấu diếm, chia sẻ với người khác để có thể sẵn sàng được giúp đỡ, phát tình huống khẩn cấp: kêu cứu, gọi điện cho người thân, gọi 111, 113, …***  ***+ Chọn chỗ đứng, ngồi an toàn, dễ dàng trốn thoát và đến nơi tạm lánh an toàn.***  ***+ Bình tĩnh và kiềm chế cơn nóng giận; không nên chống cự, đánh lại, chửi lại.***  ***\*Học sinh cần nhận thức đúng đắn về bạo lực gia đình, phê phán mọi biểu hiện của bạo lực gia đình, tích cực, chủ động trong việc phòng, chống bạo lực gia đình.*** | a) Biện pháp ứng phó với bạo lực gia đình của các nhân vật  **- Trường hợp 1.**Khi nhận diện thấy nguy cơ xảy ra bạo lực gia đình, chị D đã rời đi, tìm cách rời khỏi nhà hoặc tránh mặt chồng để đảm bảo an toàn cho bản thân.  **- Trường hợp 2.**Khi đối diện với tình huống bạo lực gia đình, bé A đã nhờ sự giúp đơc của những người đáng tin cậy.  **- Trường hợp 3.**Khi phát hiện tình huống bạo lực gia đình, ông X đã gọi điện đến tổng đài bảo vệ trẻ em để nhờ sự can thiệp, giúp đỡ.  **- Trường hợp 4.**Khi đối diện với tình huống bạo lực gia đình, bạn B đã đến gặp và xin tư vấn của chuyên gia tâm lí học đường  b/ Để ứng phó với bạo lực gia đình, người chứng kiến có thể:  - Ghi lại bằng chứng và trình báo sự việc tới cơ quan chức năng.  - Tìm sự hỗ trợ từ bên ngoài.  - Phát tình huống khẩn cấm, như: kêu gọi sự giúp đỡ; gọi điện thoại cho đường dây nóng 111, 113 hoặc 115 (khi cần thiết). |

**C/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1/ Mục tiêu:**

HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

**\*TÍCH HỢP NỘI DUNG QUYỀN CON NGƯỜI**

- Địa chỉ tích hợp: YCCĐ 5: Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng.

- Nội dung tích hợp: Quyền được vui chơi, giải trí.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**2.1/** Em hãy chỉ ra hình thức và tác hại của những hành vi bạo lực với cá nhân, gia đình và xã hội.

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân bài tập 1: Em hãy chỉ ra hình thức và tác hại của những hành vi bạo lực với cá nhân, gia đình và xã hội.

A. Vì không sinh được con trai nên chị X đã bị chồng và gia đình chồng ghét bỏ, cưỡng ép phải sinh thêm dù đã có 3 con.

B. Chị H thường xuyên hắt hủi mẹ chồng, khiến bà phải bỏ nhà ra đi.

C. Anh A không cho vợ đi làm và giao lưu với các bạn, hàng tháng, anh chi cho vợ một khoản chi phí sinh hoạt rất nhỏ.

D. Do không đồng ý với quyết định phân chia tài sản của bố mẹ, anh em V xảy ra xích mích, cãi vã, thậm chí xô xát với nhau.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân theo hướng dẫn của GV.

GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

GV mời 4 HS trình bày kết quả của mình.

Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

**- Hành vi a)**

+ Hình thức bạo lực gia đình: bạo lực về tình dục

+ Tác hại: gây tổn thương đến sức khỏe thể chất và tinh thần của chị X; hạnh phúc gia đình có nguy cơ tan vỡ.

**- Hành vi b)**

+ Hình thức bạo lực gia đình: bạo lực về tinh thần

+ Tác hại: gây tổn thương về tinh thần cho mẹ chồng chị H

**- Hành vi c)**

+ Hình thức bạo lực gia đình: bạo lực về kinh tế

+ Tác hại: gây tổn thương về tinh thần cho vợ anh A; không khí gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng.

**- Hành vi d)**

+ Hình thức bạo lực gia đình: bạo lực về thể chất

+ Tác hại: gây thương tích về thân thể với các thành viên trong gia đình; tình cảm anh em rạn nứt, không khí gia đình căng thẳng, ngột ngạt.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.

GV chuyển sang nội dung mới.

**2.2/ Nhận diện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ ở bài tập 2**:**Hành vi nào sau đây thể hiện việc thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và hành vi nào vi phạm quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình?

A. Anh Đ báo tin cho Ủy ban nhân dân xã về việc hàng xóm của mình thườn xuyên bạo hành mẹ đẻ.

B. Ông B không chịu trả chi phí khám chữa bệnh cho vợ sau khi đánh vợ ngất xỉu phải nhập viện.

C. Chị T từ chối cung cấp thông tin với cơ quan chức năng về việc chồng chị bạo hành tình dục với mình.

D. Ông bà Đ xúi giục con trai phải kiểm soát thu nhập của con dâu.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân theo hướng dẫn của GV.

GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

GV mời 2 nhóm trình bày kết quả của mình.

Những nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

**- Hành vi thực hiện đúng quy định của pháp luật:**

+ (**Trường hợp a**) Anh Đ báo tin cho Uỷ ban nhân dân xã về việc hàng xóm của mình thường xuyên bạo hành mẹ đẻ.

**- Những hành vi thực hiện sai quy định của pháp luật:**

+ (**Trường hợp b**) Ông B không chịu trả chi phí khám chữa bệnh cho vợ sau khi đánh vợ ngất xỉu phải nhập viện => vi phạm khoản 3 điều 4 Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007.

+ (**Trường hợp c**) Chị T từ chối cung cấp thông tin với cơ quan chức năng về việc chồng chị bạo hành tình dục với mình => vi phạm khoản 2 điều 5 Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007.

+ (**Trường hợp d**) Ông bà Đ xúi giục con trai phải kiểm soát thu nhập của con dâu => vi phạm khoản 2 điều 8 Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HS.

GV chuyển sang nội dung mới.

**2.3/ Cách ứng phó với bạo lực gia đình**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ ở bài tập 3: Thảo luận và đưa ra cách ứng phó với bạo lực gia đình trong các tình huống sau

a. Bạn Đ (13 tuổi) bị bố ép buộc làm công việc nặng nhọc để đưa tiền cho bố uống rượu hàng ngày.

b. Sau khi bố mẹ li hôn, A sống với mẹ đẻ và thường xuyên bị mẹ ngăn cấm không cho liên lạc với bố và em gái.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm

GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

GV mời 2 nhóm lần lượt trình bày kết quả của mình.

Những nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

**- Tình huống a)**Cách ứng phó:

+ Bạn Đ nên tìm sự hỗ trợ từ bên ngoài, ví dụ: người thân (ông bà, các chú/bác, …), người lớn đáng tin cậy, hoặc gọi điện đến tổng đài bảo vệ trẻ em (111) để nhờ sự giúp đỡ.

+ Chính quyền địa phương cần tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền luật Phòng, chống bạo lực gia đình và kĩ năng ứng phó với bạo lực gia đình.

**- Tình huống b)**Cách ứng phó:

+ Bạn A nên tìm sự hỗ trợ từ bên ngoài, ví dụ: người thân (ông bà, các chú/bác, …), người lớn đáng tin cậy, hoặc gọi điện đến tổng đài bảo vệ trẻ em (111) hoặc chuyên gia tư vấn tâm lí học đường để nhờ sự giúp đỡ.

+ Chính quyền địa phương cần tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền luật Phòng, chống bạo lực gia đình và kĩ năng ứng phó với bạo lực gia đình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.

GV chuyển sang nội dung mới.

**2.4/ Tranh biện**.

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS, hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ ở bài tập 4: Em hãy tranh biện với các bạn để bày tỏ thái độ trước quan niệm: "Chuyện nhà, đóng cửa bảo nhau" khi xảy ra các hành vi bạo lực gia đình.

**GV tích hợp nội dung giáo dục Quyền con người.**

GV đưa ra tình huống, yêu cầu HS giải quyết:

B cùng em trai sinh đôi đang học lớp 8, nhưng em trai thì luôn được cha mẹ thương yêu, tạo điều kiện để tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí. B thì bị cha mẹ cấm đoán, đánh đập, không cho tham gia các hoạt động văn nghệ phù hợp với lứa tuổi.

*Nếu chứng kiến sự việc đó, em sẽ làm gì?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm

GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày phần tranh biện của mình.

Những bạn còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi. Nhóm đang trình bày đưa ra lập luận để bảo vệ ý kiến của nhóm mình.

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

- Em không đồng tình hoàn toàn với quan niệm: " "Chuyện nhà, đóng cửa bảo " khi xảy ra các hành vi bạo lực gia đình. Bởi vì, nếu là những hành vi bạo lực gia đình không nghiêm trọng thì có thể bỏ qua, hoặc hành vi bạo lực gia đình này chỉ xảy ra một đến hai lần. Nếu hành vi bạo lực gia đình xảy ra quá hoặc đặc biệt nghiêm trọng, xảy ra với tần suất liên tục thì nên báo với cơ quan, chức năng.

- Tình huống: Tâm sự với bố mẹ, bày tỏ quan điểm của mình về việc phân biệt đối xử của cha mẹ bạn B, nhờ bố mẹ can thiệp.

Hoặc Trò chuyện với bố mẹ bạn B, bày tỏ quan điểm về việc phân biệt đối xử của họ. Nếu họ không nghe thì nhờ chính quyền địa phương can thiệp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.

**Đối với tình huống, GV căn cứ vào Điều 17. Quyền vui chơi, giải trí (Luật Trẻ em)**

Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí;được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi.

Như vậy cha mẹ bạn B đã vi phạm Điều 17. Quyền vui chơi, giải trí (Luật trẻ em): đã phân biệt đối xử giưuã con trai và con gái. Em có thể tâm sự với bố mẹ, bày tỏ quan điểm của mình về việc phân biệt đối xử của cha mẹ bạn B, nhờ bố mẹ can thiệp.

Hoặc Trò chuyện với bố mẹ bạn B, bày tỏ quan điểm về việc phân biệt đối xử của họ. Nếu họ không nghe thì nhờ chính quyền địa phương can thiệp.

GV nhận xét, chuyển sang nội dung mới.

**D/ HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1/ Mục tiêu:**

HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ sau:

**Bài tập 1:** *Hãy viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về tác hại của bạo lực gia đình.*

**Bài tập 2**: *Em hãy viết một bài thể hiện ý kiến của mình đối với việc kì thị, phân biệt chủng tộc, văn hoá*.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS làm việc nhóm, lên ý tưởng, thảo luận và thực hiện.

GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm vào tiết sau.

**Dự kiến sản phẩm**:

**Vận dụng 1.**

Bạo lực gia đình là một hiện tượng khá phổ biến trong xã hội của chúng ta. Bạo lực tức là hành hung, dùng sức mạnh tay chân để trấn áp, khống chế và làm tổn hại đến sức khỏe cũng như tính mạng của những người thân trong gia đình. Hành vi này thường xuất hiện ở người đàn ông. Trong một gia đình, đúng ra cả vợ và chồng đều phải bình đẳng trước pháp luật. Thế nhưng, nhiều gia đình, người chồng lại cho rằng mình là người vai trên, còn vợ là vai dưới và cứ thế người đàn ông ngang nhiên cho mình cái quyền có thể đánh, chửi vợ. Thật vô lí khi có những anh chồng đánh vợ chỉ vì cái lý do là anh ta đang say, không kiểm soát được hành vi của mình. Hay tàn nhẫn và đau đớn hơn là những ông chồng ham mê cờ bạc, hút chích, về nhà đánh đập vợ con để đòi tiền đốt vào những ván bài đen đỏ. Thật đau đớn và bất hạnh cho những gia đình nào đang rơi vào tình trạng như thế. Bạo lực gia đình hàng ngày vẫn diễn ra ở đâu đó trong xã hội, làm thương tổn biết bao trái tim yếu mềm của phụ nữ và trẻ thơ, làm phá vỡ trật tự xã hội và gây ra những hậu quả khôn lường. Nạn nhân của bạo lực gia đình thường là những người yếu ớt, không có khả năng phản kháng, chống cự. Họ đang từng ngày bị hành hạ cả về thể xác lẫn tinh thần mà không thể nào tự giải thoát cho chính mình. Vậy nguyên nhân của bạo lực gia đình do đâu mà thành ? Đó là do tư tưởng trọng nam khinh nữ, đề cao chế độ nam quyền ở người đàn ông. Do sự nhẫn nhục, cam chịu và không có thái độ phản kháng của người phụ nữ nên hành vi này càng được sức tiếp diễn. Do sự thiếu hiểu biết cùng thói bạo lực của người chồng, do tình yêu của hai vợ chồng chưa thực sự đủ lớn để thấu hiểu và cảm thông cho nhau dẫn đến chỉ có cách giải quyết bằng bạo lực. Bạo lực gia đình đã gây ra những hậu quả nặng nề và đau khổ cho cá nhân, gia đình và xã hội.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, củng cố, dặn dò và kết thúc bài học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

Các hình thức bạo lực gia đình phổ biến;

Tác hại của các hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

Một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

Phòng, chống bạo lực gia đình;

- Xem lại các nội dung đã học ở bài 1, 2, 3, 4, 5, 6 tiết sau ôn tập.

**Tuần 19, 20, 21 - Tiết 19, 20, 21**

**Bài 7**

**XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU CÁ NHÂN**

**I/ MỤC TIÊU**

1. **Về kiến thức**

- Mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.

- Sự cần thiết phải xác định mục tiêu cá nhân.

- Cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

- Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đỏ.

**2. Về năng lực**

*- Năng lực chung:*

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

*- Năng lực đặc thù:*

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.

- Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế.

**3. Về phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* Luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi

- Trách nhiệm: Có trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân

**\*GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**

**Địa chỉ**. YCCĐ. Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

**Nội dung**. Nhận ra được giá trị của bản thân.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

SGK, SGV môn GDCD 8 bộ Cánh Diều.

Tranh, ảnh, câu chuyện, những ví dụ thực tế, … gắn với chủ đề bài học.

Máy tính, ti vi thông minh.

Bút dạ, giấy A3 sử dụng cho hoạt động Khám phá

**III/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A/ HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**1/ Mục tiêu**

Khơi gợi hứng thú của HS đối với bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về nội dung bài học.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ sau:

Em hãy đặt tên cho mỗi hình ảnh dưới đây và kết nối các hình ảnh đó thành một câu chuyện liên quan đến chủ đề bài học.



**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS quan sát ảnh, làm việc theo nhóm để tìm ra câu trả lời đúng.

GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày sản phẩm của nhóm mình.

Hình ảnh 1: Thiết lập mục tiêu

Hình ảnh 2: Thực hiện mục tiêu

Hình ảnh 3: Kết quả đạt được

Câu chuyện: Nam thiết lập mục tiêu của mình là đạt được học sinh giỏi trong năm học này bằng việc ghi chép các việc cần làm ra giấy. Mỗi ngày, khi thực hiện được một công việc Nam sẽ đánh dấu tích dưới mỗi công việc ấy. Nam rất chăm chỉ và phấn đấu học tập để đạt được mục tiêu đặt ra. Cuối năm, Nam đã được thầy Hiệu trưởng trao tặng giấy khen học sinh giỏi. Nam đã đạt được mục tiêu của mình.

GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá về kết quả, thái độ làm việc của HS

GV nhận xét, nhấn mạnh và dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 7 – Xác định mục tiêu cá nhân***

**B/ HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

**1/ Khái niệm mục tiêu cá nhân và các loại mục tiêu cá nhân**

**1.1/ Mục tiêu:**

Nêu được khái niệm mục tiêu cá nhân và các loại mục tiêu cá nhân

**1.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ cặp đôi: Quan sát hình ảnh trong SGK/44 và trả lời câu hỏi:  *a) Em hãy gọi tên các mục tiêu cá nhân cho phù hợp với mỗi hình ảnh.*  *b) Theo em, mục tiêu cá nhân là gì? Nếu xét theo lĩnh vực, nếu căn cứ vào thời gian thực hiện mục tiêu thì có thể chia thành những loại mục tiêu nào?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo hướng dẫn của GV.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trả lời câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá kết qủa thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá thái độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận.  \* ***Mục tiêu cá nhân là những thành tích cụ thể trong học tập, gia đình, tài chính, sức khoẻ, phát triển kĩ năng, mở rộng quan hệ xã hội, cộng đồng, … mà mỗi người muốn đạt được bằng nỗ lực của bản thân.***  ***\*Xét theo lĩnh vực, mục tiêu cá nhân gồm: mục tiêu học tập, gia đình, tài chính, sức khoẻ, phát triển kĩ năng mở rộng quan hệ xã hội, cộng đồng, …***  ***\*Xét theo thời gian, mục tiêu cá nhân gồm: mục tiêu ngắn hạn (3 tháng), mục tiêu trung hạn (6 tháng), mục tiêu dài hạn (trên 6 tháng)*** | a) Hình ảnh 1: mục tiêu học tập  Hình ảnh 2: mục tiêu sức khỏe  Hình ảnh 3: mục tiêu học tập  Hình ảnh 4: mục tiêu tài chính  Hình ảnh 5: mục tiêu gia đình  b) Mục tiêu cá nhân là những kết quả cụ thể mà mỗi người mong muốn đạt được trong khoảng thời gian nhất định.  \*Căn cứ vào thời gian thực hiện, mục tiêu có thể chia thành:  - Mục tiêu ngắn hạn (dưới 3 tháng)  - Mục tiêu trung hạn (từ 3 - 6 tháng)  - Mục tiêu dài hạn (trên 6 tháng) |

**2. Sự cần thiết của việc xác định mục tiêu cá nhân**

**2.1/ Mục tiêu:**

Nhận biết được sự cần thiết phải xác định mục tiêu cá nhân

**2.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm: Xem video và trả lời câu hỏi:  <https://www.youtube.com/watch?v=qEof4lnjpQw>)  *a) Thầy giáo trong câu chuyện đã đặt ra mục tiêu gì cho các bạn?*  *b) Theo em, vì sao khi bơi về, dù rất mệt và phải gấp đôi quãng đường nhưng các bạn học sinh vẫn bơi vào bờ an toàn?*  *c) Từ câu chuyện trên, em hãy cho biết sự cần thiết và ý nghĩa của việc xác định mục tiêu cá nhân.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận  ***Xác định mục tiêu cá nhân giúp mỗi người có định hướng, động lực, trách nhiệm để tập trung tối đa khả năng của bản thân nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra. Đồng thời còn giúp chúng ta tiết kiệm thời gian, công sức, tiền của và tránh được những thất bại không đáng có.*** | a) Bơi ra biển xem ai bơi xa nhất.  b) Theo em, khi bơi về, dù rất mệt và phải gấp đôi quãng đường nhưng các bạn học sinh vẫn bơi vào bờ an toàn bởi vì bờ biển là mục tiêu rõ ràng. Có mục tiêu rõ ràng và không còn đường lùi hay bất cứ sự hỗ trợ nào khác, các bạn ấy đã dựa vào chính mình và về đích.  c) Sự cần thiết và ý nghĩa của việc xác định mục tiêu cá nhân:  Xác định mục tiêu cá nhân giúp mỗi người có định hướng, động lực, trách nhiệm để tập trung tối đa khả năng của bản thân nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra. Đồng thời còn giúp chúng ta tiết kiệm thời gian, công sức, tiền của và tránh được những thất bại không đáng có. |

**3. Cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân**

**3.1/ Mục tiêu:**

HS bước đầu biết cách xác định mục tiêu cá nhân

**3.2/ Tổ chức thực hiện:**

**a) Cách xác định mục tiêu cá nhân**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 2 HS đọc lần lượt thông tin, trường hợp trong SGK/46, ghi câu trả lời ra giấy A4. Sau đó GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm và yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ theo kĩ thuật khăn trãi bàn, thống nhất câu trả lời trên giấy A3:  *Em hãy sử dụng mô hình S.M.A.R.T trong thông tin để nhận xét cách xác định mục tiêu trong mỗi trường hợp trên.*  *Để thực hiện mục tiêu cá nhân đã đề ra, mối người cần làm gì?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trả lời câu hỏi về 2 trường hợp.  - GV sử dụng kĩ thuật 321 (là kĩ thuật lấy thông tin phản hồi nhằm huy động sự tham gia tích cực của HS) GV yêu cầu HS của các nhóm khác lắng nghe, ghi chép những điều làm được, chưa làm được và đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  Các nhóm lần lượt trình bày, nghe phần nhận xét của nhóm bạn và trả lời câu hỏi (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá thái độ và kết quả làm việc của HS.  - GV kết luận  ***Để thực hiện mục tiêu cá nhân đề ra, chúng ta phải xác định mục tiêu cụ thể, rõ ràng, thực tế; phù hợp với khả nằng và có dự kiến thời hạn để hoàn thành mục tiêu đó.*** | **- Trường hợp 1:** Bạn Khuê đã xác định mục tiêu với đủ các tiêu chí của mô hình SMART.  **- Trường hợp 2:** Bạn Nga xác định mục tiêu thiếu tiêu chí của mô hình SMART, đó là Specific: Mục tiêu phải cụ thể, rõ ràng về thời gian, nguồn lực và cách thức thực hiện.  - Phải xác định mục tiêu cụ thể, rõ ràng, thực tế; phù hợp với khả nằng và có dự kiến thời hạn để hoàn thành mục tiêu đó. |

**b) Lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:  *a) Em hãy xác định tên các bước lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân ở cột trái với nội dung tương ứng ở cột phải.*  *b) Em hãy sử dụng các bước lập kế hoạch ở thông tin để nhận xét về cách lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân của bạn Lan trong trường hợp trên.*  *c) Để lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân, chúng ta cần làm gì?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của HS  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trả lời câu hỏi.  Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.  - GV kết luận về những việc làm cụ thể,  ***Để lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân, chúng ta cần:***  ***+ Liệt kê các việc cần làm để đạt được mục tiêu đã xác định***  ***+ Sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên.***  ***+ Xác định thời gian và nguồn lực cần thiết.***  ***+ Thường xuyên đánh giá việc thực hiện mục tiêu của bản thân.***  ***+ Điều chỉnh cách thức thực hiện nếu hoàn cảnh thay đổi.***  ***+ Cam kết thực hiện kế hoạch đã đề ra.*** | a) 1 - G, 2 - A, 3 - C, 4 - B, 5 - E, 6 - D  b) Cách lập kế hoạch của bạn Lan còn thiếu rất nhiều bước:  - Bước xác định thời gian và nguồn lực cần thiết  - Bước thường xuyên đánh giá việc thực hiện của bản thân  - Bước điều chỉnh cách thức thực hiện nếu hoàn cảnh thay đổi  - Bước cam kết thực hiện kế hoạch đã đặt ra  c) Liệt kê các việc cần làm để đạt được mục tiêu đã xác định.  Sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên.  Xác định thời gian và nguồn lực cần thiết.  Thường xuyên đánh giá việc thực hiện mục tiêu của bản thân.  Điều chỉnh cách thức thực hiện nếu hoàn cảnh thay đổi.  Cam kết thực hiện kế hoạch đã đề ra. |

**C/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1/ Mục tiêu:**

Thực hiện những việc làm cụ thể để thể hiện sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**2.1/ Hãy chia sẻ mục tiêu gần nhất mà em đạt được**. Hãy liệt kê một mục tiêu ngắn hạn, một mục tiêu trung hạn và mục tiêu dài hạn mà em cho rằng quan trọng với bản thân.

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân các bài tập 1, hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ ở **Bài tập 1:**Em đã từng thực hiện mục tiêu cá nhân nào chưa? Hãy chia sẻ mục tiêu gần nhất mà em đạt được. Hãy liệt kê một mục tiêu ngắn hạn, một mục tiêu trung hạn và mục tiêu dài hạn mà em cho rằng quan trọng với bản thân.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

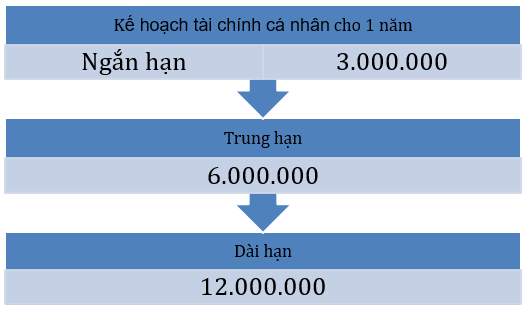
**- Kế hoạch tài chính cụ thể của bản thân (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn):**

+ Ngắn hạn: Từ 1/2/2021 - 1/4/2021, em sẽ tiền tiết kiệm mỗi tháng sau khi đã chi tiêu là 1.000.000 đồng (mỗi tuần tiết kiệm 143.000). Sau 3 tháng, số tiền tiết kiệm tối thiểu có được là 3.000.000.

+ Trung hạn: Từ 1/2/2021 - 2/6/2021, em sẽ tiền tiết kiệm mỗi tháng sau khi đã chi tiêu là 1.000.000 đồng (mỗi tuần tiết kiệm 143.000). Sau 6 tháng, số tiền tiết kiệm tối thiểu có được là 6.000.000.

+ Dài hạn: Từ 1/2//2021-3/12/2021, sau 12 tháng, số tiền tiết kiệm tối thiểu sau khi đã chi tiêu có được là 12.000.000.

\* Sơ đồ các bước để thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân ấy:



**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**2.2/ Lợi ích của việc xác định mục tiêu cá nhân**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân các bài tập 1, hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ ở **Bài tập 2:** Em hãy cho biết lợi ích của việc xác định mục tiêu cá nhân trong các trường hợp dưới đây:

a. Bạn P đặt mục tiêu tiết kiệm 200.000 đồng trong một năm để mua quà tặng mừng thọ ông bà.

b. Bạn K đặt mục tiêu mỗi ngày dành 30 phút tập thể dục

c. Bạn S đặt mục tiêu mỗi tuần dành một buổi để sắp xếp lại đồ đạc trong phòng của mình.

d. Bạn T đặt mục tiêu trong năm học này sẽ tiết kiệm được 50.000 đồng để ủng hộ học sinh nghèo từ việc thu gom giấy vụn.

e. Bạn V đặt mục tiêu mỗi ngày dành một giờ để phụ giúp bố mẹ các công việc nhà.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

a. Để bày tỏ lòng hiếu thảo với ông bà

b. Để nâng cao sức khỏe

c. Để tạo môi trường sống sạch sẽ, gọn gàng; tạo thói quen ngăn nắp cho bản thân

d. Để giúp đỡ các bạn học sinh nghèo vượt khó

e. Để bố mẹ đỡ vất vã.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**2.3/ Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân các bài tập 1, hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ ở **Bài tập 3:** Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

A. Xác định mục tiêu giúp chúng ta có thể đến gần hơn với thành công, tích lũy được kinh nghiệm trong học tập và cuộc sống

B. Nên xác định nhiều mục tiêu cùng một lúc để có động lực phấn đấu hơn

C. Nên xác định mục tiêu cao hơn khả năng của bản thân để có thêm động lực phấn đấu

D. Trong mọi trường hợp, tuyệt đối không thay đổi mục tiêu cá nhân đã đề ra.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

Em đồng tình với :

Ý kiến A, bởi vì xác định mục tiêu có ý nghĩa rất lớn đối với bản thân mỗi người.

Ý kiến C, phải xác định mục tiêu phù hợp với bản thân, hoàn cảnh gia đình.

Em không đồng tình với ý kiến B, D.

Ý kiến B, chỉ nên xác định một mục tiêu cụ thể rõ ràng trong một khoảng thời gian, thực hiện được mục tiêu này mới đặt ra mục tiêu khác; nếu đặt nhiều mục tiêu cùng lúc sẽ gây ra chồng chéo, nhàm chán và dễ bị bỏ dở.

Ý kiến D, tuỳ thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh mà chúng ta cần thay đổi mục tiêu một cách phù hợp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**2.4/ Tình huống**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân các bài tập 1, hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ ở **Bài tập 4:** Đầu năm học, P quyét tâm đạt danh hiệu học sinh giỏi. P đã liệt kê các việc cần làm ở trên lớp và ở nahf. Hai tuần đầu, P thực hiện rất tốt, nhưng sau đó P chủ quan cho rằng mình có đủ khả năng để đạt được mục tiêu đặt ra, không cần tính toán các công việc cụ thể mỗi ngày. P tự nhủ cứ để tất cả bài tập vào cuối tuần làm một loáng là xong. Nhưng đến cuối tuần, P ngập trong đống bài mà không thể hoàn thành. Nhiều tuần trôi qua như vậy và cũng sắp đến kì thi học kì, P có vẻ nản lòng với mục tiêu đặt ra từ đầu năm.

*a) Em hãy nhận xét việc thực hiện mục tiêu của P*

*b) Nếu là bạn của P, em sẽ đưa ra lời khuyên cho P như thế nào?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

a) P không thực hiện được mục tiêu mà mình đặt ra chỉ vì chủ quan về khả năng của bản thân mình, dễ dàng bỏ cuộc, dễ chán nản, thiếu quyết tâm và kiên định khi thực hiện mục tiêu đặt ra.

b) Nếu là bạn của P, em sẽ khuyên P làm theo những việc mà P đã liệt kê ra; cùng rủ P đặt ra mục tiêu đạt danh hiệu học sinh giỏi để cả hai cùng phấn đấu.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**2.5/ Xác định một mục tiêu cá nhân của bản thân và lập kế hoạch để thực hiện muc tiêu đó.**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV giáo dục đạo đức HS bằng cách: yêu cầu HS làm việc cá nhân các bài tập 1, hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ ở **Bài tập 5:** Em hãy xác định một mục tiêu cá nhân của bản thân và lập kế hoạch để thực hiện muc tiêu đó.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

Mục tiêu: cải thiện điểm thi cuối kì môn Tiếng Anh

Kế hoạch thực hiện: Ngày đầu tiên ôn tập Unit 1 – sáng làm bài tập ngữ pháp, chiều ôn từ vựng và tối làm bài tập đọc; tương tự với các ngày còn lại trong thời gian ôn tập.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

Qua kế hoạch phát triển bản thân của HS, GV giáo dục HS về tinh thần tự giác, ý thức phấn đấu vươn lên, góp phần cống hiến cho quê hương, đất nước.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D/ HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1/ Mục tiêu:**HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS thành 8 nhóm.

- GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ: **Bài tập 1:** Em hãy thực hiện kế hoạch đã đề ra ở bài tập 5.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: **Bài tập 2:**Em hãy áp dụng mô hình S.M.A.R.T để xác định một mục tiêu cụ thể (ngắn hạn, dài hạn) của bản thân và chia sẻ với các bạn trong lớp.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc theo hướng dẫn của GV.

- GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, củng cố, dặn dò và kết thúc bài học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

\* Ôn lại kiến thức đã học:

- Mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.

- Sự cần thiết phải xác định mục tiêu cá nhân.

- Cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

- Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đỏ.

\* Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 8 -* ***Lập kế hoạch chi tiêu*** *theo hướng dẫn trong SGK*

**Tuần 22, 23, 24 - Tiết 22, 23, 24**

**Bài 8**

**LẬP KẾ HOẠCH CHI TIÊU**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu.

- Cách lập kế hoạch chi tiêu.

- Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lí.

- Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí.

- Phê phán những người chưa có kế hoạch chi tiêu.

**2. Về năng lực**

*- Năng lực chung:*

+ *Tự chủ và tự học* để có những kiến thức cơ bản về sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu.

+ *Giao tiếp và hợp tác* trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ *Giải quyết vấn đề và sáng tạo* ở những tình huống liên quan đến việc lập kế hoạch thực hiện kế hoạch chi tiêu.

*- Năng lực đặc thù:*

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận ra được, nêu được các cách hợp lí khi chi tiêu. Nhận xét, đánh giá được những việc làm đã thể hiện/ chưa thể hiện của bạn bè, người thân về việc chi tiêu hợp lí hay chưa hợp lí.

*- Năng lực phát triển bản thân:* Thực hiện được những việc làm về việc chi tiêu có kế hoạch.

**3. Về phẩm chất:**

*- Yêu nước:* Có ý thức tìm hiểu cách chi tiêu hợp lí; tích cực học tập, rèn luyện tính kỉ luật trong cách chi tiêu.

**\*GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**

**Địa chỉ**. YCCĐ. Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu.

**Nội dung**. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

+ SGK, SGV môn GDCD 8 bộ Cánh Diều.

+ Tranh, ảnh, câu chuyện, những ví dụ thực tế, … gắn với chủ đề bài học.

+ Máy tính, ti vi thông minh.

+ Bút dạ, giấy A3 sử dụng cho hoạt động Khám phá

**III/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A/ HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**1/ Mục tiêu**

Khơi gợi hứng thú của HS đối với bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về nội dung bài học.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ sau:

*Gia đình mỗi tuần cho em 50000 đồng tiền tiêu vặt. Em sẽ chi tiêu cho những khoản nào? Theo em, làm thế nào để chi tiêu số tiền đó hiệu quả?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS quan sát ảnh, làm việc theo nhóm để tìm ra câu trả lời đúng.

GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày sản phẩm của nhóm mình.

**Dự kiến sản phẩm**

Em sẽ dùng số tiền đó để mua đồ dùng học tập, sách vở khi cần thiết…. Theo em, cần phải tạo nên một kế hoạch chi tiêu hợp lý và kiểm soát được khoản chi tiêu của mình. Em sẽ chi tiêu một nửa cho các khoản nhu yếu, khoản còn lại em tiết kiệm để chi tiêu cho các mục đích khác.

GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá về kết quả, thái độ làm việc của HS

GV nhận xét, nhấn mạnh và dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 8 – Lập kế hoạch chi tiêu***

**B/ HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

**1/ Sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu**

**1.1/ Mục tiêu:**

- Nắm được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu.

- Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu của mình và tạo thói quen chi tiêu hợp lí.

**1.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn: Đọc thông tin trong SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:  a*) Em hãy quan sát mỗi hình ảnh và cho biết bạn học sinh nào chi tiêu không có kế hoạch. Theo em, chi tiêu có kế hoạch sẽ mang lại lợi ích gì cho các bạn học sinh đó?*  *b)* Giải quyết tình huống:  Lên lớp 8, bạn Phương được mẹ giao nhiệm vụ đi chợ, mua sắm các vật dụng cần thiết cho gia đình. Mẹ đưa một tài khoản tiền để chi tiêu trong một tuần và hướng dẫn bạn lên kế hoạch cụ thể mỗi khi mua sắm, .... nhưng Phương lại không làm theo hướng dẫn của mẹ mà đã chi tiêu một cách hoang phí, mua sắm nhưungx thứ bạn thích, …  *+ Việc bạn Phương chi tiêu tùy tiện đã dẫn đến khó khăn gì trong cuộc sống gia đình? Nếu mẹ không đủ tiền để đưa thêm thì điều gì sẽ xảy ra?*  *+ Em hãy dự kiến những khó khăn có thể xảy ra nếu Phương tiếp tục chi tiêu tùy tiện như vậy.*  *c)Theo em kế hoạch chi tiêu là gì?*  *d) Em hãy cho biết vì sao mỗi người cần phải lập kế hoạch chi tiêu. Nếu chúng ta chi tiêu không có kế hoạch thì có thể rơi vào những hoàn cảnh nào?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo hướng dẫn của GV.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trả lời câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá kết qủa thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.  GD giáo dục đạo đức cho HS thông qua tình huống b: Việc làm của Phương đã dẫn tới chi tiêu thậm hụt, hoang phí, gia đình khó khăn về mặt kinh tế trong cuộc sống gia đình.  GV nhấn mạnh: HS cần sống có ích, không ăn chơi đua đòi, sống sa hoa, lãng phí mà cần có kế hoạch chi tiêu rõ ràng, đugns mức để góp phần vào việc căn bằng tài chính cho gia đình  GV hướng dẫn HS rút ra kết luận:  ***Kế hoạch chi tiêu là một bản danh sách các khoản tiền được phân chia để sử dụng cho những mục đích cụ thể trong một khoản thời gian nhất định.***  ***Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chi tiêu là việc làm cần thiết giúp chúng ta cân đối các khoản thu và chi một cách hợp lí; tránh được các khoản chi tiêu không cần thiết; có thể tăng khoản tiết kiệm; chủ động về tài chính trong hiện tại và tương lai***.  Trong cuộc sống, có những người chi tiêu không có kế hoạch, không cân đối được thu, chi, thậm chí rơi vào tình trạng nợ nần. Vì thế, lập kế hoạch chi tiêu là việc làm cần thiết gíup mỗi người kiểm soát được thu, chi, chủ động trong việc thực hiện các dự định của bản thân trong hiện tại và tương lai. | a) Bạn học sinh nào chi tiêu không có kế hoạch:  Hình ảnh 1 cả hai bạn  Hình ảnh 3 bạn nam  - Chi tiêu có kế hoạch sẽ giúp các bạn học sinh đó không phải đi vay tiền người khác; tăng tiết kiệm; bớt được các khoản chi tiêu không cần thiết; chủ động về tài chính.  b)  **+ *Việc làm của Phương đã dẫn tới*** chi tiêu thậm hụt, hoang phí, gia đình khó khăn về mặt kinh tế trong cuộc sống gia đình.  Nếu mẹ không có đủ tiền đưa thêm thì sinh hoạt gia đình thì sẽ khó khăn và rơi và thiếu thốn, khó khăn.  **+ *Những khó khăn có thể xảy ra nếu Phương tiếp tục chi tiêu tùy tiện*:**  -Mất cân bằng tài chính  - Thậm thút vào những khoản chi tiêu cần thiết.  - Cuộc sống không ổn định  c) Kế hoạch chi tiêu là một bản danh sách các khoản tiền được phân chia để sử dụng cho những mục đích cụ thể trong một khoản thời gian nhất định.  d) Mỗi người cần phải lập kế hoạch chi tiêu bởi vì chi tiêu có kế hoạch giúp chúng ta cân đối các khoản thu và chi một cách hợp lí; tránh được các khoản chi tiêu không cần thiết; có thể tăng tiết kiệm; chủ động về tài chính trong hiện tại và tương lai.  Nếu không có kế hoạch chi tiêu, các hoàn cảnh có thể gặp phải bao gồm:  + Tiền thừa bị phá hủy  + Quá tải tài chính  + Gặp khó khăn trong việc kiểm soát tài chính  + Khó khăn trong việc tránh những mức chi phí không cần thiết  + Luôn phải vay mượn tiền người khác |

**2. Cách lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chi tiêu**

**2.1/ Mục tiêu:**

Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu và thói quen hợp lí.

**2.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ cặp đôi, đọc trường hợp 1, 2 SGK/52 và trả lời câu hỏi:  *a) Theo em, bạn Hà trong trường hợp 1 lập kế hoạch chi tiêu gồm mấy bước? Em hãy đặt tên cho từng bước trong kế hoạch chi tiêu đó.*  *b) Em có nhận xét gì về thói quen chi tiêu của bạn An trong trường hợp 2? Từ đó, em hãy rút ra bài học về cách rèn luyện để tạo thói quen chi tiêu hợp lí cho bản thân.*    **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS thảo luận theo nhóm, đọc thông tin 1, 2 và trả lời câu hỏi.  - HS làm việc nhóm, trả lời câu hỏi mà GV đưa ra.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.  GV hướng dẫn HS rút ra kết luận  ***- Để lập kế hoạch chi tiêu, chúng ta có thể thực hiện theo 5 bước:***  ***+ Bước 1: Xác định mục tiêu của kế hoạch và thời hạn thực hiện dựa trên số tiền hiện có.***  ***+ Bước 2: Xác định các khoản cần chi;***  ***+ Bước 3: Thiết lập nguyên tắc thu, chi***  ***+ Bước 4: Thực hiện kế hoạch chi tiêu***  ***+ Bước 5: Kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu cho phù hợp***  ***- Mỗi cá nhân cần rèn luyện để tạo thói quen chi tiêu hợp lí, có kế hoạch nhằm cân đối thư chi hằng tháng, tránh tình trạng chi lớn hơn thu.*** | a) Bạn Hà trong trường hợp 1 lập kế hoạch chi tiêu gồm 5 bước:  + Bước 1: Xác định mục tiêu của kế hoạch và thời hạn thực hiện dựa trên số tiền hiện có.  + Bước 2: Xác định các khoản cần chi;  + Bước 3: Thiết lập nguyên tắc thu, chi  + Bước 4: Thực hiện kế hoạch chi tiêu  + Bước 5: Kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu cho phù hợp  b) Thói quen chi tiêu của bạn An trong trường hợp 2 chưa được phù hợp. Trong tháng 2, khi có nhiều tiền hơn, bạn An cũng chi tiêu nhiều hơn; đặc biệt bạn chi tiêu cho giải trí cao hơn 6 lần so với tháng 1, tiền ăn cũng nhiều hơn. Chính vì vậy mà bạn bị tiêu quá giới hạn đặt ra.  Bài học rút ra về cách rèn luyện để tạo thói quen chi tiêu hợp lí cho bản thân:  + Tạo thói quen tiết kiệm ngay từ bây giờ.  + Giữ lại tối thiểu 15- 20% thu nhập trong tháng cho khoản tiết kiệm.  + Chỉ mua sắm những thứ mình cần chứ không phải mình muốn.  + Lên kế hoạch tiêu xài tiết kiệm trong tuần/tháng/năm.  + Ghi lại chi tiêu hằng ngày. |

**C/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1/ Mục tiêu:**

Luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**2.1/ Đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân các bài tập 1, hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ ở **Bài tập 1:** Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

A. Lập kế hoạch chi tiêu giúp chúng ta tránh được các khoản chi tiêu không hợp lí.

B. Khi có ai đó rơi vào nợ nần, nếu biết lập kế hoạch chi tiêu và cân đối thu chi hợp lí thì có thể thoát khỏi tình trạng đó.

C. Lập kế hoạch chi tiêu làm cho việc sử dụng tiền không được thoải mái.

D. Lập kế hoạch chi tiêu giúp chúng ta có thể chủ động trong những hoàn cảnh bất ngờ phát sinh.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân theo hướng dẫn của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS (kẻ bảng)**

Em đồng tình với ý kiến A, B, D. Vì đây là sự cần thiết khi lập kế hoạch chi tiêu.

Em không đồng tình với ý kiến C. Vì lập kế hoạch chi tiêu là sử dụng tiền một cách hợp lý, đúng mục đích và đã được cân nhắc.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**2.2/ Nhận xét việc làm của các bạn trong những trường hợp dưới đây:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ ở **Bài tập 2:**Em hãy nhận xét việc làm của các bạn trong những trường hợp dưới đây:

a. Lan có thói quen ghi chép lại các khoản thu chi của mình để đảm bảo cân đối giữa thu và chi, tránh tình trạng chưa hết tháng đã tiêu hết tiền.

b. Thấy bạn thân hay mua đồ ăn vặt, Nam nhắc nhở và khuyên bạn không nên chi tiêu như vậy vì vừa tốn kém vừa ảnh hưởng đến sức khỏe.

c. Bạn H có thói quen chi tiêu không kiểm soát nên thường xuyên xin thêm tiền bố mẹ.

d. Bạn Bình lập kế hoạch chi tiêu hằng tháng. Sau một thời gian, Bình nhận thấy chi lớn hơn thu và đã xem lại phần chi tiêu của các tháng trước. Nhận ra một số khoản chi chưa hợp lí nên Bình cắt giảm ngay.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân theo hướng dẫn của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

a. Việc làm của Lan là đúng. Lan đã lập kế hoạch và dự phòng chi tiêu cho bản thân.

b. Việc làm của Nam là đúng. Nam là một người bạn tốt, biết quan tâm đến bạn của mình.

c. Việc là của H là không đúng. Tiền bố mẹ kiếm được bằng lao động vất vả, bạn H làm như vậy là không biết trân trọng công sức lao động và giúp đỡ bố mẹ.

d. Việc làm của Bình đã thể hiện việc kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu cho phù hợp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**2.3/ Xử lí tình huống**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ ở Bài tập 3:Em hãy đọc các tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi

a. Thu nhập của anh trai bạn X tương đối cao nhưng tháng nào chi tiêu cũng không đủ. Cuối tháng, anh của X thường xuyên phải mua hàng chịu rồi đầu tháng có lương thanh toán sau.

*Nếu em là X, em sẽ khuyên anh trai như thế nào?*

b. Hễ có tiền là K tiêu hết luôn. Khi thấy bạn bè có món đồ nào trông lạ mắt, K lại đua đòi, xin tiền bố mẹ để mua bằng được. Thấy K nhiều lần mua đồ chỉ chơi một lần là chán, có nhiều thứ chưa dùng đến, bạn thân khuyên K không nên lãng phí như vậy nhưng K không nghe.

*Em hãy nhận xét thói quen chi tiêu của K. Nếu là bạn của K, em sẽ khuyên K như thế nào?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân theo hướng dẫn của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

a. Nếu em là X, em sẽ khuyên anh trai nên chi tiêu hợp lý hơn bằng cách lập kế hoạch chi tiêu rõ răng, cụ thể.

b. Thói quen chi tiêu của K đang mất kiểm soát, đua đòi với các bạn. Nếu em là bạn của K, em sẽ khuyên K chi tiêu hợp lý hơn, không chỉ vì nhìn thấy các bạn có mình cũng muốn có mà xin bố mẹ mua bằng được; giải thích cho K hiểu về sự vất vả khi kiếm tiền của bố mẹ; đặc biệt sẽ cho K thấy được sẽ còn những bạn nhỏ, em nhỏ đáng thương hơn mình, không có đồ chơi để chơi, mình có thì nên trân trọng.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**2.4/ Nêu những thói quen chi tiêu không hợp lí và đề xuất cách khắc phục.**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ ở **Bài tập 4:** Em hãy nêu những thói quen chi tiêu không hợp lí và đề xuất cách khắc phục.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân theo hướng dẫn của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

Hay mua đồ ăn vặt => Bỏ ngay thói quen này

Dành quá nhiều tiền cho giải trí => Thay vì việc mua đồ chơi, em có thể tự sáng tạo ra đồ chơi

Hay mua những thứ không thực sự cần thiết => Suy nghĩ và cân nhắc kỹ lưỡng trước khi mua

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**2.5/ Lập kế hoạch chi tiêu hàng tháng của bản thân cho hợp lí.**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ ở **Bài tập 5:**Em hãy lập kế hoạch chi tiêu hàng tháng của bản thân cho hợp lí.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân theo hướng dẫn của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D/ HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1/ Mục tiêu:**HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

***2.1/*** thực hiện kế hoạch chi tiêu đã đề ra ở bài luyện tập 5

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS thành 8 nhóm.

- GV yêu cầu cá nhân thực hiện nhiệm vụ: **Bài tập 1:**Em hãy thực hiện kế hoạch chi tiêu đã đề ra ở bài luyện tập 5

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân theo hướng dẫn của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

***2.2/* Sưu tầm công cụ giúp chi tiêu hợp lí và chia sẻ với các bạn trong lớp**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: **Bài tập 2:**Em hãy sưu tầm công cụ giúp chi tiêu hợp lí và chia sẻ với các bạn trong lớp.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân theo hướng dẫn của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

Các ứng dụng trên điện thoại giúp chi tiêu hợp lí:

1. Money Lover

2. Sổ Thu Chi MISA

3. Fast Budget – Expense Manager

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, củng cố, dặn dò và kết thúc bài học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

\* Ôn lại kiến thức đã học:

- Sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu.

- Cách lập kế hoạch chi tiêu.

- Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lí.

\* Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 9 – Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại*  theo hướng dẫn trong SGK.

**Tuần 26, 27, 28, 29 - Tiết 26, 27, 28, 29**

**Bài 9**

**PHÒNG NGỪA TAI NẠN VŨ KHÍ CHÁY NỔ VÀ CÁC CHẤT ĐỘC HẠI**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.

- Hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.

- Quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

- Trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

**2. Về năng lực**

*- Năng lực chung:*

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

- *Năng lực đặc thù:*

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Có thói quen tự bảo vệ bản thân, tuyên truyền vận động mọi người cùng nâng cao cảnh giác đề phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong đời sống thực tiễn.

**3. Về phẩm chất**

- *Trách nhiệm*: Trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

*- Nhân ái:* Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác

**\*TÍCH HỢP NỘI DUNG QUYỀN CON NGƯỜI**

**- Địa chỉ tích hợp**: YCCĐ4. Nhân biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

**- Nội dung tích hợp**: Quyền tự do ý kiến và biểu đạt, quyền khiếu nại, tố cáo.

**\*GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SÔNG**

**Địa chỉ.** YCCĐ. Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy nổ và chất độc hại.

**Nội dung**. Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

SGK, SGV môn GDCD 8 bộ Cánh Diều.

Tranh, ảnh, câu chuyện, những ví dụ thực tế, … gắn với chủ đề bài học.

Máy tính, ti vi thông minh.

Bút dạ, giấy A3 sử dụng cho hoạt động Khám phá

**III/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A/ HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**1/ Mục tiêu**

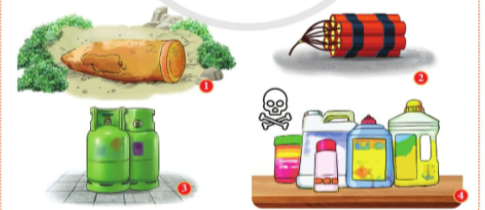
Khơi gợi hứng thú của HS đối với bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về nội dung bài học.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ sau:

*Em hãy cho biết những loại vũ khí, chất cháy, chất nổ và hóa chất độc hại trong các hình ảnh dưới đây có thể gây ra những tai nạn nào?*



**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS quan sát ảnh, làm việc theo nhóm để tìm ra câu trả lời đúng.

GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày sản phẩm của nhóm mình.

+ Hình ảnh 1: nổ bom mìn.

+ Hình ảnh 2: cháy nhà, nổ pháo.

+ Hình ảnh 3: Rỏ khí gas.

+ Hình ảnh 4: Uống nhầm hóa chất.

GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá về kết quả, thái độ làm việc của HS

GV nhận xét, nhấn mạnh và dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 9 – Phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy, nổ và các chất độc hại.***

**B/ HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

**1/ Một số tai nạn, vũ khí, cháy, nổ, chất độc hại và nguy cơ dẫn đến tai nạn**

**1.1/ Mục tiêu:**

- Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.

**1.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ: Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi  *a) Em hãy xác định các nguy cơ có thể dẫn đến tai nạn trong từng hình ảnh trên.*  *Kể tên một số tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ra.*  *b) Em hãy kể thêm các hành động khác có nguy cơ xảy ra tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại*.  *Nêu nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời 2 HS lần lượt trả lời câu hỏi. Những HS còn lại lắng nghe, ghi và nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết qủa thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận  ***\* Một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại thường xảy ra trong đời sống là nổ súng, nổ bom, nổ mìn, nổ pháo; cháy nhà, cháy rừng; nổ bình ga; ngộ độc thuốc trừ sâu, thuỷ ngân, ...***  ***\* Nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại:***  ***- Bom, mìn còn sót lại sau chiến tranh và việc tàng trữ, sử dụng, buôn bán, vận chuyển trái phép bom mìn, vũ khí, đạn, pháo.***  ***- Cách bảo quản hoá chất và sử dụng hoá chất độc hại, ... không đúng quy định.***  ***- Vứt tàn thuốc lá bừa bãi; chập điện; hàn, khò các vật liệu dễ cháy; đốt hương (nhang), vàng mã; sang chiết ga, ... không an toàn.***    GV hướng dẫn HS liên hệ thực tế mức độ xảy ra tai nạn vũ khí, cháy, nổ, chất độc hại ở địa phương em là gì? (Không xảy ra/ Thỉnh thoảng xảy ra/ Thường xuyên xảy ra), cho ví dụ (nếu có).  GV giáo dục đạo đức, lối sống cho HS GV đưa ra số liệu về số lượng bom mìn còn sót lại:Chiến tranh kết thúc, nhưng trên cả nước Việt Nam có khoảng 66.000 km2 còn tồn đọng vật liệu bom, mìn. Ước tính có khoảng hơn 600.000 tấn bom mìn đang tồn tại dưới mặt đất, rải rác trên khắp cả nước, đặc biệt là các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi… Số bom mìn được tháo gỡ mới chỉ được khoảng 20%. Bình quân mỗi năm khoảng 20.000 ha đất được rà phá. Với tiến độ này, phải 300 năm nữa mới có thể loại bỏ được hết các loại bom mìn chưa nổ. Bom mìn còn sót lại sau chiến tranh vẫn tiếp tục gây tổn thất nặng nề về sinh mạng, tài sản, đời sống của người dân, cướp đi mạng sống của 10.529 người, làm 12.231 người bị thương, trong đó 25% là trẻ em lứa tuổi từ 14 trở xuống, ảnh hưởng nặng nề đến sự phát triển kinh tế – xã hội, đến sức khoẻ, tính amngj của con người. *Em có suy nghĩ gì qua thông tin trên?*  *GV nhấn mạnh*  HS cần nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức về chủ quyền dân tộc. Cần thể hiện tinh thần hòa bình với các nước trên thế giới, cần ra sức học hành để cống hiến xây dựng đất nước, đồng thời cần chấp hành các quy định của pháp luật. | a)  Hình ảnh 1: Nghe điện thoại khi đang đổ xăng – nguy cơ cháy cây xăng.  Hình ảnh 2: Cưa bom mìn – bom mìn còn sót lại bên trong sẽ phát nổ.  Hình ảnh 3: Sử dụng điện thoại di động khi đang cắm sạc – chập điện, gây cháy, nổ điện thoại.  Hình ảnh 4: Thực hiện thí nghiệm không tuân thủ đúng quy trình - làm rơi, đổ hóa chất trong quá trình làm thí nghiệm gây cháy trong phòng thí nghiệm.  Hình ảnh 5: Vứt tàn thuốc lá đang cháy trong rừng – gây cháy rừng.  \* Một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại thường xảy ra trong đời sống là nổ súng, nổ bom, nổ mìn, nổ pháo; cháy nhà, cháy rừng; nổ bình ga; ngộ độc thuốc trừ sâu, thuỷ ngân, ...  b)  + Buôn bán, vận chuyển trái phép bom, mìn, vũ khí, đạn, pháo  + Chập điện, hàn, khò các vật liệu dễ cháy  + Đốt hương (nhang), vàng mã  + Sang chiết ga    \* Nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại:  - Bom, mìn còn sót lại sau chiến tranh và việc tàng trữ, sử dụng, buôn bán, vận chuyển trái phép bom mìn, vũ khí, đạn, pháo.  - Cách bảo quản hoá chất và sử dụng hoá chất độc hại, ... không đúng quy định.  - Vứt tàn thuốc lá bừa bãi; chập điện; hàn, khò các vật liệu dễ cháy; đốt hương (nhang), vàng mã; sang chiết ga, ... không an toàn.  Chiến tranh đã để lại hậu quả hết sức nặng nề, nhất là những bom mìn còn sót lại trên đất ước ta đã gây tổn thất nặng về tính mạng, tài sản , …ảnh hưởng đến sự phát triển chung của toàn xã hội. |

**2. Hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại**

**2.1/ Mục tiêu:**

- Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.

**2.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm: Đọc các trường hợp 1, 2, 3 và trả lời các câu hỏi sau:  *a) Em hãy nêu hậu quả của các vụ tai nạn trong những trường hợp trên.*  *b) Em hãy kể thêm hậu quả của tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại mà em biết.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS làm việc theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận  ***\*Hậu quả:***  ***+ Tổn hại đến sức khỏe, tính mạng***  ***+ Thiệt hại về tài sản, kinh tế của cá nhân, gia đình, xã hội***  ***+ Gây ô nhiễm, suy thoái tài nguyên thiên nhiên, môi trường.*** | a) Hậu quả của các vụ tai nạn trong những trường hợp trên:  **Trường hợp 1:** Cháy nhà, bị thương và bỏng nặng, tổn hại về vật chất.  **Trường hợp 2:** Thiệt hại về tính mạng, thiệt hại nghiêm trọng về tài sản.  **Trường hợp 3:** Ngộ độc hóa chất.  b) Hậu quả của tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại:  + Tổn hại đến sức khỏe, tính mạng.  + Thiệt hại về tài sản, kinh tế của cá nhân, gia đình, xã hội.  + Gây ô nhiễm, suy thoái tài nguyên thiên nhiên, môi trường. |

**3. Quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại**

**3.1/ Mục tiêu:**

- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

**3.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin, trường hợp trong SGK/58 và trả lời câu hỏi:  *Căn cứ vào thông tin, em hãy nhận xét việc thực hiện những quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại của các chủ thể trong từng trường hợp trên.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trả lời câu hỏi.  - GV sử dụng kĩ thuật 321 (là kĩ thuật lấy thông tin phản hồi nhằm huy động sự tham gia tích cực của HS) GV yêu cầu HS của các nhóm khác lắng nghe, ghi chép những điều làm được, chưa làm được và đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  Các nhóm lần lượt trình bày, nghe phần nhận xét của nhóm bạn và trả lời câu hỏi (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.  - GV nhận xét, kết luận | **Trường hợp 1**: Ông D làm như vậy là vi phạm pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  **Trường hợp 2:** Bạn H chỉ vô ý gây ra cháy. Điều này chưa vi phạm pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  **Trường hợp 3:** Bà A đã vi phạm pháp luật về sử dụng hóa chất không thuộc danh mụ được phép sử dụng trong Luật Hóa chất 2007 |
| ***Để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại, pháp luật nước ta quy định:***  ***- Nghiêm cấm các hành vi sản xuất, chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, thu gom, chiếm đoạt, sử dụng hoặc mua bán trái phép các loại vũ khí, chất cháy, chất nổ, chất phóng xạ và các chất độc hại.***  ***- Chỉ những cơ quan, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước mới được phép giữ, chuyên chở và sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ và các chất độc hại.***  ***- Cá nhân, tố chức, cơ quan có trách nhiệm bảo quản, vận chuyển, sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ và các chất độc hại phải được đào tạo, huấn luyện, và được cấp giấy chứng nhận, đồng thời, đảm bảo đủ các phương tiện cần thiết và tuân thủ quy định về an toàn.*** | |

**4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại**

**4.1/ Mục tiêu:**

Xác định **được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.**

**4.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, đọc các trường hợp, tình huống và trả lười câu hỏi sau:  *a) Em hãy nhận xét thái độ, hành vi của anh M trong trường hợp trên.*  *b) Nếu là K trong tình huống trên, em sẽ giải thích như thế nào để em của K hiểu và sử dụng ẩm điện an toàn?*  *GV yêu cầu HS Xử lí tình huống:**Nếu chẳng may em bị kẹt trong một đám cháy thì em sẽ thực hiện những việc làm sau theo trình tự thế nào?*  *(1) Dùng khăn hoặc vải ướt che mặt để tránh khói*  *(2) Nhanh chóng di chuyển đến chỗ an toàn.*  *(3) Giữ bình tĩnh, hô hoán cho mọi người xung quanh biết*  *(4) Gọi 114*  **GV tích hợp nội dung quyền con người**  GV đưa ra tình huống:  Bà A là chủ một cơ sở sản xuất nem chua, đã bí mật dùng hoá chất không rõ nguồn gốc để tẩy tráng bì lợn trong quá trình sản xuất.  *Chứng kiến sự việc đó em sẽ làm gì?*  *- Theo em, những điều học sinh cần làm và không nên làm trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại là gì?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời HS lần lượt trả lời các câu hỏi.  Những HS khác lắng nghe, ghi chép và nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá thái độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.  Đối với tình huống tích hợp nội dung giáo dục quyền con người, GV nhấn mạnh để HS thấy được: Công dân có Quyền tố cáo: khi có những hành vi vi phạm quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  Đối với bà A thì bà A đã vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống cháy nổ và các chất độc hại nên chúng kiến trường hợp đó cần tố cáo hành vi của bà A với cơ quan chức năng để kịp thời can thiệp và giải quyết, ngăn chặn hậu quả xấu xảy ra.  GV kết luận về trách nhiệm của công dân:  ***\*Để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại, trách nhiệm của công dân là:***  ***- Chủ động, tích cực tìm hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.***  ***- Tuyên truyền và nhắc nhở cho người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.***  ***- Tố cáo các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.*** | a) Thái độ và hành vi của anh M trong trường hợp trên đã chủ động và tự giác thực hiện, chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  b) Nếu là K, em sẽ giải thích cho em rằng dù ấm điện có chế độ tự ngắt khi sôi nhưng trong nhiều trường hợp nó vẫn có thể gây cháy nổ và chập điện nếu không rút điện ra ổ cắm. Vì vậy, để đảm bảo an toàn, em nên rút ấm điện trước khi đi chơi.  - 3, 2, 1, 4  Cần tố cáo việc làm của bà A. Vì đó là việc làm gây nguy hiểm đến tính mạng con người.  - Chủ động, tích cực tìm hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  - Tuyên truyền và nhắc nhở cho người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  - Tố cáo các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. |

**C/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1/ Mục tiêu:**

Nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**2.1/ Hành vi nào sau đây vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại? Vì sao?**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ ở Bài tập 1:Theo em, hành vi nào sau đây vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại? Vì sao?

A. Chị Y đã đốt phá rừng làm nương rẫy canh tác.

B. Ông T không sử dụng chất nổ trong đánh bắt cá.

C. Bà C ngâm trái cây trong chất bảo quản không rõ nguồn gốc và bán cho khách hàng.

D. Bạn M tham gia hoạt động tuyên truyền về phòng, chống cháy nổ ở địa phương.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

Hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại:

A. Chị Y đã đốt phá rừng làm nương rẫy canh tác. Bởi vì hành động đốt phá rừng thuộc các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, sửa đổi và bổ sung năm 2013.

C. Bà C ngâm trái cây trong chất bảo quản không rõ nguồn gốc và bán cho khách hàng. Bởi vì việc làm của bà C thuộc danh mục cấm trong hoạt động hóa chất - Luật Hóa chất năm 2007: sử dụng hóa chất không thuộc danh mục cho phép, hóa chất không đảm bảo tiêu chuẩn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**2.2/ Xử lí tính huống**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ sau:

**Bài tập 2:**

Gia đình H đã nhập một số hoá chất để phục vụ việc sản xuất kinh doanh. Các hoá chất này dễ cháy, nổ có thể gây nguy hiểm cho mọi người. Tuy nhiên, sau khi mua về, mẹ H để các hoá chất gần khu vực bếp. Thấy vậy, H đã khuyên mẹ nên đưa các hoá chất ra chỗ khác để tránh nguy cơ cháy nổ.

*a) Theo em, việc sắp xếp các hoá chất gần khu vực bếp của mẹ bạn H có thể gây ra những hậu quả gì và có vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn cháy, nổ, các chất độc hại không?*

*b) Em hãy cho biết việc làm của bạn H đã thực hiện trách nhiệm nào của công dân trong phòng ngừa tai nạn cháy, nổ và các chất độc hại theo quy định của pháp luật.*

**Bài tập 3:** S và K cùng nhau tự chế súng đi săn. Tuy nhiên, do sơ suất, K đã làm nổ súng khiến S bị thương phải đưa đi cấp cứu.

*Theo em, hành vi của K và S đã vi phạm quy định nào của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ?*

**Bài tập 4:** Anh A là công nhân làm việc tại tổ cơ khí của Công ty X. Khi tiến hành dùng máy hàn thổi lửa để cắt sắt, do không sử dụng các thiết bị bảo đảm an toàn phòng cháy nên lửa vảy hàn bắn vào các vật dụng dễ cháy và lan nhanh ra cả xưởng thiết bị của công ty.

*Căn cứ vào các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn cháy, nổ, em hãy nhận xét hành vi của anh A*.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

**BT2.**

a) Sắp xếp các hoá chất gần khu vực bếp của mẹ bạn H có thể gây ra những hậu quả như tai nạn cháy, nổ, ô nhiễm môi trường, các chất độc hại, và ngộ độc hóa chất...

Việc làm của mẹ H đã vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn cháy, nổ, các chất độc hại.

b) Việc làm của bạn H đã thực hiện trách nhiệm của công dân trong phòng ngừa tai nạn cháy, nổ và các chất độc hại theo quy định của pháp luật, đó là:

+ Chủ động, tích cực tìm hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ, và các chất độc hại

+ Tuyên truyền và nhắc nhở cho người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại

**BT3.**

Hành vi của K và S đã vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ: Chế tạo và sử dụng trái phép vũ khí

**BT4.**

Anh A đã không tuân thủ các quy định về an toàn, đảm bảo đủ các phương tiện cần thiết về đảm bảo an toàn phòng cháy.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**2.3/ Sưu tầm và kể về một tấm gương dũng cảm trong công tác phòng ngừa cháy nổ. Em học tập được gì từ tấm gương đó?**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ ở **Bài tập 5:***Em hãy sưu tầm và kể về một tấm gương dũng cảm trong công tác phòng ngừa cháy nổ. Em học tập được gì từ tấm gương đó?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân theo hướng dẫn của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

Anh Trung Văn Nam, quê quán: xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, cư trú tại: số 38, Ngõ 51, phố Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã dũng cảm cứu cháu bé trong đám cháy.

Anh là tấm gương tốt trong xã hội, hành động dũng cảm, tốt bụng của anh Trung Văn Nam làm sáng thêm truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, thương người như thể thương thân - vốn là cội nguồn sức mạnh của dân tộc ta.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D/ HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1/ Mục tiêu:**HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

***2.1/* Vẽ tranh/sáng tác thơ/làm áp phích/xây dựng video/clip tuyên truyền hưởng ứng Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy (4/10).**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS thành 8 nhóm.

- GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ:

**Bài tập 1:** Em hãy cùng các bạn vẽ tranh/sáng tác thơ/làm áp phích/xây dựng video/clip tuyên truyền hưởng ứng Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy (4/10).

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc nhóm, lên ý tưởng, thảo luận và thực hiện.

- GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.



**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

***2.2/* Chia sẻ những việc làm của bản thân trong phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy, nổ và các chất độc hại theo quy định của pháp luật.**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ:

**Bài tập 2:***Em hãy chia sẻ những việc làm của bản thân trong phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy, nổ và các chất độc hại theo quy định của pháp luật.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân.

- GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

**Dự kiến sản phẩm:**

Em nhận thấy, mình đã làm khá tốt công tác phòng, chống tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. Điều đó được thể hiện qua việc:

+ Tuyệt đối không sử dụng vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

+ Báo cáo cơ quan địa phương khi có người sử dụng chất cháy nổ, bom mìn

+ Phát hiện vũ khí nguy hiểm, chất cháy nổ báo cáo cho cán bộ để giải quyêt....

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, củng cố, dặn dò và kết thúc bài học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

\* Ôn lại kiến thức đã học:

- Một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.

- Hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.

- Quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

- Trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

\* Đọc và tìm hiểu trước nội dung Bài 10: *Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân* theo hướng dẫn trong SGK.

**Tuần 30, 31, 32, 33 - Tiết 30, 31, 32, 33**

**Bài 10**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.

- Một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động

- Một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động.

**2. Về năng lực**

*- Năng lực chung:*

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.

- *Năng lực đặc thù:*

+ Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thúc đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

**3. Về phẩm chất**

*- Chăm chỉ*: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đinh, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi

- *Trách nhiệm:* Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động.

\***TÍCH HỢP NỘI DUNG QUYỀN CON NGƯỜI**

- **Địa chỉ tích hợp**: YCCĐ 2. Nêu được một số quyền và nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên.

- **Nội dung tích hợp**: Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động.

**\*GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**

**Địa chỉ.** YCCĐ. Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.

**Nội dung**. Tinh thần tự giác, ý thức phấn đấu vươn lên, có tình yêu lớn và trách nhiệm cao đối với gia đình, quê hương và đất nước, xung kích trong học tập và lao động.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

SGK, SGV môn GDCD 8 bộ Cánh Diều.

Tranh, ảnh, câu chuyện, những ví dụ thực tế, … gắn với chủ đề bài học.

Máy tính, ti vi thông minh.

Bút dạ, giấy A3 sử dụng cho hoạt động Khám phá

**III/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A/ HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**1/ Mục tiêu**

Khơi gợi hứng thú của HS đối với bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về nội dung bài học.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ sau:

Em hãy chia sẻ ý nghĩa câu ca dao sau đây:

“Muốn no thì phải chăm làm”

“Một hạt thóc vàng, chín hạt mồ hôi”

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS quan sát ảnh, làm việc theo nhóm để tìm ra câu trả lời đúng.

GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày sản phẩm của nhóm mình.

\*Câu thứ nhất muốn nói là: muốn ấm no thì cần phải chăm chỉ làm việc.  
\*Câu thứ hai (vế thứ nhất) muốn nói là: để làm ra được một hạt thóc thì cần biết bao nhiêu công sức vì vậy chúng ta phải biết lao động làm việc để kiếm ăn.  
\*Câu thứ hai (vế thứ hai) muốn nói là: nói lên sự vất vả của những người nông dân nuôi nấng tạo ra nó, chúng ta phải biết tôn trọng những hạt lúa vì đó là công sức của những người nông dân hoặc của chúng ta.

       Ai cũng có nỗi khổ của riêng mình. Mỗi người đều phải tự vỗ về bản thân mà bước tiếp. Bạn muốn no bụng, bạn muốn giàu có, bạn muốn thế này, thế kia, … thì bạn hãy lao động trước đã. Lao động để thấy giá trị của những giọt mồ hôi, lao động để biết cuộc đời không hề dễ dàng và lao động để thấu những gì mà cha mẹ chúng ta đã phải chịu đựng. “Tự túc là hạnh phúc”, bạn chính là người quyết định cuộc sống của mình.

GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá về kết quả, thái độ làm việc của HS

GV nhận xét, nhấn mạnh và dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 10 – Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân***

**B/ HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

**1/ Tầm quan trọng của lao động đối với đời sống của con người**

**1.1/ Mục tiêu:**

Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người

**1.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ: Quan sát hình ảnh, đọc trường hợp trong SGK và trả lời câu hỏi:  *a) Em hãy cho biết hoạt động của con người trong từng hình ảnh, trường hợp trên đã tạo ra những sản phẩm nào?*  *b) Các sản phẩm đó có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống của con người.*  *c)* Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi:  Sau khi về thăm quê, anh M nhận thấy cuộc sống của người dân địa phương có nhiều khó khăn, thu nhập còn thấp. Do đó, anh M đã quyết định mở công ty sản xuất sợi ở quê hương mình. Công ty của anh M không chỉ thu mua nguyên liệu mà còn ưu tiên tuyển lao động là người địa phương. Nhờ có việc làm trong công ty, người dân có thu nhập ổn định, đời sống từng bước được nâng cao.  *+ Em hãy cho biết trường hợp trên đã tạo ra những sản phẩm nào? Sản phẩm đó có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống của con người.*  *+ Theo em, lao động có ý nghĩa gì đối với xã hội?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - GV sử dụng kĩ thuật 321 (là kĩ thuật lấy thông tin phản hồi nhằm huy động sự tham gia tích cực của HS) GV yêu cầu HS của các nhóm khác lắng nghe, ghi chép những điều làm được, chưa làm được và đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  Các nhóm lần lượt trình bày, nghe phần nhận xét của nhóm bạn và trả lời câu hỏi (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết qủa thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về tầm quan trọng của lao động.  ***Lao động là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội. Lao động tạo ra sản phẩm, thu nhập cho con người, quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội.***  **GV giáo dục đạo đức, lối sống cho HS**  **Hình thức**  Câu chuyện về anh Nguyễn Văn Hải ở thôn 3, xã CưM’gar là một điển hình.  Sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo ở tỉnh Bình Định nên anh Nguyễn Văn Hải chỉ được học đến lớp 9 thì phải nghỉ để phụ giúp gia đình. Với niềm đam mê cơ khí, anh Hải đã xin đến phụ và học nghề tại tiệm cơ khí của người anh trai tại thị trấn Quảng Phú, huyện CưM’gar. Anh Hải nghĩ “Sao mình không thử chế tạo một chiếc máy gặt lúa…”.  Từ suy nghĩ đó, anh đã bắt tay chế tạo thành công chiếc máy gặt lúa rải hàng. Từ thành công ban đầu, anh Nguyễn Văn Hải lại mày mò và chế tạo ra chiếc mày gặt lúa liên hoàn.  Với sản phẩm máy gặt lúa liên hoàn, tại hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh Daklak lần thứ IV năm 2012 – 2013, anh Nguyễn Văn Hải đã đạt giải khuyến khích. Hiện nay, anh cũng đang ấp ủ nghiên cứu và sản xuất ra chiếc máy nông nghiệp đa năng. Theo anh, chiếc máy này hiện đang trong quá trình thử nghiệm. nếu chiếc máy sản xuất thành công thì nó vừa có thể thu hoạch được lúa, vừa thu hoạch được ngô.  *Qua câu chuyện em có nhận xét gì về anh Hải?*  GV nhấn mạnh: Qua câu chuyện chúng ta thấy được ở anh Hải ý thức hăng say lao động, tôn trọng lao động, khát vọng được cống hiến phát triển kinh tế cho đất nước.  Các em cần học hỏi và cần cố gắng phấn đấu hơn nữa trong học tập để cống hiến sức mình cho sự phát triển của đất nước | a)  \*Hình ảnh 1: Tạo ra lúa gạo - nuôi sống con người  Hình ảnh 2: Tạo ra những con người có ích cho xã hội - tạo nên sự phát triển cho xã hội  Hình ảnh 3: Tạo ra các dịch vụ khám chữa bệnh - nâng cao sức khỏe cho con người  Hình ảnh 4: Tạo ra các sản phẩm mang, mặc - tạo ra sản phẩm, thu nhập cho con người  **b)-** Lao động giúp cho đời sống vật chất trở nên ấm no, đầy đủ.  - Lao động đem lại hạnh phúc về tinh thần, đó là sự phát triển trí tuệ, sức khoẻ cho con người.  - Lao động là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội. Lao động tạo ra sản phẩm, thu nhập cho con người.  c)  \* Việc làm của anh M đã tạo ra sản phẩm:  - Tạo ra việc làm, thu nhập cho người dân quê mình.  - Giúp cho đời sống mọi người được nâng cao.  \*Lao động là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội. Lao động tạo ra sản phẩm, thu nhập cho con người, quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội. |

**2/ Pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên**

**2.1/ Mục tiêu:**

Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động

**2.2/ Tổ chức thực hiện:**

**a. Một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS hoạt động cặp nhóm, thực hiện nhiệm vụ: Đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi:  *Căn cứ vào thông tin trên, em hãy nhận xét ở trường hợp 1 và 2, K và M đã thực hiện quyền, nghĩa vụ lao động của mình như thế nào?*    Nêu một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận  ***+ Lao động là quyền và nghĩa vụ cùa công dân.***  ***+ Mọi công dân có quyền tự do sử dụng sức lao động của mình để lựa chọn việc làm. nơi làm việc; lựa chọn nghề nghiệp có ích cho xã hội nhằm đem lại thu nhập cho bản thân và gia đình.***  ***+ Mọi công dân có quyền nâng cao trình độ, được hưởng các điều kiện về an toàn vệ sinh lao động, được hương lương, chế độ nghỉ ngơi, chê độ bảo hiểm, có quyền từ chối các công việc có nguy cơ đe doạ đến sức khoẻ, tính mạng.***  ***+ Mỗi công dân có nghĩa vụ lao động để tự nuôi sống bản thân mình, gia đình và góp phần duy trì. phát triển xã hội.*** | **Trường hợp 1:** K đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ lao động của mình theo quy định của pháp luật.  **Trường hợp 2:** M chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ lao động của mình, bởi vì đi làm vừa là quyền nhưng cũng là nghĩa vụ của công dân  + Lao động là quyền và nghĩa vụ cùa công dân.  + Mọi công dân có quyền tự do sử dụng sức lao động của mình để lựa chọn việc làm. nơi làm việc; lựa chọn nghề nghiệp có ích cho xã hội nhằm đem lại thu nhập cho bản thân và gia đình.  + Mọi công dân có quyền nâng cao trình độ, được hưởng các điều kiện về an toàn vệ sinh lao động, được hương lương, chế độ nghỉ ngơi, chê độ bảo hiểm, có quyền từ chối các công việc có nguy cơ đe doạ đến sức khoẻ, tính mạng.  + Mỗi công dân có nghĩa vụ lao động để tự nuôi sống bản thân mình, gia đình và góp phần duy trì. phát triển xã hội. |

**b. Một số quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ: Đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi:  *Căn cứ vào thông tin, em hãy nhận xét việc thực hiện quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên của các chủ thể trong từng trường hợp trên.*    **GV tích hợp nội dung giáo dục quyền con người:**  GV yêu cầu HS giải quyết tình huống sau:  M 12 tuổi sống với mẹ, mẹ cậu đi vay mượn một số tiền lớn của ông A cho vay nặng lãi trong làng để chữa trị cho bà. Ông A bắt M nghỉ học và làm việc những công việc nặng nhọc như một đầy tớ với thời gian 9 giờ trong ngày, làm cả ngày lẫn đêm trong gia đình ông để trừ nợ cho mẹ.  *Em có nhận xét gì về việc làm của ông A. Nếu chứng kiến sự việc đó em sẽ làm gì?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.  Đối với tình huống bạn M thì căn cứ theo Điều 26 Luật trẻ em và điều 32 của CRC: Trẻ em có quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động.  Với tình huống trên ông A đã bóc lột sức lao động của trẻ chưa thành niên: ông đã bắt A nghỉ học và làm những công việc nặng nhọc, với lượng thời gian quá nhiều. Vi phạm quyền của lao động chưa thành niên.  Nếu chứng kiến sẽ báo với cơ quan có chức năng can thiệp để bảo vệ bạn M không bị bóc lột sức lao động.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận  ***+ Lao động chưa thành niên là người lao dộng chưa đủ 18 tuổi.***  ***+ Lao động chưa thành niên có quyền được quan tâm chăm sóc về các mặt lao động, sức khoẻ, học tập trong quá trình lao động; được học văn hoá. giáo dục nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kĩ năng nghề; được làm việc theo đúng thời gian quy định.***  ***+ Lao động chưa thành niên có nghĩa vụ thực hiện các công việc ở nơi làm việc phù hợp với lứa tuồi để bao đảm sự phát triền về thể lực. trí lực, nhân cách.*** | \***Trường hợp 1 và trường hợp 3**, các chủ thể đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về lao động đối với lao động chưa thành niên vì:  + Trách nhiệm quan tâm chăm sóc người lao động về các mặt lao động, sức khoẻ, học tập trong quá trình lao động;  + Khi sử dụng lao động chưa thành niên, người sử dụng lao động phải có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ;  + Người sử dụng lao động phải tạo cơ hội để lao động chưa thành niên được học văn hoá, giáo dục nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kĩ năng nghề.  \* **Trường hợp 2**: Ông H không thực hiện đúng quy định của pháp luật về lao động đối với lao động chưa thành niên bởi vì:  + Thời giờ làm việc của người chưa đủ 15 tuổi không được quá 04 giờ trong 01 ngày và 20 giờ trong 01 tuần;  + Không được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm;  + Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên.  Ông A đã bóc lột sức lao động của trẻ chưa thành niên: ông đã bắt A nghỉ học và làm nhưng công việc nặng nhọc, với lượng thời gian quá nhiều. Vi phạm quyền của lao động chưa thành niên.  Nếu chứng kiến em sẽ báo với cơ quan có chức năng can thiệp để bảo vệ bạn M. |

**3. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động và nội dung của hợp đồng lao động**

**3.1/ Mục tiêu:**

Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động.

**3.2/ Tổ chức thực hiện:**

**a. Một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, trường hợp, tình huống trong SGK; trao đổi cặp đôi trả lời các câu hỏi sau:  a*) Em hãy xác định quyền và nghĩa vụ lao động của các chủ thể trong trường hợp trên.*  *b) Nếu là bạn của anh A trong tình huống trên, em hãy giải đáp băn khoăn của anh A?*    *c) Theo em, khi tham gia hợp đồng lao động, các bên có quyền và nghĩa vụ nào?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận  ***\* Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động khi tham gia hợp đồng lao động:***  ***+ Người lao động có quyền: thoả thuận các nội dung của hợp đồng lao động; không bị phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động; hưởng lương phù hợp với trình độ; được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động; nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có hưởng lương; từ chối làm việc nếu có nguy cơ rõ ràng đe doạ trực tiếp đến tính mạng, sức khoẻ trong quá trình thực hiện công việc.***  ***+ Người lao động có nghĩa vụ: cung cấp các thông tin; thực hiện hợp đồng lao động; chấp hành kỉ luật lao động, nội quy lao động; tuân theo sự quản lí, điều hành và giám sát của người sử dụng lao động.***  ***\* Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động khi tham gia hợp đồng lao động:***  ***+ Người sử dụng lao động có quyền: tuyển dụng, bố trí, quản lí, điều hành, giám sát lao động; khen thưởng và xử lí vi phạm kỉ luật lao động.***  ***+ Người sử dụng lao động có nghĩa vụ: thực hiện hợp đồng lao động, tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người lao động; đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kĩ năng nghề nhằm duy trì, chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho người lao động.*** | a) Chị G có quyền được giải đáp các thắc mắc về hợp đồng lao động; bà N có nghĩa vụ phải cung cấp và giải thích các thông tin mà chị G thắc mắc.  b) Nếu là bạn của anh A, em sẽ giải đáp như sau:  Trong điều 16 Bộ luật Lao động 2019 quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kĩ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu.  c)  \* Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động khi tham gia hợp đồng lao động:  + Người lao động có quyền: thoả thuận các nội dung của hợp đồng lao động; không bị phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động; hưởng lương phù hợp với trình độ; được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động; nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có hưởng lương; từ chối làm việc nếu có nguy cơ rõ ràng đe doạ trực tiếp đến tính mạng, sức khoẻ trong quá trình thực hiện công việc.  + Người lao động có nghĩa vụ: cung cấp các thông tin; thực hiện hợp đồng lao động; chấp hành kỉ luật lao động, nội quy lao động; tuân theo sự quản lí, điều hành và giám sát của người sử dụng lao động.  \* Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động khi tham gia hợp đồng lao động:  + Người sử dụng lao động có quyền: tuyển dụng, bố trí, quản lí, điều hành, giám sát lao động; khen thưởng và xử lí vi phạm kỉ luật lao động.  + Người sử dụng lao động có nghĩa vụ: thực hiện hợp đồng lao động, tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người lao động; đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kĩ năng nghề nhằm duy trì, chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho người lao động. |

**b. Một số nội dung chủ yếu của hợp đồng lao động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS: Đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi:  *Dựa vào thông tin trên, em hãy giúp anh K lập được hợp đồng lao động với Công ty A.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời 2 HS trình bày sản phẩm của mình.  - Những HS còn lại nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả và thái độ làm việc của HS.  GV chốt kiến thức. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  ………, ngày…… tháng …… năm ……  **HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**  Số: ………………    *Căn cứ Bộ luật Lao động 2019*  *Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên*  Hôm nay, tại công ty A  Chúng tôi gồm:  BÊN A (NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG): CÔNG TY A  Đại diện: anh T. Chức vụ: Giám đốc  Quốc tịch: Việt Nam  Địa chỉ: ………………………………………………..  BÊN B (NGƯỜI LAO ĐỘNG): anh  Ngày tháng năm sinh: ………… Giới tính: ………….....  Quê quán: ………………………….…...  Địa chỉ thường trú: ………………….…………  Số CMTND: ……… Ngày cấp: …… Nơi cấp: …….  Trình độ:……………… Chuyên ngành: …  Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký Hợp đồng lao động (HĐLĐ) với các điều khoản sau đây:  Điều 1: Điều khoản chung  1. Loại HĐLĐ: …………………………………  2. Thời hạn HĐLĐ:  ………………………  3. Thời điểm bắt đầu: ……………………  4. Thời điểm kết thúc (nếu có): …………………………  5. Địa điểm làm việc: ………………………………….  6. Bộ phận công tác: Phòng…………………………  7. Chức danh chuyên môn (vị trí công tác): ………………  8. Nhiệm vụ công việc như sau:  - Chịu sự điều hành trực tiếp của ông/bà: ..............................  - Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của người có thẩm quyền.  - Phối hợp cùng với các bộ phận, phòng ban khác trong Công ty để phát huy tối đa hiệu quả công việc.  - Hoàn thành những công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu của Công ty và theo quyết định của Ban Giám đốc.  Điều 2: Chế độ làm việc  1. Thời gian làm việc: 8 giờ/1 ngày  2. Do tính chất công việc, nhu cầu kinh doanh hay nhu cầu của tổ chức/bộ phận, Công ty có thể cho áp dụng thời gian làm việc linh hoạt. Những người được áp dụng thời gian làm việc linh hoạt có thể không tuân thủ lịch làm việc cố định bình thường mà làm theo ca, nhưng vẫn phải đảm bảo đủ số giờ làm việc theo quy định.  3. Thiết bị và công cụ làm việc sẽ được Công ty cấp phát tùy theo nhu cầu của công việc.  4. Điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật hiện hành.  Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của người lao động  1. Quyền của người lao động  a) Tiền lương và phụ cấp:  - Mức lương/Thù lao chính: 5 triệu VNĐ/tháng.  - Phụ cấp trách nhiệm (nếu có): ......... VNĐ/tháng  - Phụ cấp hiệu suất công việc (nếu có): Theo đánh giá của quản lý.  - Lương hiệu quả (nếu có): Theo quy định của phòng ban, công ty.  - Công tác phí: Tùy từng vị trí, người lao động được hưởng theo quy định của công ty.  - Hình thức trả lương: …………………………  b) Các quyền lợi khác:  - Khen thưởng: Người lao động được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có thành tích trong công tác hoặc theo quy định của công ty.  - Chế độ nâng lương: Theo quy định của Nhà nước và Quy chế tiền lương của Công ty.  - Chế độ nghỉ: Theo quy định chung của Nhà nước.  + Nghỉ hàng tuần …………………  + Nghỉ hàng năm: Những nhân viên được ký Hợp đồng chính thức và có thâm niên công tác 12 tháng thì sẽ được nghỉ phép năm có hưởng lương (mỗi năm 12 ngày phép). Nhân viên có thâm niên làm việc dưới 12 tháng thì thời gian nghỉ hằng năm được tính theo tỷ lệ tương ứng với số thời gian làm việc.  + Nghỉ ngày Lễ: Các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật.  - Chế độ Bảo hiểm theo quy định của Nhà nước: ...........  - Chế độ phúc lợi:  ..........................................  - Các chế độ được hưởng: Người lao động được hưởng các chế độ ngừng việc, trợ cấp thôi việc hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.  - Được đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật và nội quy Công ty.  2. Nghĩa vụ của người lao động  a) Thực hiện công việc với hiệu quả cao nhất theo sự phân công, điều hành của người có thẩm quyền.  b) Hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu.  c) Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, văn hóa công ty, nội quy lao động và các chủ trương, chính sách của Công ty.  d) Bồi thường vi phạm và vật chất theo quy chế, nội quy của Công ty và pháp luật Nhà nước quy định.  e) Tham dự đầy đủ, nhiệt tình các buổi huấn luyện, đào tạo, hội thảo do Bộ phận hoặc Công ty tổ chức.  f) Thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng lao động và các thỏa thuận bằng văn bản khác với Công ty.  g) Tuyệt đối thực hiện cam kết bảo mật thông tin.  h) Đóng các loại bảo hiểm, thuế, phí đầy đủ theo quy định của pháp luật.  Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động  1. Quyền của người sử dụng lao động  a) Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo Hợp đồng (bố trí, điều chuyển công việc cho người lao động theo đúng chức năng chuyên môn).  b) Có quyền tạm thời chuyển người lao động sang làm công việc khác, ngừng việc và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành và theo nội quy Công ty trong thời gian Hợp đồng còn giá trị.  c) Tạm hoãn, chấm dứt Hợp đồng, kỷ luật người lao động theo đúng quy định của pháp luật và nội quy Công ty.  d) Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan liên đới để bảo vệ quyền lợi của mình nếu người lao động vi phạm pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này.  2. Nghĩa vụ của người sử dụng lao động  - Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong Hợp đồng lao động để người lao động đạt hiệu quả công việc cao. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo Hợp đồng đã ký.  - Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động.  Điều 5: Những thỏa thuận khác  Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một bên có nhu cầu thay đổi nội dung trong Hợp đồng phải báo cho bên kia trước ít nhất 03 ngày và ký kết bản Phụ lục Hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian tiến hành thỏa thuận hai bên vẫn tuân theo Hợp đồng lao động đã ký kết.  Người lao động đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện các điều khoản và quy định ghi tại Hợp đồng lao động.  Điều 6: Điều khoản thi hành  Những vấn đề về lao động không ghi trong Hợp đồng này thì áp dụng theo quy định của thỏa ước tập thể, nội quy lao động và pháp luật lao động.  Khi hai bên ký kết Phụ lục Hợp đồng lao động thì nội dung của Phụ lục Hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng này.  Hợp đồng này được lập thành …… bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ ..….. bản./.  NGƯỜI LAO ĐỘNG  (Ký và ghi rõ họ tên)  NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG  (Ký và ghi rõ họ tên) |

**4/ Trách nhiệm của học sinh trong tham gia lao động**

**3.1/ Mục tiêu:**

Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.

**3.2/ Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi:  *a) Em có đồng tình với ý kiến của bạn Hà trong tình huống 1 không? Vì sao?*  *b) Em hãy nhận xét thái độ, hành vi của các bạn trong lớp D và bạn B ở tình huống 2. Nếu là D em sẽ giải thích như thế nào để B tích cực tham gia các hoạt động lao động.*  *c/ Để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ lao động của mình, mỗi học sinh cần làm gì?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.  - GV kết luận:  \****Để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ lao động của mình, mỗi học sinh cần***  ***+ Chăm chỉ học tập, trau dồi tri thức.***  ***+ Tích cực làm các công việc nhà để giúp đỡ gia đình.***  ***+ Chủ động tham gia các hoạt động lao động ở lớp, trường và cộng đồng.***  ***+ Quý trọng lao động của bản thân và tôn trọng lao động của người khác.*** | a) Em đồng ý với ý kiến của bạn Hà. Vì ở lứa tuổi học sinh chúng ta cũng có rất nhiều công việc như: chăm chỉ học tập, trau dồi tri thức; làm các công việc giúp đỡ gia đình, ...  b) Các bạn trong lớp đã thực hiện đúng nghĩa vụ lao động của người học sinh. Bạn D chưa thực hiện đúng nghĩa vụ lao động của người học sinh. Nếu là bạn của D, em sẽ giải thích cho D hiểu rằng tích cực trong lao động còn là tham gia các hoạt động lao động ở trường, ở lớp và cộng đồng chứ không phải chỉ ở nhà.  \*Chăm chỉ học tập, trau dồi tri thức.  + Tích cực làm các công việc nhà để giúp đỡ gia đình.  + Chủ động tham gia các hoạt động lao động ở lớp, trường và cộng đồng.  + Quý trọng lao động của bản thân và tôn trọng lao động của người khác. |

**C/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1/ Mục tiêu:**

- HS luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá.

- HS được phát triển năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

**2.1/ Khẳng định nào sau đây không đúng về tầm quan trọng của lao động đối với đời sống của con người? Vì sao?**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân các bài tập 1 thực hiện nhiệm vụ:

**Bài tập 1:**Khẳng định nào sau đây không đúng về tầm quan trọng của lao động đối với đời sống của con người? Vì sao?

A. Lao động tạo ra thu nhập góp phần nâng cao đời sống của con người.

B. Lao động không phải là yếu tố quyết định sự phát triển của xã hội.

C. Lao động tạo ra các sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của con người.

D. Lao động chỉ mang lại giá trị cho mỗi bản thân mỗi con người.

**Bài tập 2:**Theo em, hành vi nào sau đây là thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân? Vì sao?

A. Bố mẹ bắt T phải làm việc ở nhà máy gần nhà.

B. Công ty cho anh P được nghỉ phép hằng năm.

C. Chị H luôn tích cực lao động để tăng thu nhập cho bản thân.

D. Bạn M luôn chủ động tham gia các công việc lao động cùng gia đình.

E. Anh G bị phân công làm làm các công việc nặng với lí do là lao động mới.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

**BT1**. Khẳng định không đúng về tầm quan trọng của lao động đối với đời sống của con người:

B. Lao động không phải là yếu tố quyết định sự phát triển của xã hội. Vì lao động quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội.

**BT2.** Hành vi thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân:

B. Công ty cho anh P được nghỉ phép hằng năm. Bởi vì đây là quyền của người lao động được hưởng

C. Chị H luôn tích cực lao động để tăng thu nhập cho bản thân. Bởi vì mỗi công dân có quyền lựa chọn nghề nghiệp có ích cho xã hội nhằm đem lại thu nhập cho gia đình và xã hội và mỗi công dân có nghĩa vụ lao động để tự nuôi sống bản thân mình, gia đình và góp phần duy trì, phát triển xã hội.

D. Bạn M luôn chủ động tham gia các công việc lao động cùng gia đình. Đây là quyền và nghĩa vụ lao động của học sinh.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**2.2/ Xử lí tình huống**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ ở

**Bài tập 3:**

Bố mẹ V kinh doanh dịch vụ ăn uống. Ngoài thời gian học tập, tham gia các hoạt động của trường, V thường phụ giúp bố mẹ bán hàng và giao đồ ăn cho khách. Là con trong gia đình, V nhận thức được bổn phận giúp đỡ bố mẹ các công việc trong nhà. Nhờ chăm chỉ làm việc, V đã góp phần làm cho kinh tế gia đình ổn định hơn.

*Em hãy nhận xét thái độ, hành vi của V trong trường hợp trên.*

**Bài tập 4:**Từ khi thuê được G (15 tuổi) vào làm trong xưởng cơ khí của mình, ông D luôn bắt G đứng ở khu vực máy kéo nguy hiểm, không trang bị đồ bảo hộ lao động và thậm chí bắt G làm thêm giờ mà không trả lương.

*a) Theo em, ông D đã vi phạm quy định nào của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân?*

*b) Nếu là G, em sẽ làm gì để bảo vệ quyền lợi của mình?*

**Bài tập 5:**Trong quá trình trao đổi về hợp đồng lao động, anh Q yêu cầu Công ty C phải cung cấp rõ các thông tin về địa điểm làm việc. Tuy nhiên, công ty lại từ chối với lí do công ty có nhiều chỉ nhánh nên không cần cung cấp cụ thể.

*a) Em có đồng ý với việc làm của Công ty C không?*

*b) Nếu là anh Q, em có tiếp tục tham gia hợp đồng lao động với Công ty C không? Vì sao?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

**BT3.** Bạn V trong trường hợp trên đã thực hiện và tuân thủ tốt quyền và nghĩa vụ lao động của học sinh.

**BT4.**

a) Ông D đã vi phạm quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, đó là: được hưởng mức lương phù hợp với trình độ, kĩ năng nghề nghiệp, được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động

b) Nếu em là G, em sẽ trao đổi lại với ông D, nếu không được nữa em sẽ kiện ông D.

**BT5.**

a) Em không đồng ý với việc làm của công ty C.

b) Nếu là anh Q, em sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty C. Bởi vì Công ty C đã vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin cho người lao động.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**2.3/ Lập một bản hợp đồng lao động về một công việc phù hợp với lứa tuổi và chia sẻ với các bạn.**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ ở **Bài tập 6:**Em hãy tự mình lập một bản hợp đồng lao động về một công việc phù hợp với lứa tuổi và chia sẻ với các bạn.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm

- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

- GV mời HS lần lượt trình bày kết quả của mình.

- Những bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**\*Dự kiến sản phẩm của HS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

………, ngày…… tháng …… năm ……

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

Số: ………………

*Căn cứ Bộ luật Lao động 2019*

*Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên*

Hôm nay, tại ……………………………………………………………………

Chúng tôi gồm:

BÊN A (NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG): …………………………………

Đại diện: ……………………………… Chức vụ: …………………………………

Quốc tịch: ……………………………………………………………….………….

Địa chỉ: …………………………………………………………………………….

Điện thoại: ………………………………………………………………………….

Mã số thuế: ………………………………………………………………...………

Số tài khoản: ……………………………………………………………………….

Tại Ngân hàng: …………………………………………………………………….

BÊN B (NGƯỜI LAO ĐỘNG): ……………….………………………………....

Ngày tháng năm sinh: …………………… Giới tính: ……………….....

Quê quán: ……………………………………………………………………...

Địa chỉ thường trú: ………………….………………………………………….

Số CMTND: …………… Ngày cấp: …………………… Nơi cấp: ………...……

Trình độ: …………………………… Chuyên ngành: ………………………

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký Hợp đồng lao động (HĐLĐ) với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Điều khoản chung

1. Loại HĐLĐ: …………………………………………...……………………...

2. Thời hạn HĐLĐ:  …………………………….………………………

3. Thời điểm bắt đầu: …………………………………………………………….

4. Thời điểm kết thúc (nếu có): ………………………….………………………

5. Địa điểm làm việc: ………………………………………………………

6. Bộ phận công tác: Phòng……………………………………………………

7. Chức danh chuyên môn (vị trí công tác): …………………………………

8. Nhiệm vụ công việc như sau:

- Chịu sự điều hành trực tiếp của ông/bà: .................................................

- Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của người có thẩm quyền.

- Phối hợp cùng với các bộ phận, phòng ban khác trong Công ty để phát huy tối đa hiệu quả công việc.

- Hoàn thành những công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu của Công ty và theo quyết định của Ban Giám đốc.

Điều 2: Chế độ làm việc

1. Thời gian làm việc: ………………………………………………….………

2. Do tính chất công việc, nhu cầu kinh doanh hay nhu cầu của tổ chức/bộ phận, Công ty có thể cho áp dụng thời gian làm việc linh hoạt. Những người được áp dụng thời gian làm việc linh hoạt có thể không tuân thủ lịch làm việc cố định bình thường mà làm theo ca, nhưng vẫn phải đảm bảo đủ số giờ làm việc theo quy định.

3. Thiết bị và công cụ làm việc sẽ được Công ty cấp phát tùy theo nhu cầu của công việc.

4. Điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của người lao động

1. Quyền của người lao động

a) Tiền lương và phụ cấp:

- Mức lương/Thù lao chính: …...…. VNĐ/tháng.

- Phụ cấp trách nhiệm (nếu có): ......... VNĐ/tháng

- Phụ cấp hiệu suất công việc (nếu có): Theo đánh giá của quản lý.

- Lương hiệu quả (nếu có): Theo quy định của phòng ban, công ty.

- Công tác phí: Tùy từng vị trí, người lao động được hưởng theo quy định của công ty.

- Hình thức trả lương: …………………………………………………………

b) Các quyền lợi khác:

- Khen thưởng: Người lao động được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có thành tích trong công tác hoặc theo quy định của công ty.

- Chế độ nâng lương: Theo quy định của Nhà nước và Quy chế tiền lương của Công ty.

- Chế độ nghỉ: Theo quy định chung của Nhà nước.

+ Nghỉ hàng tuần ………………………………………………………………

+ Nghỉ hàng năm: Những nhân viên được ký Hợp đồng chính thức và có thâm niên công tác 12 tháng thì sẽ được nghỉ phép năm có hưởng lương (mỗi năm 12 ngày phép). Nhân viên có thâm niên làm việc dưới 12 tháng thì thời gian nghỉ hằng năm được tính theo tỷ lệ tương ứng với số thời gian làm việc.

+ Nghỉ ngày Lễ: Các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật.

- Chế độ Bảo hiểm theo quy định của Nhà nước: .....................................

- Chế độ phúc lợi:  ....................................................................................

- Các chế độ được hưởng: Người lao động được hưởng các chế độ ngừng việc, trợ cấp thôi việc hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Được đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật và nội quy Công ty.

2. Nghĩa vụ của người lao động

a) Thực hiện công việc với hiệu quả cao nhất theo sự phân công, điều hành của người có thẩm quyền.

b) Hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu.

c) Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, văn hóa công ty, nội quy lao động và các chủ trương, chính sách của Công ty.

d) Bồi thường vi phạm và vật chất theo quy chế, nội quy của Công ty và pháp luật Nhà nước quy định.

e) Tham dự đầy đủ, nhiệt tình các buổi huấn luyện, đào tạo, hội thảo do Bộ phận hoặc Công ty tổ chức.

f) Thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng lao động và các thỏa thuận bằng văn bản khác với Công ty.

g) Tuyệt đối thực hiện cam kết bảo mật thông tin.

h) Đóng các loại bảo hiểm, thuế, phí đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

1. Quyền của người sử dụng lao động

a) Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo Hợp đồng (bố trí, điều chuyển công việc cho người lao động theo đúng chức năng chuyên môn).

b) Có quyền tạm thời chuyển người lao động sang làm công việc khác, ngừng việc và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành và theo nội quy Công ty trong thời gian Hợp đồng còn giá trị.

c) Tạm hoãn, chấm dứt Hợp đồng, kỷ luật người lao động theo đúng quy định của pháp luật và nội quy Công ty.

d) Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan liên đới để bảo vệ quyền lợi của mình nếu người lao động vi phạm pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ của người sử dụng lao động

- Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong Hợp đồng lao động để người lao động đạt hiệu quả công việc cao. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo Hợp đồng đã ký.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động.

Điều 5: Những thỏa thuận khác

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một bên có nhu cầu thay đổi nội dung trong Hợp đồng phải báo cho bên kia trước ít nhất 03 ngày và ký kết bản Phụ lục Hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian tiến hành thỏa thuận hai bên vẫn tuân theo Hợp đồng lao động đã ký kết.

Người lao động đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện các điều khoản và quy định ghi tại Hợp đồng lao động.

Điều 6: Điều khoản thi hành

Những vấn đề về lao động không ghi trong Hợp đồng này thì áp dụng theo quy định của thỏa ước tập thể, nội quy lao động và pháp luật lao động.

Khi hai bên ký kết Phụ lục Hợp đồng lao động thì nội dung của Phụ lục Hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành …… bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ .. bản./.

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG          NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ký và ghi rõ họ tên)                      (Ký và ghi rõ họ tên)

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D/ HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1/ Mục tiêu:**HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

**2/ Tổ chức thực hiện:**

***2.1/* Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động lao động của bản thân ở gia đình và nhà trường**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu cá nhân thực hiện nhiệm vụ: **Bài tập 1:**Em hãy lập kế hoạch thực hiện các hoạt động lao động của bản thân ở gia đình và nhà trường

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc nhóm, lên ý tưởng, thảo luận và thực hiện.

- GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Công việc cần làm** | **Đánh giá** | **Cách khắc phục** |
| Vào ngày cuối tuần | Phụ mẹ bán hàng | Đạt |  |
| Vào các ngày thứ 3,5,7 | Rửa bát  Giặt quần áo | Chưa đạt | Giặt quần áo sau khi tắm luôn |
| Hàng ngày | Dọn dẹp nhà cửa | Đạt |  |
| Làm cỏ vườn | Đạt |  |
| Hàng ngày | Nấu cơm | Chưa đạt | Sắp xếp thời gian hợp lí |

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

***2.2/ T*ham gia hoạt động tuyên truyền của địa phương về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: **Bài tập 2:** Em hãy tham gia hoạt động tuyên truyền của địa phương về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. Từ đó, ghi lại ý nghĩa của hoạt động đó đối với bản thân và mọi người xung quanh.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân.

- GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, củng cố, dặn dò và kết thúc bài học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

\* Ôn lại kiến thức đã học:

- Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.

- Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động

- Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động.

\* Ôn kĩ những nội dung đã học ở chương trình học kì II.